

# **DẪN NHẬP**

Giáo Hội của Thiên Chúa được triệu tập trong Thượng hội đồng. Nẻo đường có tên **“**Vì một Giáo hội Đồng nghị: Hiệp thông, Tham gia và Sứ vụ”. Câu hỏi nòng cốt cho tiến trình hiệp hành là: “Ngày nay, làm thế nào để thực hiện ở các cấp độ khác nhau, từ địa phương tới hoàn vũ, việc đồng hành giúp Giáo hội loan báo Tin mừng, phù hợp với sứ mạng được ủy thác; và đâu là những bước đường mà Chúa Thánh Thần mời gọi chúng ta thực hiện để tăng trưởng, như một Giáo hội đồng hành?

Ý nghĩa của cuộc hành trình mà tất cả chúng ta được kêu gọi trên hết là cuộc hành trình khám phá khuôn mặt và hình thức của một Giáo hội hiệp hành cùng nhau, trong đó “mọi người đều có điều gì đó để học hỏi. Các tín hữu giáo dân, Linh mục, Giám mục, Giám mục Rôma: tất cả lắng nghe nhau, và tất cả lắng nghe Chúa Thánh Thần, ‘Thần khí chân lý’ (*Ga* 14,17), để biết Ngài ‘nói gì với các Giáo hội’ (*Kh* 2,7)”.[[1]](#footnote-1)

Chính vì vậy, vào tháng 4 năm 2021, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khởi xướng một cuộc hành trình hiệp hành của toàn thể Dân Chúa, sau đó được khởi sự vào tháng 10 năm 2021 tại mỗi Hội Thánh địa phương và cao điểm là tháng 10 năm 2023 trong Đại hội toàn thể của Thượng Hội Đồng Giám Mục[[2]](#footnote-2). Như thế, Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ XVI không chỉ đơn thuần là một đại hội của các Giám mục, nhưng còn là hành trình dành cho tất cả các tín hữu. Theo đó, giai đoạn giáo phận không phải là giai đoạn chuẩn bị cho Thượng hội đồng, nhưng là một phần của Thượng hội đồng.

Trong sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng Phanxico, với Gióa hội hoàn vũ, Đức Giám mục Giáo phận đã đưa ra một vài chỉ dẫn dành riêng cho Giáo Phận Thanh hóa để thực hiện các tiến trình hiệp hành trong Giáo phận***.*** *Như trong thư mục vụ về tiến trình hiệp hành, Ngài đã đề nghị:* “Linh mục đoàn, các cộng đoàn tu sĩ, chủng viện và các giáo xứ, sẽ có những ngày tĩnh tâm, những buổi gặp gỡ và chia sẻ trong Mùa Vọng, Mùa Chay, và Mùa Phục Sinh.

Việc đóng góp của mọi thành phần trong Giáo phận, nhất là của Linh mục -Tu sỹ và Hội đồng Mục vụ của các giáo xứ, từ đó “một Giáo hội hiệp hành [có thể thực sự] bắt đầu thành hình”. Mọi thành phần dân chúa được đề nghị phát huy một diễn trình tham khảo và đóng góp một cách rộng rãi để thu thập sự phong phú của những trãi nghiệm trong đời sống đức tin.

Bên cạnh các tài liệu hướng dẫn của Văn phòng HĐGMVN (*Tìm hiểu Thượng Hội đồng Giám mục giai đoạn giáo phận* (2021-2022)), xin gửi đến mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận “Cẩm nang Hiệp Hành Giáo phận Thanh Hóa”, với những tài liệu huấn quyền kèm theo như là những tài liệu giúp hiểu rõ hơn về mục đích và chủ đề của Thượng Hội Đồng. “Cẩm nang” không có tham vọng trình bày như những quy định mà chỉ là những hướng dẫn gợi ý cho mỗi giới, nghành và đoàn thể trong hoàn cảnh đặc thù của Giáo phận, mỗi Giáo xứ tùy theo điều kiện, hoàn cảnh thực tế để vận dụng cho hợp lý. Trong đó có đề xuất một số câu hỏi, mục đích không nhằm “tra vấn” nhưng chỉ là những gợi ý giúp cho mọi người có thể trình bày các ý tưởng của mình được dễ dàng hơn, nói cách khác, các câu hỏi giúp đọc lại những kinh nghiệm thực tế đời sống để đi đến nhận ra tiếng Chúa mời gọi. Cũng xin nhắc nhớ, mục đích của giai đoạn giáo phận là cùng nhau cầu nguyện, lắng nghe, suy tư và phân định con đường hiệp hành mà Thần Khí Chúa đang kêu gọi toàn giáo phận đi theo. Và như thế, thật thích hợp khi giai đoạn Giáo phận được tổ chức vào các dịp tĩnh tâm trong Mùa Vọng và Mùa Chay này.

Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo để góp phần vào việc tổ chức gặp gỡ, lấy ý kiến của mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận. Để giáo phận sống đúng tinh thần hiệp hành và cảm nghiệm tinh thần đó, cần sự tham gia cách tích cực của mọi thành phần dân Chúa. Tin tưởng vào sự hướng dẫn và soi sáng của Chúa Thánh Thần, ước mong mọi người sẽ nhận được hoa trái thiêng liêng của tiến trình này.

**Ban biên soạn**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁO PHẬN THANH HÓA****HƯỚNG TỚI MỘT GIÁO HỘI HIỆP HÀNH****Hiệp Thông – Tham Gia – Sứ Vụ**  |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI TRẺ**

1. **CÁC BẠN ĐỒNG HÀNH**

**Các bạn trẻ thân mến!**

Trong Xã Hội Việt Nam chúng ta, “Người trẻ cũng phải đối diện với những thách thức của thời đại mới. [...] Ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân và trào lưu hưởng thụ đã làm cho nhiều người trẻ lạc hướng và rơi vào lối sống buông thả, sống ảo, sống vội, sống dửng dưng vô cảm và vô trách nhiệm. Một số khác lại lún sâu vào những cám dỗ của thời đại như nghiện ngập, buôn bán ma túy, hôn nhân thử, đồng tính, phá thai. Bạo lực ngày càng gia tăng với mức độ nguy hiểm nghiêm trọng. Giới trẻ tại Việt Nam đang ở trong vòng xoáy của khủng hoảng (HĐGMVN 2019, số 3) Vậy đâu là điểm tựa để chúng ta tin tưởng và bám víu?

1. **Đức Giêsu Là Bạn Đồng Hành Của Giới Trẻ**

Trước hết, Chúng ta đừng sợ, vì chúng ta có Đức Giêsu là người đồng hành và bạn của giới trẻ. Đừng sợ là chủ đề chính trong Sứ điệp Ngày Giới trẻ Thế[3] giới lần thứ 33, tại Panama vào tháng 1 năm 2019! Lưu ý rằng trong tất cả các lần trò chuyện với người trẻ, Đức Giáo Hoàng cố gắng đồng hành với người trẻ để cùng nhau vượt qua nỗi sợ rất thật từ mỗi người trẻ chúng ta:

**1.1. Sợ mình không được yêu**

Ở trong gia đình, giáo xứ hay trong nhóm bạn, chắc mỗi người đều có cảm giác bất an này. Mình có được người thân đón nhận, nhất là khi mình phạm lỗi lầm nào đó. Mình có đủ tài năng để giúp cho gia đình, hoặc không biết mình có đủ quảng đại để phục vụ anh chị em trong nhóm hoặc giáo xứ? Mình sợ người khác chê bai. Tiếc là ở Việt Nam, nạn bắt nạt, chê trách, miệt thị đang thực sự đáng lo, nhất là trên không gian mạng. Đó những nỗi sợ “tiềm tàng” của nhiều bạn: sợ mình không được yêu, không được ái mộ hay không được chấp nhận trong tình trạng như mình hiện là. Tôi có nằm trong trường hợp này? Đừng quên trong Kinh Thánh, Thiên Chúa không ngừng nhắc chúng ta “Đừng sợ!”. Chúa muốn chúng ta thoát khỏi sợ hãi. Bằng cách nào?

Đức Giáo Hoàng nhắn: “Ân sủng của Thiên Chúa chạm cuộc sống của các bạn, nắm lấy các bạn trong tình trạng hiện nay của các bạn, với tất cả những nỗi sợ hãi và giới hạn của các bạn. Ân sủng Chúa cũng cho thấy những kế hoạch diệu kỳ của Người! Hỡi các bạn trẻ, các bạn phải biết rằng có những người thực sự tin tưởng nơi các bạn: xin hãy biết rằng Đức Giáo Hoàng có lòng tin nơi các bạn, Giáo Hội tin tưởng các bạn! Về phần mình, các bạn hãy tin tưởng vào Giáo Hội!”[4]

**1.2 Sợ không thể tìm được một vị trí nghề nghiệp**

Công ăn việc làm là chủ đề chính người trẻ ước muốn và bận tâm. Có lẽ điều này càng đúng trong và sau đại dịch. Nhiều doanh nghiệp phá sản, nên ở thành phố hay về quê, v.v luôn là những điều ảnh hưởng đến nghề nghiệp của bạn trẻ. Tiếc là xã hội Việt Nam hiện nay (trên thế giới cũng thế), tình trạng thất nghiệp gia tăng, lương lao động thấp và mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Thậm chí tôi có nhiều dịp gặp các bạn trẻ đang phải lao động trong môi trường khắc nghiệt. Bóc lột sức lao động và xem người trẻ như một món đồ để mua bán. Nhiều bạn trẻ phải bỏ quê xuất khẩu lao động. Nơi đó không thiếu những hình thức loại trừ và bị đẩy ra ngoài lề xã hội. Điều này khiến các bạn trẻ nghèo hoàn nghèo. Hệ quả là tình trạng thiếu công ăn việc làm đã cướp đi khả năng mơ ước và hy vọng. Không biết tôi có trong nhóm này?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắn với người trẻ: “Mặc dù công việc có thể không giúp các con thực hiện các ước mơ của mình, nhưng điều quan trọng là những người trẻ phải nuôi dưỡng một cái nhìn, học cách làm việc theo cách thật sự cá nhân và đầy đủ cho đời sống của mình, và tiếp tục phân định ơn gọi của Thiên Chúa.”[5]

**1.3. Nỗi sợ đối diện với khó khăn**

Ai cũng thích ngồi mát ăn bát vàng. Nhiều người muốn làm giàu mà không chịu đương đầu với thách đố. Dù tuổi trẻ là thời gian nhiều nhiệt huyết, muốn khám phá và chấp nhận những sai sót, nhưng không ít bạn sợ giải quyết các vấn đề. Tôi xin chia sẻ kinh nghiệm bản thân về những trở ngại từng gặp phải. Sau khi xem video về những cách thay đổi bản thân như kỹ năng đọc sách, làm việc đúng giờ, phản tỉnh cá nhân, tôn trọng, xin lỗi, cảm ơn... thì máu anh hùng trong tôi đã nổi lên. Tôi muốn tập, tập và tập một cách điên cuồng. Tuy vậy, tập được vài ngày thì ngựa lại quen đường cũ. Sống theo phong cách mới sao khó quá! Đúng là anh hùng rơm không thắng nổi những đòi hỏi của quá trình rèn luyện bản thân. Đơn giản bởi chúng ta thích dễ dãi và nuông chiều theo bản tính tự nhiên, hơn là chịu khuôn mình vào những giá trị cao quý. Đó là nỗi sợ cần can đảm chịu khó vượt qua. Xin đừng kêu than, tìm mọi lý do để biện minh, tại, bởi, vì, do, v.v. Tôi cũng nhiều lần rơi vào nhóm này.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắn với người trẻ: “Đây là sự an toàn của chúng ta: Chúa Giêsu đang sống. Nếu chúng ta bám chặt lấy Người, chúng ta sẽ sống và vượt qua tất cả các hình thức chết chóc và bạo lực đang rình rập chúng ta trên đường.”[6]

**1.4. Sợ đi xưng tội**

Đức Giáo Hoàng chưa một lần lên án người trẻ, dù chúng ta thường xuyên phạm tội, hoặc mắc lỗi lầm. Thay vào đó, ngài thường nhắc người trẻ mạnh dạn đến với tòa giải tội. Nơi đó không phải là tòa phán xét, nhưng là để chúng ta được chữa lành yêu thương. Vì vậy, đừng bao giờ quên, mỗi khi chúng ta đi xưng tội, trên thiên đàng có một lễ hội. Điều này cũng xảy ra như vậy trên mặt đất! Là tội nhân, có khi tôi sợ chạy đến với linh mục để nhận ơn tha thứ của Chúa. Không ít lần tôi lười đi xưng tội vì mặc cảm tội lỗi, vì ngại ngùng lười biếng; phần khác vì tôi nghĩ xưng tội rồi lại phạm tội, hoặc tôi hẹn lần, chờ dịp thuận tiện mới xưng. Cuối cùng tôi vẫn quen với “con ma nhà họ hứa”.

Để chữa lãnh nỗi sợ này, Đức Giáo Hoàng nói: “Hãy chăm chú nhìn vào vòng tay rộng mở của Đức Kitô chịu đóng đinh, hãy để mình được Chúa cứu đi cứu lại. Và khi các con đi xưng tội của mình, các con hãy tin chắc vào lòng thương xót của Người, là điều giải thoát các con khỏi mặc cảm tội lỗi.”[7]

“Lòng thương xót của Thiên Chúa rất thực tế và chúng ta được gọi mời đích thân trải nghiệm. Khi cha mười bảy tuổi, lòng thương xót Chúa đã xảy ra vào một ngày khi cha đi ra ngoài với vài người bạn, cha quyết định dừng lại để vào nhà thờ trước đã. Cha gặp một linh mục, người đã gợi cho cha niềm tin tưởng lớn lao, và cha thấy ước mong mở lòng mình trong bí tích Hòa Giải. Lần gặp gỡ đó đã thay đổi đời cha! Chúng con đang nghĩ: Tôi đã làm điều này, tôi đã làm điều kia…. Đừng sợ! Thiên Chúa đang chờ đợi chúng con! Thiên Chúa hằng tha thứ cho chúng ta!”[8]

**1.5. Sợ đưa ra quyết định**

 Đây là điều không phải ai cũng để ý. Tôi có nhiều dịp chia sẻ với các bạn trẻ về vấn đề này, nhiều bạn chần chừ, lo lắng và sợ quyết định. Khó là vì khi đã quyết định điều gì đó, ví dụ lập gia đình[9], đi làm, đi tu[10] hoặc thực hiện kế hoạch với nhóm bạn, thường phải mang lấy trách nhiệm. Tiếc là càng sợ lại càng tạo ra một loại tê liệt về quyết định. Giáo hội chỉ ra tình trạng giới trẻ hiện nay: “Tuổi trẻ không thể ngừng lại ở một thời gian lơ lửng: đây là tuổi của những chọn lựa, và sự quyến rũ cùng nhiệm vụ lớn nhất của nó nằm ở chính tuổi này. Những người trẻ đưa ra những quyết định trong các lĩnh vực chuyên nghiệp, xã hội, chính trị và các lĩnh vực khác, rất căn bản, là điều đem lại cho cuộc đời các em một hướng đi quyết định.”[11]

Tôi thường được giúp nhiều với lời khuyên này của Đức Giáo Hoàng: “Hãy mạo hiểm, ngay cả khi các con thất bại. Đừng sống sót với tâm hồn tê mê và đừng nhìn thế giới như thể các con là du khách. Hãy gây tiếng ồn ào! Hãy xua tan những nỗi lo sợ làm tê liệt các con, để các con không trở thành những xác ướp trẻ. Hãy sống! Hãy cho mình những gì tốt nhất trong cuộc sống! Hãy mở cửa lồng và hãy bay đi! Làm ơn đừng về hưu non.”[12][[3]](#footnote-3)

1. **Hội Thánh Là Tuổi Trẻ Của Thế Giới.**

Giữa biết bao trào lưu, những người trẻ nhìn Giáo hội như xa lạ, như kẻ phán đoán và kết án (x. số 81). “Chúng con cảm nhận không thoải mái và thường không hiểu Giáo hội nói gì và làm gì về những vấn đề giới tính, phụ nữ, sự khác biệt phái tính” (Lá thư của những người trẻ gửi cho các Salêdiêng trong Tổng Tu Nghị 28). Rất nhiều khi, “một số đông người trẻ, vì đủ loại lý do, không xin Giáo hội gì cả bởi vì họ không thấy nó là quan trọng cho đời mình. Trái lại một số xin để mặc họ, khi họ thấy sự hiện diện của Giáo hội là một sự khó chịu, thậm chí một sự gây tức bực.” (Tài liệu chung cục của Synod về giới trẻ, số 53)

Cám dỗ tự mình giải phóng chính mình xem ra hấp dẫn cho người trẻ. Tuy nhiên, đó là một ảo tưởng. Kẻ lún xuống đầm lầy chẳng thể tự mình ngoi lên: “Khi chúng ta sống tách khỏi người khác, chống lại dục vọng, cạm bẫy và cám dỗ của ma quỷ, và sự ích kỷ của thế gian quả là cực kỳ khó khăn. Vì bị tấn công bởi muôn ngàn dụ dỗ, chúng ta có thể nên quá cô lập, mất cảm thức về thực tại và sự trong sáng nội tâm, và dễ dàng chịu thua [...] Quả thế, sự cô lập làm hao mòn sức mạnh chúng ta và phơi trần chúng ta cho những sự xấu nhất của thời đại chúng ta” (số 110) hơn là làm cho chúng ta mạnh mẽ. Nhiều người trẻ đang “rủ” nhau “cùng cô đơn” trên các trang mạng. Và nhiều người đã tự kết thúc đời mình.

Bức tranh đó đang thách đố Giáo hội-Mẹ. Những người trẻ của thế giới không phải là thành phần bên lề của Giáo hội, là cái ruột dư của Giáo hội. Không. Đó là những người con nhỏ của Giáo hội. Vậy, nếu GH đúng là mẹ, đúng là chuyên viên về con người trong Đức Kitô, thì Giáo hội không thể dửng dưng. Giáo hội phải thấy trách nhiệm để tìm cách trao cho họ CON ĐƯỜNG giải phóng:

“Nếu các con còn trẻ trong năm tháng, song cảm thấy yếu đuối, mệt nhọc hay thất vọng, hãy xin Đức Giêsu canh tân các con. Với ngài, hy vọng không bao giờ thất bại. Các con hãy làm như thế nếu cảm thấy bị các nết xấu, thói quen xấu, ích kỷ hay những giải trí không lành mạnh. Đức Giêsu, tràn ngập sự sống, muốn giúp các con làm cho cuộc đời mình đáng giá.” (số 109).

Giáo hội thật sự là mẹ, hoàn toàn sống cho con cái của mình khi trao cho những người trẻ TẶNG PHẨM HÀNG ĐẦU, chứ không phải trao ban chính mình: ĐỨC Giêsu KITÔ. Bên cạnh ấy, Nơi Hội Thánh, người ta luôn luôn có thể gặp được Đức Kitô, “là người đồng hành và người bạn của giới trẻ”(số 34).

1. **LẮNG NGHE - LỜI CHÚA NÓI GÌ VỀ NGƯỜI TRẺ[[4]](#footnote-4)**

Chúng ta hãy dựa vào kho tàng Sách Thánh, ở đó có nhiều đoạn nói về người trẻ và về cách thức Chúa đến gặp gỡ người trẻ (Số 5.).

1. **Trong Cựu Ước**

Trong một thời đại mà người trẻ ít được coi trọng, một số bản văn cho thấy Chúa có một cái nhìn khác về họ. Chẳng hạn, chúng ta thấy Giuse là người nhỏ tuổi nhất trong nhà (x. St 37,2-3), nhưng Thiên Chúa lại cho cậu thấy những điều lớn lao trong giấc mơ và khi chỉ mới khoảng hai mươi tuổi, cậu đã vượt xa tất cả các anh mình trong những việc quan trọng (x. St 37- 47) (Số 6).

Nơi Ghiđêon, chúng ta thấy sự thẳng thắn của người trẻ, họ không có thói quen xoa dịu thực tế. Khi thiên sứ bảo cậu rằng Chúa ở với cậu, cậu đáp lại: “Nếu Chúa ở với chúng tôi, thì sao tất cả những điều này lại xảy ra với chúng tôi?” (Tl 6,13). Thiên Chúa không cảm thấy bị xúc phạm vì lời trách móc đó, nhưng vẫn ra lệnh cho cậu: “Hãy mạnh dạn lên đường để cứu thoát Israel!” (Tl 6,14) (Số 7).

Khi Samuen còn là một cậu bé kém tự tin, thì Chúa đã nói chuyện với cậu. Theo lời khuyên của một người lớn, cậu đã mở lòng ra để nghe tiếng Chúa gọi: “Lạy Chúa, xin hãy nói, vì tôi tớ Chúa đang lắng nghe” (1 Sm 3,9-10). Thế nên cậu trở thành một tiên tri lớn, từng can thiệp vào những thời khắc quan trọng của đất nước mình. Vua Saun cũng thế, vua còn trẻ khi được Chúa kêu gọi thực hiện sứ mạng (x. 1 Sm 9,2) (Số 8).

Vua Đavít được chọn khi còn là một cậu bé. Khi tiên tri Samuen tìm kiếm vị vua tương lai cho Israel, có người đề cử với ông những người con lớn tuổi và từng trải hơn. Nhưng vị tiên tri lại nói rằng người được chọn là Đavít, người đang chăn chiên (x. 1 Sm 16,6-13), vì “con người chỉ nhìn bề ngoài, còn Chúa nhìn thấu lòng người” (c. 7). Vinh quang tuổi trẻ hệ tại nơi tâm hồn, hơn là nơi sức mạnh thể lý hay ấn tượng đối với người khác (Số 9).

Salômôn, khi phải kế vị cha mình, cảm thấy hoang mang nên đã thưa với Chúa: “Con mới chỉ là một đứa trẻ, con chẳng biết lãnh đạo thế nào” (1 V 3,7). Tuy nhiên, tính bạo dạn của tuổi trẻ đã khiến anh cầu xin Chúa ban ơn khôn ngoan và anh đã tận hiến cho sứ mạng. Điều tương tự như thế cũng diễn ra với tiên tri Giêrêmia, được kêu gọi khi còn rất trẻ, để thức tỉnh dân mình. Anh sợ hãi kêu lên: “Ôi lạy Chúa, con chẳng biết ăn nói, vì con chỉ là một đứa trẻ!” (Gr 1,6). Nhưng Chúa bảo anh đừng nói thế (x. Gr 1,7), rồi Ngài thêm: “Đừng sợ khi đứng trước mặt họ, vì Ta ở với ngươi để giải thoát ngươi” (Gr 1,8). Sự tận tụy của tiên tri Giêrêmia trong sứ mạng cho thấy điều gì phải xảy ra khi sự tươi trẻ của tuổi thanh niên gắn kết với quyền năng của Thiên Chúa(Số 10).

Một cô gái trẻ người Do Thái, người hầu của Naaman, viên chỉ huy quân đội ngoại bang, với lòng tin đã can thiệp giúp ông lành bệnh (x. 2 V 5,2-6). Cô gái trẻ Rút là mẫu gương của lòng quảng đại khi cô ở lại với mẹ chồng đang trong hoàn cảnh bất hạnh (x. R 1,1-18) và cô cũng biểu lộ lòng dũng cảm khi tiếp tục bước đi trong đời (x. R 4,1-17) (Số 11).

1. **Trong Tân Ước**

Trong một dụ ngôn (x. Lc 15,11-32), Chúa Giêsu kể câu chuyện người con thứ muốn bỏ nhà cha mình để đi đến một vùng đất xa xôi (x. cc. 12-13). Nhưng giấc mơ tự lập của cậu đã biến thành cuộc sống phóng đãng trụy lạc, và cậu đã phải nếm trải nỗi cay đắng của cô đơn và nghèo đói (x. cc. 14-16). Nhưng rồi cậu đã biết hồi tâm để bắt đầu lại (x. cc. 17-19) và cậu quyết tâm đứng dậy trở về (x. c. 20). Đó là đặc điểm của con tim trẻ trung, sẵn sàng thay đổi, có khả năng đứng dậy và học hỏi từ cuộc sống. Làm sao lại không nâng đỡ người con ấy trong quyết tâm mới đó? Nhưng, người anh cả lại có một trái tim già cỗi, để cho lòng tham, thói ích kỷ và tính đố kỵ chiếm hữu (Lc 15,28-30). Chúa Giêsu khen cậu em là tội nhân đã trở lại đường ngay chứ không khen người anh cứ tưởng mình trung tín, mà lại không sống tinh thần yêu thương và thương xót (Số 12).

Chúa Giêsu, Đấng trẻ trung muôn đời, muốn ban cho chúng ta một con tim trẻ mãi. Lời Chúa đòi chúng ta “loại bỏ men cũ để trở thành bột mới” (1 Cr 5,7), đồng thời mời gọi chúng ta cởi bỏ “con người cũ” và mặc lấy “con người mới” (Cl 3,9.10). [1] Giải thích về ý nghĩa của việc mặc lấy sự trẻ trung vốn là sự đổi mới này, (x. c. 10), Lời Chúa khẳng định đó là mặc lấy “những tâm tình từ bi, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại; chịu đựng lẫn nhau và tha thứ cho nhau” (Cl 3,12-13). Như thế trẻ trung đích thực có nghĩa là có một trái tim có khả năng yêu thương. Trái lại, tất cả những gì ngăn cách chúng ta với người khác sẽ làm cho tâm hồn trở nên già cỗi. Và Lời Chúa kết luận: “Trên hết mọi sự, hãy có tình yêu thương, đó là mối dây liên kết tuyệt hảo” (Cl 3,14) (Số 13).

Chúng ta cũng hãy nhớ: Đức Giêsu không hề thích người lớn coi thường hoặc áp đặt người trẻ. Ngược lại, Người đòi hỏi: “Người lớn nhất phải trở nên như người nhỏ nhất, và người đứng đầu phải trở nên như người phục vụ” (Lc 22,26). Đối với Người, tuổi tác không tạo ra đặc quyền, và ít tuổi hơn không có nghĩa là kém giá trị hay kém phẩm giá hơn(Số 14).

Lời Chúa nói rằng người trẻ phải được đối xử “như những người anh em” (1 Tm 5,1), và khuyên các bậc cha mẹ đừng “phẫn nộ với con cái, kẻo chúng trở nên nhát đảm” (Cl 3,21). Người trẻ không được nản chí; nhưng phải mơ ước những điều lớn lao, tìm kiếm những chân trời rộng lớn, khát vọng cao hơn, muốn chinh phục thế giới, có khả năng chấp nhận những thách đố và cống hiến hết mình để xây dựng điều tốt đẹp hơn. Đó là lý do tại sao tôi nhấn mạnh với các bạn trẻ rằng đừng để mình bị cướp mất hy vọng; và tôi nhắc lại với mỗi bạn trẻ: “Đừng để ai coi thường tuổi trẻ của các con” (1 Tm 4,12) (Số 15).

Tuy nhiên, người trẻ cũng được khuyên nhủ “hãy vâng phục những người lớn tuổi” (1 Pr 5,5). Kinh Thánh luôn mời gọi kính trọng người già, vì người già có cả một kho tàng kinh nghiệm; họ đã nếm trải những thành công và thất bại, những niềm vui và sầu khổ của cuộc đời, những hy vọng và thất vọng; và trong cõi lặng của tâm hồn, họ lưu giữ nhiều câu chuyện có thể dạy chúng ta đừng phạm sai lầm hay để cho những ảo tưởng lôi cuốn. Đây là lời của một bậc cao niên khôn ngoan kêu gọi tôn trọng một số giới hạn và biết làm chủ mình đúng lúc: “Hãy khuyên các thanh niên giữ chừng mực trong mọi sự” (Tt 2,6). Thái độ sùng bái tuổi trẻ hoặc khinh rẻ người lớn tuổi hay người thuộc thế hệ khác đều không phải lẽ. Chúa Giêsu nói rằng người khôn ngoan có khả năng rút ra từ kho tàng của họ cả những điều mới lẫn điều cũ (x. Mt 13,52). Một người trẻ khôn ngoan mở ra với tương lai, nhưng luôn có thể rút tỉa được điều gì đó từ kinh nghiệm của người khác.

Trong Phúc âm Máccô, có một người, khi nghe Chúa Giêsu nói về các điều răn, đã thưa rằng: “Tất cả những điều này tôi đã tuân giữ từ lúc còn trẻ” (10,20). Thánh vịnh gia cũng nói điều tương tự: “Lạy Chúa, Chúa là niềm hy vọng của con, […] là niềm tin tưởng của con từ khi con còn trẻ [...]. Chúa đã dạy dỗ con từ khi con còn trẻ và giờ đây con loan báo những kỳ công của Chúa” (71,5.17). Chúng ta đừng bao giờ hối tiếc về việc đã dành tuổi trẻ của mình làm người tốt, khi mở lòng ra cho Chúa và sống một cách khác. Tất cả những điều ấy không hề lấy mất tuổi trẻ của chúng ta, nhưng lại làm cho tuổi trẻ mạnh mẽ và được đổi mới: “Tuổi trẻ của ngươi được đổi mới tựa chim bằng” (Tv 103,5). Vì thế, Thánh Augustinô đã than thở: “Con đã yêu Chúa quá muộn màng! Ôi lạy Chúa là vẻ đẹp vừa cổ kính vừa luôn mới mẻ! Con đã yêu Chúa quá muộn màng! Con đã yêu Chúa quá muộn màng!” [2] Nhưng chàng thanh niên giàu có kia, tuy đã trung thành với Chúa khi còn trẻ, lại để cho thời gian cướp đi những giấc mơ vì anh yêu thích của cải của mình hơn (x. Mc 10, 22) (Số 17).

Ngược lại, trong Phúc âm Mátthêu, có một chàng thanh niên (x. Mt 19,20.22) đến bên Chúa Giêsu để hỏi thêm Ngài (x. c. 20), với tinh thần cởi mở của người trẻ thích đi tìm những chân trời mới và những thách đố lớn. Thực ra, tinh thần của anh lại không trẻ trung, vì anh gắn bó với của cải và tiện nghi. Miệng thì nói anh muốn một điều gì đó hơn nữa, nhưng khi Chúa Giêsu bảo anh rộng tay phân phát của cải của mình, anh mới nhận ra rằng anh không thể từ bỏ những gì mình đang có. Cuối cùng, “nghe những lời này, chàng thanh niên buồn bã bỏ đi, vì anh có nhiều của cải” (c. 22). Anh đã từ bỏ tuổi trẻ của mình (Số 18).

Phúc âm cũng kể cho chúng ta về mấy cô gái khôn ngoan, tỉnh thức và chờ đợi, còn những cô khác lại lơ đãng và thiếp ngủ (x. Mt 25,1-13). Thật vậy, tuổi trẻ của chúng ta có thể trôi qua trong lơ đãng, hời hợt, mê ngủ, không có khả năng vun đắp các mối tương quan sâu xa và đi vào trọng tâm của đời sống. Như thế chúng ta chuẩn bị cho mình một tương lai nghèo nàn, không có thực chất. Hoặc chúng ta có thể dùng tuổi trẻ của mình để vun đắp những điều đẹp đẽ và lớn lao, đó là chuẩn bị một tương lai đầy sức sống và phong phú nội tâm(Số 19).

Nếu con đánh mất sức sống nội tâm, những giấc mơ, lòng nhiệt thành, niềm hy vọng và lòng quảng đại, Chúa Giêsu sẽ đứng trước mặt con như ngày xưa Người đã làm thế với đứa con trai đã chết của một bà goá, và với tất cả quyền năng của Đấng Phục Sinh, Người sẽ thúc giục con: “Này con, Ta bảo con: hãy trỗi dậy!” (Lc 7,14) (Số 20).

Chắc chắn nhiều đoạn khác của Lời Chúa có thể soi sáng cho chúng ta trong giai đoạn này của đời sống. Chúng ta sẽ nói đến một số đoạn ấy trong các chương sau (Số 21).

1. **LÊN TIẾNG - ĐỨC GIÊSU, MẪU GƯƠNG CHO NGƯỜI TRẺ[[5]](#footnote-5).**

Đức Giêsu là “người trẻ giữa những người trẻ để nên mẫu gương cho người trẻ và thánh hiến họ cho Chúa”[[6]](#footnote-6).  Vậy các Phúc âm nói gì với chúng ta về tuổi trẻ của Đức Giêsu? (Số 22).

Phúc âm không nói đến thời thơ ấu của Đức Giêsu, nhưng kể cho chúng ta một vài biến cố thuở niên thiếu và thời thanh niên của Người. Mátthêu đặt giai đoạn tuổi trẻ của Người vào giữa hai sự kiện: việc gia đình của Đức Giêsu trở về Nadarét sau thời gian lánh nạn, và việc Người chịu phép rửa ở sông Giođan để bắt đầu sứ vụ công khai. Những hình ảnh cuối cùng về trẻ Giêsu là những hình ảnh của một em nhỏ tị nạn ở Ai Cập (x. *Mt* 2,14-15) rồi hồi hương về Nadarét (x. *Mt* 2,19-23). Những hình ảnh đầu tiên của Đức Giêsu như một người trưởng thành là những hình ảnh cho thấy Người ở trong đám đông trên bờ sông Giođan, để được người anh họ là Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho, cũng như mọi người khác trong dân (x. *Mt* 3,13-17) (Số 24).

Phép rửa ấy không giống như phép rửa của chúng ta, dẫn chúng ta vào đời sống ân sủng, nhưng là một sự thánh hiến trước khi Người bắt đầu sứ mạng trọng đại của cuộc đời Người. Phúc âm nói rằng phép rửa của Đức Giêsu làm cho Chúa Cha rất hân hoan và hài lòng: “Con là Con yêu dấu của Ta” (*Lc* 3,22). Rồi Đức Giêsu được tràn đầy Thánh Thần và được Thánh Thần dẫn vào hoang địa, chuẩn bị ra đi rao giảng và làm các dấu lạ, giải thoát và chữa lành (x. *Lc* 4,1-14). Như thế mọi người trẻ, khi cảm nhận mình được kêu gọi nhận lãnh một sứ mạng trong thế giới này, cũng được mời gọi nhận ra những lời ấy của Chúa Cha trong tâm hồn mình: “Con là con yêu dấu của Ta” (Số 25).

Giữa hai trình thuật này, có một trình thuật khác nói về Đức Giêsu ở tuổi thiếu niên. Đó là lúc Người cùng với cha mẹ mình trở về Nadarét, sau biến cố hai ông bà lạc mất Người rồi lại tìm thấy Người trong Đền thờ (x. *Lc* 2,41-51). Trình thuật cho biết “Người vâng lời cha mẹ” (x. *Lc* 2,51), vì Người không chối bỏ gia đình mình. Rồi Thánh Luca thêm rằng Đức Giêsu “lớn lên, thêm khôn ngoan và đầy ân sủng trước mặt Thiên Chúa và người ta” (x. *Lc* 2,52). Nghĩa là Đức Giêsu đang ở trong thời gian chuẩn bị, và trong giai đoạn này Người đi sâu vào mối tương quan với Chúa Cha và với tha nhân. Thánh Gioan Phaolô II giải thích rằng Đức Giêsu không chỉ lớn lên về mặt thể lý, mà còn “về tâm linh nữa”, vì “sự viên mãn của ân sủng nơi Đức Giêsu tương ứng với tuổi tác: luôn có sự viên mãn, nhưng sự viên mãn ấy gia tăng theo độ tuổi của Người” (Số 26).

Theo những điều Phúc âm cho biết, chúng ta có thể nói rằng trong những năm tuổi trẻ, Đức Giêsu đã “tự rèn luyện”, chuẩn bị sẵn sàng để thực hiện kế hoạch của Chúa Cha. Người đã hướng tuổi niên thiếu và tuổi trẻ của mình theo sứ mạng cao cả ấy(Số 27).

Khi Đức Giêsu còn ở tuổi niên thiếu và tuổi trẻ, mối tương quan của Người với Chúa Cha là tương quan của người Con yêu dấu. Vì gắn bó với Chúa Cha nên Người lớn lên với niềm thao thức về các công việc của Chúa Cha: “Cha mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao?” (*Lc*2,49). Nhưng đừng nghĩ rằng Giêsu là một thiếu niên sống cô độc hay một thanh niên khép kín. Mối tương quan của Đức Giêsu với mọi người là mối tương quan của một người trẻ chia sẻ cả cuộc sống của một gia đình hoà nhập với dân tộc. Người học việc với cha, rồi sau đó thay cha làm thợ mộc. Vì thế trong Phúc âm có lần Người được gọi là “con bác thợ mộc” (*Mt* 13,55), và lần khác, đơn giản là “chàng thợ mộc” (*Mc* 6,3). Chi tiết ấy cho thấy Người là một thanh niên bình thường trong dân chúng, có những mối tương quan bình thường. Chẳng ai xem Người như một anh chàng xa lạ hay tách biệt với những người khác. Chính vì thế, khi Đức Giêsu bắt đầu giảng dạy, người ta mới không hiểu bởi đâu mà Người có được sự khôn ngoan ấy: “Đây không phải là con ông Giuse sao?” (*Lc*4,22) (Số 28).

Thật vậy, “Chúa Giêsu đã không lớn lên trong mối tương quan khép kín và đơn độc chỉ với Mẹ Maria và Thánh Giuse, nhưng Người sống vui vẻ trong gia đình lớn, nơi có bà con và bạn hữu” [8]. Thế nên chúng ta có thể hiểu tại sao khi trên đường hành hương Giêrusalem về, cha mẹ Người vẫn yên trí rằng cậu bé mười hai tuổi (x. *Lc* 2,42) đang la cà với những người khác, mặc dù suốt cả ngày hai ngài chẳng nhìn thấy cậu: “Nghĩ là con mình có trong đoàn lữ hành, nên ông bà đã đi một ngày đàng” (*Lc*2,44). Chắc hẳn – các ngài nghĩ vậy – cậu Giêsu vẫn đang ở giữa đoàn người, chạy qua chạy lại, vui đùa với những cậu bé đồng trang lứa, nghe những người lớn kể chuyện và chia sẻ buồn vui với những người cùng đi. Ở đây, từ Hy lạp *“synodía”* mà Luca dùng để chỉ đoàn người hành hương chính là nói về cộng đoàn đang lữ hành, trong đó có Thánh Gia. Vì được cha mẹ tin tưởng nên cậu Giêsu có thể tự do đi lại và học cách cùng bước đi với người khác (Số 29).

Chúa “trút linh hồn” (*Mt* 27,50) trên thập giá lúc Người chỉ mới ngoài ba mươi (x. *Lc* 3,23). Cần nhớ rằng Đức Giêsu là một người trẻ. Người đã hiến mạng sống khi đang ở độ tuổi mà ngày nay được coi là tuổi thanh niên. Người bắt đầu sứ mạng công khai khi đang tràn đầy sức sống của tuổi thanh xuân, và như thế, “một ánh sáng rực rỡ” (*Mt* 4,16) đã xuất hiện, nhất là khi Người hiến mạng sống mình cho đến cùng. Kết cục ấy không phải là ngẫu nhiên, nhưng toàn bộ tuổi trẻ của Người là một sự chuẩn bị quý giá, trong từng khoảnh khắc, vì “mọi sự trong đời sống của Đức Giêsu là một dấu chỉ mầu nhiệm của Người” [5] và “cả cuộc đời của Đức Kitô là mầu nhiệm cứu chuộc” (Số 23).

1. **CỬ HÀNH**

Ngày nay, đối với nhiều người, con đường dẫn đến Chúa Giêsu thật là khó khăn. Do đó, nhiều hình ảnh về Chúa Giêsu được lưu hành, mệnh danh là có tính chất khoa học và tước bỏ sự cao cả và tính chất đặc thù của Ngài. Vì thế, trong bao nhiêu năm dài nghiên cứu và suy niệm, tôi cảm thấy một ý tưởng được chín mùi trong tôi, đó là thông truyền qua một cuốn sách một ít điều về cuộc gặp gỡ riêng của tôi với Chúa Giêsu: như thể để giúp thấy, nghe, đụng chạm đến Chúa, nơi Ngài Thiên Chúa đã đến gặp gỡ chúng ta để tỏ mình cho chúng ta. Thực vậy, chính Chúa Giêsu lại hiện ra với các môn đệ 8 ngày sau đó, Ngài nói với Tôma: ”Hãy đặt tay con vào đây: đây là đôi bàn tay của Thầy; hãy đưa tay con ra, đặt vào cạnh sườn thầy và đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin” (Ga 20,26-27).

Cả chúng ta cũng có thể có một tiếp xúc cụ thể với Chúa Giêsu, có thể nói là đặt tay vào những dấu hiệu khổ nạn của Ngài, những dấu hiệu tình thương của Chúa: trong các Bí tích, Chúa đặc biệt trở nên gần gũi chúng ta, Ngài hiến thân cho chúng ta.

Hỡi các bạn trẻ thân mến, hãy học ”nhìn thấy”, ”gặp gỡ” Chúa Giêsu trong Thánh Thể, tại đó Ngài hiện diện và gần gũi đến độ trở nên lương thực cho hành trình của chúng ta; trong Bí tích Thống Hối, qua đó Chúa biểu lộ lòng từ bi của Ngài bằng cách ban ơn tha thứ. Hãy nhận ra và phục vụ Chúa Giêsu cả nơi những người nghèo, bệnh nhân, các anh chị em đang gặp khó khăn và cần được giúp đỡ.

Hãy khởi sự và vun trồng cuộc đối thoại riêng với Chúa Giêsu Kitô, trong đức tin.

Các bạn hãy biết Chúa qua việc đọc các sách Tin Mừng và Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo. Hãy đi vào cuộc đối thoại với Chúa qua kinh nguyện, tín thác nơi Ngài: Ngài sẽ không bao giờ phản bội! ”Niềm tin trước tiên là một sự gắn bó bản thân của con người với Thiên Chúa; đồng thời và không thể tách biệt, niềm tin là một sự tự nguyện chấp nhận tất cả chân lý mà Thiên Chúa mạc khải” (Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, 150). Như thế, các bạn có thể đạt được một đức tin trưởng thành, vững chắc, không chỉ dựa trên một tình cảm tôn giáo hoặc một ký ức mơ hồ về giáo lý thời thơ ấu của các bạn. Các bạn có thể biết Thiên Chúa và thực sự sống nhờ Ngài, như Tông Đồ Tôma khi ông biểu lộ niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô, đã mạnh mẽ thốt lên: ”Lạy Chúa tôi và là Thiên Chúa của tôi!”

1. **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH**

Tuổi Trẻ Của Đức Giêsu Soi Sáng Cho Người Trẻ[[7]](#footnote-7)

Những khía cạnh này trong đời sống của Đức Giêsu có thể truyền cảm hứng cho tất cả các bạn trẻ đang lớn lên và chuẩn bị thi hành sứ mạng của mình. Điều này đòi hỏi người trẻ phải lớn lên trong mối tương quan với Chúa Cha, trong ý thức thuộc về một gia đình và một cộng đồng, trong việc mở lòng ra để được tràn đầy Thánh Thần và được hướng dẫn thi hành sứ mạng mà Thiên Chúa ủy thác, là ơn gọi riêng của mình. Trong mục vụ giới trẻ, không được bỏ qua điểm nào trên đây, kẻo lại lập ra những dự án tách rời người trẻ khỏi gia đình và thế giới, hoặc biến họ thành một thiểu số ưu tuyển, được bảo vệ khỏi mọi ô nhiễm. Nhưng chúng ta cần những dự án giúp cho người trẻ được vững vàng, đồng hành với họ, thúc đẩy họ gặp gỡ những người khác, quảng đại phục vụ và đảm nhận sứ mạng(Số 30).

Đàng khác, Đức Giêsu đã sống lại và Người muốn chúng ta thông dự vào nét mới mẻ của cuộc phục sinh ấy. Người là nét trẻ trung đích thực của một thế giới già cỗi, cũng là nét trẻ trung của một vũ trụ “sắp sinh nở” (*Rm* 8,22) đang chờ được mặc lại ánh sáng và sự sống của Người. Ở bên Người, chúng ta được uống từ nguồn mạch đích thực có sức làm cho những giấc mơ, những kế hoạch và lý tưởng cao cả của chúng ta luôn sống động, đồng thời thúc đẩy chúng ta loan báo một cuộc sống thật đáng sống. Trong hai chi tiết thú vị của Phúc âm Máccô, chúng ta lưu ý đến lời mời gọi sống tuổi trẻ đích thực của những người được sống lại. Một đàng, trong cuộc khổ nạn của Chúa chúng ta thấy có một thanh niên nhút nhát muốn đi theo Đức Giêsu, nhưng lại sợ hãi bỏ cả áo xống chạy trốn (x. *Mc* 14,51-52); anh không có can đảm liều mất mọi sự để theo Chúa. Đàng khác, nơi ngôi mộ trống, chúng ta thấy một thanh niên khác, “mặc áo trắng dài” (*Mc* 16,5), bảo các phụ nữ đừng sợ và loan báo cho họ tin vui phục sinh (x. *Mc* 16,6-7) (Số 32).

Chúa kêu gọi chúng ta thắp lên những ánh sao trong đêm tối của các bạn trẻ khác, Ngài mời chúng ta nhìn lên những vì sao đích thực, đó là những dấu chỉ đủ loại mà Ngài ban tặng để chúng ta không chỉ đứng nhìn, nhưng bắt chước người gieo hạt: họ ngắm nhìn các vì sao trên trời để biết cách trồng trọt. Thiên Chúa thắp sáng các vì sao để chúng ta luôn bước đi: “Các vì sao hân hoan chiếu sáng, ở chỗ của chúng; Ngài gọi chúng và chúng đáp lại: Chúng tôi đây!” (*Br*3,34-35). Chính Đức Kitô là ánh sáng hy vọng rạng rỡ cho chúng ta và soi đường chúng ta trong đêm tối, vì Người là “sao mai chiếu rạng” (*Kh* 22,16) (Số 33).

**Nét trẻ trung của Hội Thánh**

Tuổi trẻ là một giai đoạn trong cuộc đời; nhưng trước hết tuổi trẻ là một tình trạng của tâm hồn. Vì thế một tổ chức kỳ cựu như Hội Thánh có thể đổi mới và trẻ hoá ở những giai đoạn khác nhau trong lịch sử rất lâu dài của mình. Thật vậy, vào những thời khắc bi thảm nhất trong lịch sử của mình, Hội Thánh cảm nhận được lời mời gọi thực tâm trở về với tình yêu ban đầu. Khi nhớ lại sự thật này, Công đồng Vaticanô II khẳng định rằng “với một lịch sử lâu dài và luôn sống động, đang khi hướng tới sự hoàn thiện con người trong thời gian và hướng tới những định mệnh cuối cùng của lịch sử và của đời sống, Hội Thánh thực sự là tuổi trẻ của thế giới”. Nơi Hội Thánh, người ta luôn luôn có thể gặp được Đức Kitô, “là người đồng hành và người bạn của giới trẻ”(số 34).

1. **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI**

 **Được nâng đỡ nhà đức tin của Giáo Hội, để trở thành chứng nhân.**

 Chúa Giêsu thốt lên: ”Vì con thấy Thầy nên con tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin” (Ga 20,28). Chúa nghĩ đến hành trình của Giáo Hội được xây dựng trên đức tin của các chứng nhân tận mắt là các Tông Đồ. Như thế, chúng ta hiểu rằng đức tin riêng của Chúa ta nơi Chúa Kitô, phát sinh từ một cuộc đối thoại không thể thay thế được với Ngài, đức tin ấy gắn liền với niềm tin của Giáo Hội: chúng ta không phải là những tín hữu lẻ loi, nhưng, nhờ Bí tích Rửa Tội, chúng ta trở nên phần tử của một đại gia đình, và chính đức tin được Giáo Hội tuyên xưng, mang lại một sự bảo đảm cho đức tin của chúng ta. Kinh Tin Kính mà chúng ta tuyên xưng trong Thánh Lễ chúa nhật bảo vệ chúng ta một cách đúng đắn khỏi nguy cơ tin nơi một Thiên Chúa không phải là Đấng mà Chúa Giêsu đã mạc khải cho húng ta: ”Như thế, mỗi tín hữu như một mắt xích trong một sợi dây dài gồm các tín hữu. Tôi không thể tin mà không được nâng đỡ bằng đức tin của người khác, và nhờ đức tin của tôi, tôi góp phần nâng đỡ đức tin của tha nhân” (C.C.C,n 166). Chúng ta không ngừng cảm tạ Thiên Chúa vì hồng ân Giáo Hội. Giáo Hội làm cho chúng ta tiến triển vững chắc trong đức tin, mang lại cho chúng ta sự sống thật (Xc Ga 20,31).

Trong lịch sử Giáo Hội, các thánh và các vị tử đạo đã kín múc dưới chân Thánh Giá vinh hiển của Chúa Kitô, sức mạnh để trung thành với Thiên Chúa đến độ hiến dâng mạng sống mình. Trong đức tin, họ đã tìm được sức mạnh để chiến thắng những yếu đuối của mình và vượt thắng mọi nghịch cảnh. Vì, như thánh Gioan Tông Đồ đã nói: ”Ai là người chiến thắng thế gian nếu không phải là người tin rằng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa?” (1 Ga 5,5). Và chiến thắng nảy sinh từ đức tin chính là chiến thắng của tình thương. Bao nhiêu Kitô hữu đã và đang làm chứng tá sống động về sức mạnh của đức tin được biểu lộ qua đức bác ái: họ là những người kiến tạo hòa bình, thăng tiến công lý, xây dựng một thế giới nhân bản hơn, một thế giới theo ý Thiên Chúa. Họ dấn thân trong nhiều lãnh vực khác nhau của đời sống xã hội, với khả năng chuyên nghiệp, góp phần hữu hiệu vào thiện ích của mọi người. Đức bác ái nảy sinh từ đức tin dẫn đưa họ đến một chứng tá rất cụ thể, những hành động và lời nói: Chúa Kitô không phải chỉ là một thiện ích cho chính chúng ta, Ngài là thiện ích quí giá nhất mà chúng ta có thể chia sẻ với người khác. Và trong thời đại hoàn cầu hóa này, các bạn hãy trở thành chứng nhân về niềm hy vọng Kitô trong toàn thế giới: nhiều người mong ước được đón nhận niềm hy vọng ấy!

Đứng trước mộ của người bạn là ông Lazarô, đã chết được bốn ngày, và trước khi làm cho ông hồi sinh, Chúa Giêsu nói với bà Marta: ”Nếu con tin, con sẽ thấy vinh quang Thiên Chúa” (Ga 11,40). Các con cũng thế, nếu các con tin, nếu các con biết sống và làm chứng về niềm tin của các con mỗi ngày, các con sẽ trở thành những dụng cụ để giúp những người trẻ khác tìm lại được như các con ý nghĩa và niềm vui sống nảy sinh từ cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô!

**Biến người trẻ thành tông đồ**

Ngoài việc xây dựng cộng đoàn, mục vụ giới trẻ cũng cần cung cấp cho người trẻ những nơi họ có thể biến thành của mình, nơi họ có thể tự do lui tới, thấy mình được đón tiếp và gặp gỡ những bạn trẻ khác lúc vui, lúc buồn, nơi họ có thể chia sẻ âm nhạc, chơi trò chơi, chơi thể thao nhưng cũng có thể suy tư, cầu nguyện. Tại những nơi ấy có thể cho nhiều mà không tốn kém bao nhiêu[[8]](#footnote-8).

Kinh nghiệm nhóm cũng là những tài nguyên quan trọng để chia sẻ đức tin và giúp nhau làm chứng, người trẻ hướng dẫn người trẻ và làm việc tông đồ nơi những người trẻ khác[[9]](#footnote-9). Làm thế không tách họ ra khỏi các cộng đoàn và tổ chức hay phong trào của giáo xứ mà làm cho họ hội nhập cách tốt hơn vào trong các cộng đoàn cởi mở, sống đức tin, hân hoan làm cho Đức Kitô tỏa sáng, vui tươi, tự do, huynh đệ và dấn thân, Đó là những cộng đoàn người trẻ cảm thấy có thể vun xới các mối tương quan quý giá[[10]](#footnote-10)

Như thế, điều quan trọng là giúp người trẻ thành tác nhân chính của mục vụ giới trẻ, để chính họ đến với những người trẻ khác, đưa những người ấy về với Chúa Giêsu và Hội thánh. Muốn thế, cần giúp người trẻ một kinh nghiệm đích thân sâu sắc về tình yêu Thiên Chúa và cảm nhận được ơn cứu chuộc của một Đức Kitô đang sống bằng cách kết hợp với cuộc khổ nạn và phục sinh của Ngài, chuyên cần cầu nguyện, suy gẫm Lời Chúa, kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu Thánh Thể. Khi đã kinh nghiệm được tình yêu Thiên Chúa cách cụ thể, chính họ sẽ xây dựng một cộng đoàn huynh đệ, sẽ tạo sân chơi cho các bạn trẻ khác, để những người này cũng sẽ kinh nghiệm được tình yêu ấy của Thiên Chúa và xây dựng một cộng đoàn thấm đẫm tình Chúa, tình người.

1. **VỚI CÁC HỆ PHÁI KI TÔ GIÁO KHÁC**

Trong buổi gỡ gặp gỡ đại kết với các bạn trẻ Kitô giáo tại Estoni[[11]](#footnote-11), Đức Thánh Cha mời gọi các bạn trẻ, được tình yêu thúc đẩy và mời gọi, cùng nhau tái khởi hành, đem Chúa Giêsu đến cho tất cả những người trẻ đánh mất ý nghĩa cuộc sống của họ. Theo Ngài, mong muốn của Chúa Giêsu là các Kitô hữu được nên một “Thật là điều luôn luôn tốt đẹp khi chúng ta họp nhau, chia sẻ chứng từ cuộc sống, biểu lộ những gì chúng ta nghĩ và mong muốn, và cũng thật là điều rất đẹp khi chúng ta ở cùng nhau, những người cùng tin nơi Chúa Giêsu. Những cuộc gặp gỡ này thể hiện giấc mơ của Chúa Giêsu trong bữa Tiệc Ly: 'Ước gì tất cả chúng được nên một... để thế gian tin'” (Ga 17,21).Bởi vậy,Chúa Giêsu phải là động lực và nguồn an ủi của tất cả Kitô hữu: Đức Thánh Cha nhắc lại đoạn Tin Mừng kể lại Chúa Giêsu dâng lời chúc tụng Chúa Cha, vì Chúa thấy rằng chỉ có một số ít người hiểu trọng tâm sứ điệp của Ngài và chính bản thân ngài. Đức Thánh Cha nói: “Khi thấy các bạn ở đây, hiệp nhau, ca hát, tôi cũng hiệp với tiếng nói của Chúa Giêsu và cảm thấy ngưỡng mộ vì mặc dù thiếu chứng tá của chúng tôi, các bạn vẫn tiếp tục khám phá thấy Chúa Giêsu giữa lòng các cộng đoàn của chúng ta. Vì chúng ta biết rằng nơi nào có Chúa Giêsu thì luôn luôn có sự đổi mới, luôn có cơ hội hoán cải, bỏ qua tất cả những gì chia cách chúng ta với Chúa và với anh chị em chúng ta. Nơi nào có Chúa Giêsu, thì cuộc sống luôn có hương vị của Thánh Linh. Các bạn ở đây hôm nay thể hiện sự ngạc nhiên ấy của Chúa Giêsu.”

“Chúa Giêsu tiếp tục là động lực thúc đẩy các bạn ở đây. Chúng ta biết rằng không có sự an ủi nào lớn hơn là để Chúa Giêsu gánh lấy những đè nén chúng ta phải chịu. Chúng ta cũng biết rằng có nhiều người chưa biết Chúa và sống trong sầu muộn và lạc hướng. Một nữ danh ca, cách đây 10 năm đã nói trong một bài ca của cô rằng: ‘Tình yêu đã chết, tình yêu đã đi mất, tình yêu không còn sống ở đây nữa’ (Kerli Koiv, tình yêu đã chết). Bao nhiêu người trải qua kinh nghiệm này: họ thấy tình yêu của cha mẹ họ chấm dứt, tình yêu của các đôi vợ chồng mới cưới bị tan loãng; họ cảm thấy đau đớn trong nội tâm khi chẳng ai đoái hoài đến sự kiện họ phải xuất cư, đi tìm công ăn việc làm hoặc khi khi họ bị nhìn với cặp mắt nghi kỵ vì là người ngoại quốc. Dường như tình yêu đã chết, nhưng chúng ta biết là không phải như vậy, và chúng ta có một lời để nói, một điều gì để tuyên bố, với vài câu và nhiều cử chỉ. Vì các bạn là thế hệ của hình ảnh và hoạt động vượt lên trên những lý luận và lý thuyết.”

**Tìm gặp Chúa Kitô nơi những người đau khổ**

Đức Thánh Cha cũng nói rằng “Chúng ta hiệp nhau trong niềm tin nơi Chúa Giêsu, chính Chúa mong chúng ta mang Ngài cho tất cả những người trẻ đánh mất ý nghĩa cuộc sống của họ. Cùng nhau chúng ta đón nhận sự mới mẻ mà Thiên Chúa mang lại trong cuộc sống chúng ta; sự mới mẻ thúc đẩy chúng ta luôn tái khởi hành, để đi tới nơi nhân loại bị thương tích nặng nhất; nơi mà con người, vượt lên trên cái vẻ hời hợt và xu thời, tiếp tục tìm kiếm một câu trả lời cho vấn nạn về ý nghĩa cuộc sống của họ... Nếu chúng ta có can đảm ra khỏi chính mình và đi tới những vùng ngoại biên, thì tại đó chúng ta sẽ tìm thấy Chúa, vì Chúa Giêsu đi trước chúng ta trong cuộc sống của người anh em bị đau khổ và bị gạt bỏ”.

Và Đức Thánh Cha kết luận rằng: “Tình yêu không chết, tình yêu mời gọi và gửi chúng ta đi. Chúng ta hãy cầu xin sức mạnh tông đồ để mang Tin Mừng đến cho tha nhân và không biến cuộc sống chúng ta thành một viện bảo tàng những đồ kỷ niệm... Chúng ta hãy để Chúa Thánh Linh làm cho chúng ta chiêm ngắm lịch sử trong nhãn giới của Chúa Giêsu phục sinh. Như thế Giáo Hội sẽ có thể tiến bước, đón nhận nơi mình những ngạc nhiên của Chúa, phục hồi sự tươi trẻ, niềm vui và vẻ đẹp của hôn thê đến gặp Chúa”.

**VIII. THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA**

Việc lớn lên trong sự thánh thiện là một cuộc hành trình, sát cánh cùng tha nhân trong cộng đoàn. Sống và làm việc với người khác chắc chắn là một con đường phát triển thiêng liêng. Vì khi sống với những người khác ta sẽ được nắn đúc và tôi luyện[[12]](#footnote-12). Mỗi cộng đoàn đều được mời gọi tạo nên một “không gian được Thiên Chúa soi sáng để có thể kinh nghiệm được sự hiện diện kín ẩn của Chúa phục sinh”[[13]](#footnote-13). Chia sẻ Lời Chúa và cử hành Thánh Thể với nhau bao giờ cũng nuôi dưỡng tình huynh đệ và làm cho ta thành một cộng đoàn thừa sai thánh thiện[[14]](#footnote-14).

Cuộc sống chung, bất kể trong gia đình, giáo xứ, cộng đoàn tu hay bất cứ cộng đoàn nào khác, bao giờ cũng được hình thành bởi những chuyện nho nhỏ hằng ngày. Điều này rất đúng với cộng đoàn thánh duy nhất do Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse tạo nên, một cộng đoàn phản ánh cách mẫu mực vẻ tuyệt mỹ của sự hiệp thông Ba Ngôi. Điều đó cũng đúng với cuộc sống mà Chúa Giêsu chia sẻ với các môn đệ và với những người bình thường[[15]](#footnote-15). Cộng đoàn nào ấp ủ các chi tiết nhỏ của tình yêu, các thành viên quan tâm, chăm sóc nhau và tạo được môi trường cởi mở và tin mừng hóa, bao giờ cũng là nơi Chúa phục sinh hiện diện, thánh hóa cộng đoàn ấy theo kế hoạch của Chúa Cha[[16]](#footnote-16). Trái với chủ nghĩa cá nhân của những người theo chủ nghĩa tiêu thụ, con đường tiến tới sự thánh thiện duy nhất của ta là làm cho ta đồng hóa hơn nữa với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu : “để mọi người nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha” (Ga 17, 21)[[17]](#footnote-17).

1. **GƯƠNG MẪU CỦA CÁC THÁNH TRẺ[[18]](#footnote-18)**

Giữa biết bao nhiêu khó khăn và thử thách của thời đại các bạn trẻ được mời gọi nhìn vào gương của các thánh trẻ để ngõ hầu giúp chúng ta biện phân lại thái độ sống của chúng ta và đưa ra những quyết định cần thiết.

Trong lòng Hội Thánh cũng có rất nhiều vị thánh trẻ, đã dâng hiến đời mình cho Đức Kitô, và nhiều vị đã đi đến chỗ chịu chết vì đạo. Các ngài là những nét phản chiếu Đức Kitô trẻ trung; nét phản chiếu quý giá ấy ngời sáng để khích lệ và đánh thức chúng ta ra khỏi cơn mê. Thượng Hội đồng nhấn mạnh rằng “nhiều vị thánh trẻ đã cho thấy vẻ đẹp rực rỡ của tuổi trẻ và, thời ấy, các ngài là những tiên tri đích thực thay đổi đời sống; gương sáng của các ngài cho thấy người trẻ có khả năng làm được những gì khi họ mở lòng ra để gặp gỡ Chúa Kitô” (Số 49).

 “Qua sự thánh thiện của giới trẻ, Hội thánh có thể bắt đầu sống lại nhiệt huyết thiêng liêng và lòng hăng say tông đồ. Hương thơm thánh thiện tỏa ra từ đời sống lành thánh của biết bao người trẻ có thể băng bó các vết thương của Hội thánh và của thế giới, và đưa chúng trở lại với tình yêu viên mãn mà chúng ta đã được kêu gọi từ thuở đời đời: các thánh trẻ thúc đẩy chúng ta trở về với tình yêu ban đầu (x. Kh 2,4)”. [21] Có những vị thánh chưa là người lớn, nhưng đã để lại cho chúng ta chứng tá về việc sống tuổi trẻ theo một cách khác. Ta hãy nhìn lại một số vị ấy, ở nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, mỗi vị đã nên thánh theo cách của mình (Số 50).

Vào thế kỷ thứ ba, Thánh Sebastianô là một chỉ huy trẻ trong Lực lượng Cận vệ Hoàng đế. Người ta kể rằng đi đâu ngài cũng nói về Đức Kitô và tìm cách làm cho các đồng đội của mình theo đạo, đến mức ngài bị buộc phải chối bỏ đức tin. Vì bất tuân lệnh ấy, ngài phải hứng một trận mưa mũi tên, nhưng ngài vẫn sống sót và tiếp tục rao giảng về Đức Kitô mà không hề sợ hãi. Cuối cùng, họ đánh đòn ngài cho đến chết (Số 51).

Thánh Phanxicô Assisi là một người trẻ đầy mơ ước. Ngài nghe tiếng Chúa Giêsu mời gọi trở nên nghèo khó như Người và cải tổ Hội Thánh bằng chứng tá đời sống. Ngài đã hân hoan từ bỏ mọi sự, và nay trở thành vị thánh của tình huynh đệ phổ quát, người anh em của mọi người, ca ngợi Chúa vì công trình tạo dựng của Chúa. Thánh nhân qua đời năm 1226(Số 52).

Thánh Jeanne d’Arc sinh năm 1412, là một thiếu nữ nông dân. Dù tuổi đời còn trẻ, ngài đã chiến đấu bảo vệ nước Pháp chống kẻ ngoại xâm. Bị hiểu lầm về cách ứng xử và cách sống đức tin của mình, thánh nhân đã bị thiêu sống(Số 53).

Chân phước Anrê Phú Yên là một thanh niên Việt Nam sống vào thế kỷ 17. Ngài là một giáo lý viên và là trợ tá của các vị thừa sai. Ngài bị tống giam vì đức tin, và vì không chịu từ bỏ đức tin, ngài đã bị giết. Anrê chết trong lúc đang kêu Danh Thánh Giêsu(Số 54).

Cũng vào thế kỷ 17, Thánh Kateri Tekakwitha, một thiếu nữ thổ dân Bắc Mỹ, đã bị bách hại vì đức tin. Cô bỏ trốn bằng cách đi bộ hơn ba trăm kilômét trong một khu rừng rậm. Kateri đã dâng hiến mạng sống cho Thiên Chúa, và khi chết ngài thốt lên: “Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa!” (Số 55).

Thánh Đaminh Saviô thì dâng mọi đau khổ của mình cho Đức Maria. Khi Thánh Gioan Bosco dạy ngài rằng nên thánh nghĩa là lúc nào cũng vui vẻ, ngài đã mở lòng ra với một niềm vui có sức lan toả. Saviô tìm cách gần gũi các bạn của ngài, những người bị bỏ rơi và bệnh tật nhiều nhất. Thánh nhân qua đời năm 1857, lúc 14 tuổi, khi ấy ngài reo lên: “Tôi đang nhìn thấy điều kỳ diệu biết bao!” (Số 56).

Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu sinh năm 1873. Lúc 15 tuổi, ngài đã vượt qua nhiều khó khăn để được gia nhập tu viện Cát Minh. Têrêsa đã sống con đường bé nhỏ của lòng tín thác tuyệt đối vào tình yêu của Chúa, và muốn dùng đời sống cầu nguyện để làm cho ngọn lửa tình yêu đang linh hoạt Hội Thánh luôn bùng cháy(Số 57).

Chân phước Ceferino Namuncurá là một thanh niên người Argentina, con trai một thủ lãnh lớn của một bộ tộc bản địa. Ngài trở thành một chủng sinh Salêdiêng, rất tha thiết trở về bộ tộc của mình để đưa mọi người đến với Chúa Giêsu Kitô. Ceferino qua đời năm 1905(Số 58).

Chân phước Isidore Bakanja là một giáo dân người Congo làm chứng về đức tin. Ngài bị hành hạ một thời gian dài vì đã giới thiệu Kitô giáo cho các bạn trẻ khác. Isidore qua đời năm 1909 trong khi tha thứ cho kẻ hành hình mình(Số 59).

Chân phước Pier Giorgio Frassati, qua đời năm 1925, “là một thanh niên tràn đầy niềm vui có sức lan toả, niềm vui vượt qua nhiều khó khăn trong cuộc đời của ngài”. [22] Pier Giorgio nói rằng ngài muốn đáp lại tình yêu của Chúa Giêsu mà ngài lãnh nhận khi rước lễ, bằng cách đi thăm và giúp đỡ người nghèo (Số

Chân phước Marcel Callo là một thanh niên người Pháp, qua đời năm 1945. Marcel bị giam trong một trại tập trung ở Áo, ở đó ngài đã củng cố đức tin cho các bạn tù, giữa môi trường lao động khổ sai (Số 61)

Chân phước trẻ Chiara Badano, qua đời năm 1990, “đã cảm nghiệm rằng đau khổ có thể được biến đổi nhờ tình yêu… Bí quyết để có an bình và vui tươi của Chiara là hoàn toàn tín thác nơi Chúa và đón nhận bệnh tật như một biểu lộ huyền nhiệm Ý Chúa để mưu ích cho cô và cho tất cả mọi người” (Số 62).

## **X. TỰ TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ.**

Hội Thánh của Đức Kitô luôn có nguy cơ sa chước cám dỗ đánh mất lòng nhiệt thành, bởi không còn nghe tiếng Chúa mời gọi liều mình vì đức tin để cho đi tất cả không đắn đo trước những hiểm nguy, mà quay về tìm kiếm những an toàn giả tạo của thế gian. Chính những người trẻ có thể giúp Hội Thánh giữ được tinh thần trẻ trung, không rơi vào băng hoại; không dừng lại, không kiêu hãnh, không biến thành giáo phái, nhưng trở nên nghèo khó và có khả năng làm chứng hơn nữa, gần gũi với những người hèn kém và những người bị bỏ rơi, biết đấu tranh cho công lý và khiêm tốn đón nhận những chất vấn. Người trẻ có thể đem đến cho Hội Thánh vẻ đẹp của sự trẻ trung khi họ khơi gợi khả năng “vui mừng về những khởi đầu, luôn cho đi chính mình, canh tân và lại lên đường để đạt những thành quả mới”[[19]](#footnote-19)

 **Thái Độ Của Người Trẻ Với Giáo Hội.**

Tại Thượng Hội đồng, mọi người nhìn nhận rằng “một số lớn giới trẻ, với nhiều lý do khác nhau, không đòi hỏi gì ở Hội Thánh vì họ cho rằng Hội Thánh chẳng có liên can gì đến cuộc đời họ. Một số còn minh nhiên yêu cầu Hội Thánh để họ yên thân, vì họ cảm thấy khó chịu, nếu không muốn nói là bực bội, khi Hội Thánh hiện diện. Thường thì yêu cầu này không xuất phát từ một thái độ khinh miệt thiếu suy xét và bốc đồng, nhưng bắt nguồn từ những lý do nghiêm trọng và đáng trân trọng: các vụ bê bối tình dục và kinh tế; sự thiếu chuẩn bị nơi những thừa tác viên có chức thánh khiến những người này không nắm bắt được cách cảm nhận của giới trẻ một cách thích đáng; sự thiếu chuẩn bị cho bài giảng lễ và cho việc trình bày lời Chúa; vai trò thụ động dành cho giới trẻ trong cộng đồng Kitô hữu; các khó khăn mà Hội Thánh thường gặp khi phải giải thích cách hợp lý cho xã hội đương thời về các lập trường tín lý và đạo đức của mình”[[20]](#footnote-20)

**KẾT LUẬN**

Mọi người trẻ đều phải đi qua biển trần gian nơi đó có “Mỹ Nhân Ngư” hát bài ca tuổi trẻ mời mọc, hấp dẫn của thú vui. Khắp nơi, những người trẻ luôn được những lời mời mọc của thế gian, của hưởng thụ, của ích kỷ, của khoái lạc. Đó là những phương dược làm tê mê, làm mất sức phấn đấu của tuổi trẻ (x. số 257, 131). Nó là bản năng chết, nó đòi hỏi liên tục lặp lại với số lượng tăng dần và cuối cùng dẫn tới cái chết.[26] Và lúc đó họ ở trong tâm lý sự chết.[27] G. Marcel nói cùng một thực tại ấy nơi những người trẻ đang tự hào với những gì mình sở hữu hơn là biết rõ mình là ai và là gì, tức bình diện huyền nhiệm.

Giáo hội mà những người trẻ mong đợi nhất thiết phải có khả năng trao cho họ một bản nhạc mới đã được CHÀNG THANH NIÊN Giêsu sáng tác cho họ (x. số 30-33). Không chỉ trao cho họ, song Giáo hội còn có khả năng dạy họ thuần thục bài ca đó, một bài ca duy nhất cứu độ họ và đưa họ qua biển trần gian một cách tốt đẹp. Giáo hội - Mẹ chính là Giáo hội mà những người trẻ hôm nay cần (số 34). Như Đức Gioan XXIII nói: ngài đã học được mọi sự cần thiết cho cuộc đời hạnh phúc và ý nghĩa trên đầu gối của mẹ mình. Cũng thế, trong lòng Giáo hội-Mẹ, những người trẻ học được bài ca mới của thanh niên Giêsu. Thật vậy, Đức Giêsu -Trẻ đã sử dụng mọi sự của thế gian này để tạo ra bài ca tuyệt mỹ cho những người trẻ có một tên riêng và lịch sử riêng. Chàng THANH NIÊN Giêsu đã đảm nhận mọi sự của người trẻ ngoại trừ tội lỗi để cùng họ hát vang bài ca mới chúc tụng Cha Ngài. Bài ca đó dựa vào chính những cung nhạc, những nhạc cụ... mà giới trẻ đang có, nhưng với một âm điệu mới: âm điệu Tin mừng, âm điệu Đức Giêsu, âm điệu Ơn gọi và Sứ mệnh (x. số 174, 122) Và bất kỳ người trẻ nào hát bài mới do Đức Giêsu sáng tác được sống động trong Giáo hội-Mẹ, đều trải nghiệm sự mãn nguyện vô bờ bến và mãi mãi. Không chỉ cho riêng họ mà còn cho cả một thế giới họ sống. Quả thế, một Đaminh Savio đã chẳng làm cho bộ mặt giới trẻ nên khác hay sao? Một Carlo Acutis lại không làm cho thế giới internet của những người trẻ nên khác biệt hay sao? Trong Giáo hội-Mẹ, những người trẻ, bất chấp quá khứ của họ ra sao, đều học được chân lý tạo nên hy vọng này: họ không được tạo dựng cho phù phiếm, hời hợt (xem số 126, 128). Họ được dựng nên cho Đức Kitô vì chính Ngài mới làm cho tuổi xuân nên phơi phới. Chính ngài làm cho từng người trẻ trọn vẹn là chính mình trong sự hiệp thông và hiến thân cho người khác. Chính ngài gọi từng người trẻ, sai họ đi đến nơi ngài muốn. Từng người thật sự là một sứ mệnh. Và chính vì lẽ này mà từng người đã sinh ra và đến trong thế giới[[21]](#footnote-21).

## **CÂU HỎI THẢO LUẬN DÀNH CHO GIỚI TRẺ**

**Câu 1**: Hiện nay, việc sống đức tin của giới trẻ gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Vậy, bạn có chia sẻ những cách thức hiện nay được bạn chọn để sống và làm triển nở đời sống đức tin ?

**Câu 2** : Khi gặp khó khăn trong đời sống đức tin, bạn thường làm gì và bạn có mong muốn Giáo hội giúp đỡ gì cho bạn không ?

**Câu 3:** Hiện nay, mạng truyền thông trở thành phương tiện hữu ích để giúp mọi người xích lại gần nhau hơn. Vậy bạn có sáng kiến gì để sử dụng mạng truyền thông phục vụ cho công cuộc truyền giáo ?

**Câu 4:** Bạn hãy chia sẻ những thao thức của bạn về việc xây dựng giáo xứ trong thời đại ngày hôm nay ?

**Câu 5:** Bạn có kinh nghiệm gì trong việc sống gắn bó với Chúa, hoặc trong đời sống cầu nguyện hay những cách thức khác để vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của bạn.

**MẪU LƯỢNG GIÁ CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1. **Hiện trạng sống đức tin của giới trẻ hiện nay trong giáo xứ ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những khó khăn mà giới trẻ gặp phải trong việc sống đức tin ?**
	1. Phía bản thân

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. Phía gia đình – xã hội.

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. Phía Giáo hội.

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những thao thức xây dựng giáo xứ của giới trẻ ?**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Hiện trạng truyền giáo của các bạn trẻ trong giáo xứ hiện nay như thế nào ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những ngăn trở trong đời sống luân lý mà giới trẻ trong giáo xứ thường gặp phải ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁO PHẬN THANH HÓA****HƯỚNG TỚI MỘT GIÁO HỘI HIỆP HÀNH****Hiệp Thông – Tham Gia – Sứ Vụ**  |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI HIỀN MẪU**

**DẪN NHẬP**

Hơn bao giờ hết xã hội ngày hôm nay đang nỗ lực đề cao vai trò phụ nữ, và đang cố gắng xóa bỏ những ngăn cách giữa người nam và người nữ trong các sinh hoạt xã hội. Tuy nhiên không dựa vào những nỗ lực đó của các tổ chức chính trị trần thế mà Giáo hội Công Giáo mới bàn đến vai trò của người phụ nữ trong đời sống Giáo hội. Thực ra phẩm giá ngang nhau giữa người nam và người nữ đã được trình bày trong Thánh Kinh, ngay từ trong cuốn sách Sáng Thế, chúng ta đã tìm thấy phẩm giá ngang nhau đó trong tường thuật tạo dựng về con người: *“Thiên Chúa sáng tạo con người giống hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ” (St 1, 27),* *“….Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi … cả hai trở thành một xương một thịt” (St 2, 23 – 24)*.

Để có một cái nhìn tổng quát về Giáo huấn của Giáo hội Công Giáo trong vấn đề này, chúng ta cùng bàn tới những văn kiện được Giáo hội nhấn mạnh trong bối cảnh hiện nay về những vấn đề liên quan đến phụ nữ. Điều này không chỉ cung cấp các công cụ và những gợi ý để có thể gây cảm hứng cụ thể cho những khoảnh khắc tĩnh tâm, suy niệm và trao đổi, mà còn giúp cho mọi thành phần theo dõi và có những đối chiếu về sự tiến triển cũng như những điểm sáng của Giáo huấn Giáo hội Công Giáo trong những vấn đề khác của giáo huấn xã hội ngày hôm nay. Đặc biệt là tính hiệp hành mà Giáo hội đang hướng tới trong Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới năm 2023 tới đây để mời gọi mọi thành phần trong Giáo hội trở nên những người xây dựng niềm hy vọng thật sự, một niềm hy vọng được trở nên vững chắc đối với những tín hữu nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn và nâng đỡ những kẻ khó nhọc để xây dựng một nền văn minh và một lịch sử luôn được cảm hứng theo các gía trị Tin mừng công lý và tình yêu.

1. **CÁC BẠN ĐỒNG HÀNH**

Trong dịp kỷ niệm ngày 01 tháng 01 là Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 53 của Giáo hội, một truyền thống được thánh Giáo hoàng Phaolô VI khởi sự vào năm 1968. Đức Giáo Hoàng đã chia sẻ: *"Phụ nữ là những người trao chuyền và là trung gian của hòa bình*. *Vì thế, phụ nữ cần phải được tham gia đầy đủ trong các quá trình ra quyết định"*. Khi người nữ có thể sẻ chia những món quà của họ, *"thế giới sẽ thấy mình đoàn kết hơn, hòa bình hơn. Do đó, mỗi bước tiến dành cho phụ nữ là một bước tiến cho toàn nhân loại ".*

Thật vậy, với Đức Thánh Cha Phanxicô, ngay từ khi đảm nhiệm vai trò người đứng đầu Giáo hội Công Giáo đã rất quan tâm đến vai trò người phụ nữ trong Giáo hội, Ngài đã đề cập vấn đề này nhiều lần. Trong một cuộc phỏng vấn, Ngài khẳng định rằng sự hiện diện của phụ nữ trong Hội Thánh không nổi lên nhiều hơn, vì cái cám dỗ “đàn ông trị” không chừa chỗ cho thấy được vai trò của phụ nữ trong cộng đoàn. Ngài đã khơi lại vấn đề này trong chuyến đi từ Brasil trở về rằng, Hội Thánh vẫn còn thiếu một nền Thần học sâu sắc về phụ nữ. Khi được Linh Mục Spadaro (S.J) hỏi: *“Phụ nữ nên giữ vai trò nào trong Hội Thánh? Làm sao ta có thể làm cho vai trò của họ được minh thị hơn ngày hôm nay?”* Ngài trả lời: *“Cần mở rộng chỗ cho một sự hiện diện sâu đậm hơn của phụ nữ trong Hội Thánh. Tôi sợ cái giải pháp” đàn ông mặc váy”* (Coi phụ nữ như một người nam - NV)*, vì người phụ nữ được tạo thành khác với đàn ông. . . Hội Thánh không thể là chính mình nếu không có phụ nữ và vai trò của họ. Phụ nữ giữ một vai trò thiết yếu trong Hội Thánh. Mẹ Maria chỉ là một phụ nữ thôi, nhưng quan trọng hơn các Giám Mục. Tôi nói thế vì chúng ta không được lẫn lộn giữa chức năng với phẩm giá.. .Năng khiếu riêng của nữ giới là điều cần thiết ở nơi đâu người ta đưa ra những quyết định quan trọng.”*.

Không chỉ là những “Phản ứng nhanh” khi được hỏi, trong Tông huấn **Evangelii Gaudium** - **Niềm vui của Tin Mừng số 103**, Ngài viết: *“Hội Thánh nhìn nhận sự đóng góp quan trọng của Phụ nữ đối với xã hội, bởi sự nhạy cảm, trực giác và một số khả năng của họ, là những gì mà phụ nữ thường vượt trổi hơn nam giới. Chẳng hạn như sự chú ý đặc biệt đến phụ nữ khác, được thể hiện một cách đặc biệt, mặc dù không độc quyền, trong việc sinh sản. Tôi vui mừng vì biết bao phụ nữ chia sẻ trách nhiệm mục vụ với các Linh Mục, đang đóng góp phần vào việc giúp đỡ các cá nhân, gia đình hoặc các nhóm và có các đóng góp mới về sự suy tư thần học. Nhưng chúng ta còn phải mở rộng không gian cho một sự hiện diện quyết định hơn của phụ nữ trong Hội Thánh. Bởi vì “thiên tài của phụ nữ là điều cần thiết trong tất cả các hình thức của đời sống xã hội, do đó sự hiện diện của phụ nữ trong lĩnh vực lao động cũng phải được đảm bảo” và ở các khung cảnh khác nhau, nơi mà những quyết định quan trọng được thực hiện, cũng cả trong Hội Thánh lẫn các cơ cấu xã hội” ( Bản dịch của Phạm Xuân Khôi).*

Như thế, ta nhận thấy rằng, chúng ta đã từng xem nhẹ nếu không nói là coi thường phẩm giá của người nữ, gạt bỏ hay từ chối mọi quyền hạn của họ, loại bỏ họ ra ngoài lề xã hội, thậm chí còn biến người nữ trở thành nô lệ, khiến Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II lên tiếng rằng: *“Nhân loại đã mắc một món nợ khổng lồ vì truyền thống trọng nam khinh nữ”*, mà thật ra, họ là những người bạn đồng hành đáng trân trọng trong cuộc sống này.

1. **LẮNG NGHE**

Trong thông điệp ***Casti connubii***(ngày 31/12/1930), Đức Thánh Cha phân biệt giữa sự bình đẳng giữa nam và nữ và sự khác biệt giữa hai phái. Đây không phải là sự giải phóng đích thực của các phụ nữ, cũng không phải là tự do hợp lý và cao quý thuộc về người nữ và người vợ Kitô hữu. Đúng ra nó là sự hạ thấp đặc tính của nữ giới và phẩm giá của người mẹ và của tất cả gia đình, với hậu quả là người chồng mất đi người vợ, con cái mất đi người mẹ, và gia thất mất đi người canh giữ tỉnh thức. Hơn nữa, sự tự do giải hiệu và bình đẳng giả tạo với chồng làm thiệt hại cho chính phụ nữ, bởi vì nếu người nữ bước xuống từ ngai vương mà bà được lớn lên trong nhà nhờ Tin Mừng, thì bà sẽ sớm rơi vào cảnh nô lệ (tuy bề ngoài không thấy, nhưng thực sự là như thế) và trở thành dụng cụ của người nam, giống như dân ngoại. Sự bình quyền, hiện đang được đề cao và làm lệch lạc, cần phải nhìn nhận cho những quyền lợi thuộc về phẩm giá của linh hồn, và thuộc về khế ước hôn nhân, và gắn liền với giá thú. Trong lãnh vực này, hẳn là đôi bên có những quyền lợi như nhau và những nghĩa vụ như nhau; trong những lãnh vực khác thì phải có một sự bất bình đẳng và thích nghi cần thiết, do thiện ích của gia đình cũng như trật tự và sự thống nhất của đời sống gia đình đòi hỏi (75f).

Đồng thời, Đức Piô XII khuyến dụ: *“Chúng ta được hưởng sự bình đẳng tuyệt đối xét theo những giá trị cá nhân, nhưng có những chức năng bổ túc cho nhau và tương đương diệu kỳ, và từ đó nảy sinh những quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên*” **(ĐGH Piô XII, Diễn từ về “Phẩm giá phụ nữ” ngày 14/10/1956)**. Khi các nền dân chủ Tây phương đã chấp nhận quyền đầu phiếu của phụ nữ, Huấn quyền chấp nhận sự tham gia của phụ nữ vào chính trị, nhưng luôn nhấn mạnh rằng ơn gọi của người nữ được thể hiện tốt nhất ở trong gia đình và tình mẹ. Tuy nhiên, *“cho dù bậc sống của mình thế nào đi nữa, mỗi người nữ có ơn gọi làm mẹ, người mẹ theo nghĩa thể lý hoặc theo nghĩa tinh thần nhưng vẫn là mẹ đúng nghĩa”* **(ĐGH Piô XII, Diễn từ về “Những bổn phận của phụ nữ trong đời sống xã hội và chính trị”, ngày 21/10/1945).**

Trong Kitô giáo thì chỗ đứng của phụ nữ có vẻ thuận lợi hơn. Những nền thần học hướng về quyền phụ nữ đã được khởi xướng từ hậu bán thế kỷ 20, cùng với những sự thăng tiến về vai trò phụ nữ trong xã hội. Những tiếng nói đòi hỏi quyền bình đẳng phụ nữ khởi đầu với hai biến cố, đó là sự ra đời của phong trào giải phóng phụ nữ và Thần học Giải Phóng. Tuy nhiên đòi hỏi này từng gặp sự nghi ngờ của hàng giáo phẩm. Dù sao đi nữa, các nhà thần học nữ trong thế kỷ này có một hoài bão cao hơn: họ muốn được tham gia trọn vẹn vào đời sống các Giáo hội, mà không chỉ dựa vào những khuôn mẫu do người nam đề ra mà thôi. Muốn làm như thế, họ bắt đầu đọc lại Kinh Thánh. Con đường đến với Kinh Thánh vẫn mở rộng đối với phụ nữ hơn là con đường chức vụ quyền bính trong các Giáo hội Kitô giáo. Họ nối tiếp truyền thống các nữ ngôn sứ thời xa xưa và tìm kiếm trong Kinh Thánh vai trò của họ với tư cách là người nữ. Họ tin rằng cảm nghiệm người nữ hoàn toàn khác biệt với cảm nghiệm của người nam, và họ có bổn phận phải đón nhận gia sản Kinh Thánh cho chính mình.

1. **LÊN TIẾNG**

Đặt vấn đề: sự khác biệt phái tính có ý nghĩa gì không? Tại sao có nam giới và nữ giới, chứ không thuần nam hay thuần nữ ? Những câu hỏi này được nêu lên từ hai phong trào: a) Phong trào “nữ quyền” đấu tranh cho sự bình quyền giữa nam và nữ; b) Phong trào đồng tính luyến ái tranh đấu xóa bỏ sự khác biệt giới tính. Theo họ, chính vì sự quan niệm khác biệt phái tính mà nữ giới bị kỳ thị. Vì thế nếu muốn cho nữ giới được hoàn toàn bình quyền với nam giới, thì phải xoá bỏ sự khác biệt giữa hai phái, bởi vì sự khác biệt dựa theo sinh lý chỉ là do ảnh hưởng của văn hoá chứ không đúng với thực tại.

Vào thời nay, sự tranh đấu cho nữ giới được bình quyền với nam giới đôi khi đưa đến những quan điểm ngược lại:

a) Nam nữ coi nhau như những đối thủ cạnh tranh. Trước đây, người nữ phải phục tùng người nam. Đã đến lúc phải vùng lên: người nữ cần phải giành lại quyền lực (empowerment). Điều nguy hiểm là vấn đề tranh giành quyền lực không chỉ xảy ra trên chính trường mà còn ngay trong gia đình, làm lung lay định chế này.

b) Một quan điểm khác đòi xóa bỏ sự khác biệt phái tính (gender). Thay vì gây ra sự tranh chấp giữa hai phái, thì nên loại bỏ nó. Hậu quả là sự lẫn lộn các vai trò trong gia đình (không còn phân biệt cha hay mẹ), tương quan vợ chồng. Đàng sau quan niệm này là ý tưởng cho rằng con người có toàn quyền định đoạt điều mình muốn, không cần phải tôn trọng các cấu trúc sinh lý.

Những trang đầu tiên của Sách Thánh phần nào đã cảnh giác chúng ta về nguồn gốc của tình trạng lệch lạc xảy ra trong lịch sử. Vào lúc đầu, cả nam lẫn nữ đều được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, và họ sống trong tình hiệp thông. Đến lúc họ toa rập với nhau muốn “trở nên ngang hàng với Thiên Chúa”, gạt bỏ Thiên Chúa ra ngoài, thì cũng chính là lúc họ quay ra nghi ngờ mất tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, chúng ta cũng xác tín rằng những vết thương của tội lỗi đã được Chúa Kitô chữa lành do ơn cứu rỗi mà Người đã mang lại. Nhờ ân sủng, chúng ta hy vọng có khả năng duy trì mối tương quan của tình yêu lành mạnh theo ý Đấng Tạo Thành, tình yêu trao hiến và chung thuỷ.

Ngày nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tập hợp các di sản của những người tiền nhiệm của mình, và với lòng nhiệt thành trở thành người quảng bá không mệt mỏi về sự hiệp nhất các Kitô hữu, một sự đại kết mà Ngài khẳng định, phải nói bằng “ngôn ngữ chung của bác ái” (ngày 25 tháng 1 năm 2015) qua lòng thương xót, trong đó “Chúa Giêsu Kitô chính là gương mặt này”. Nhưng liệu sự hiệp nhất này, được Thánh Thần linh hứng và được mong muốn mạnh mẽ trong mọi lãnh vực của Kitô giáo, đã suy tư một vai trò cụ thể của phụ nữ trong Giáo hội?

Ngay từ khi bắt đầu trở thành giáo hoàng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tố cáo mạnh mẽ về tình trạng của phụ nữ trong Giáo hội và trong xã hội. Gần đây Ngài khẳng định: *“Giáo hội” là “phụ nữ” (...) bởi vì Giáo hội là một người mẹ, Giáo hội có “khả năng" sinh con": linh hồn của Giáo hội là nữ tính vì Giáo hội có thể sinh ra các thái độ, quan điểm phong nhiêu”[[22]](#footnote-22).* Nhưng linh hồn nữ tính này bị bạo lực và bị bóc lột mạnh mẽ, vì thói quen chà đạp trên phụ nữ, đây là một căn bệnh ung thư bắt nguồn từ xã hội.

Ở mức độ đại kết, phụ nữ đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội có vị trí như thế nào? Công đồng Vaticanô II đã nhiều lần nhắc đến quyền lợi của phụ nữ, đặc biệt là trong **Hiến chế “*Gaudium et Spes”* (ngày 7/12/1965)**. Trước tiên, công đồng tuyên bố hai điều quan trọng về điều kiện xã hội của các phụ nữ: một đàng *“các phụ nữ đòi hỏi sự bình đẳng với người nam về pháp lý và thực hành” (số 9);* đàng khác *“các phụ nữ hiện đang hoạt động trong mọi lãnh vực của đời sống, nhưng nên để cho họ đảm nhận vai trò của mình theo bản tính của mình” (số 60).*

Trong chương II của phần thứ nhất bàn về cộng đồng nhân loại, công đồng khẳng định sự bình đẳng của mọi người về phẩm giá, và do đó cũng bình đẳng trong các quyền lợi căn bản (số 29). Sự bình đẳng này dựa trên nền tảng của trật tự tạo dựng cũng như dưới viễn ảnh cứu chuộc: *“Sự bình đẳng giữa hết mọi người càng ngày càng đòi hỏi được nhìn nhận hơn. Bởi vì tất cả mọi người, có linh hồn và được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, có cùng một bản tính và một nguồn gốc. Và bởi vì tất cả đều được Đức Kitô cứu chuộc nên có một ơn gọi và vận mạng như nhau” (số 29).* Tuy nhiên, công đồng cũng nhìn nhận rằng sự kỳ thị vẫn còn tồn tại, cách riêng đối với phụ nữ, *“ở nhiều nơi họ không được tự do chọn lựa người chồng hay chọn lựa một bậc sống mà họ muốn; họ bị ngăn cản không được sự giáo dục và văn hóa ngang với nam giới”(ibid.)*. Đàng khác, công đồng tuyên bố rằng sự bình đẳng cơ bản không xóa bỏ những khác biệt, nhưng những khác biệt này không thể xem như lý do gây ra sự kỳ thị.

Vào lúc bế mạc công đồng, Đức Phaolô VI, trong sứ điệp gửi các phụ nữ, khuyến khích các bà hãy dùng ảnh hưởng của mình để hãm lại bàn tay của đàn ông, bởi vì họ có thể tàn phá nền văn minh bằng kỹ thuật[[23]](#footnote-23).

Sáu năm sau, trong Tông thư ***Octogesima Adveniens***(ngày 14/5/1971), Đức Phaolô VI nhắc nhớ các phụ nữ đừng theo đuổi một sự bình đẳng sai lầm, chối bỏ sự phân biệt vai trò riêng của phụ nữ, rất ư là quan trọng trong gia đình cũng như trong xã hội. Sự tiến triển trong công cuộc lập pháp cần phải nhắm đến sự bảo vệ thiên chức của họ và đồng thời nhìn nhận sự tự lập của họ xét như là nhân vị, và quyền bình đẳng trong việc tham gia đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội và chính trị (số 13).

Trong Tông huấn***Familiaris Consortio***(ngày 22/11/1981) về gia đình, trong phần III đề cập đến “sứ mạng của gia đình Kitô-hữu”, Đức thánh cha đã dành ba đoạn khá dài (số 22-24) để nói về những quyền lợi và nghĩa vụ của phụ nữ, những tương quan giữa phụ nữ và xã hội, và những xúc phạm đến phụ nữ. Văn kiện khẳng định sự bình đẳng về phẩm giá giữa nam và nữ, từ đó nảy ra yêu sách phải tôn trọng các quyền lợi căn bản của mỗi người. Lời khẳng định này không chỉ dựa trên chân lý về sự tạo dựng (St 1,27), nhưng riêng đối với người nữ, còn dựa trên mầu nhiệm Nhập thể, khi Thiên Chúa làm người được sinh ra bởi Đức Trinh nữ Maria (số 22). Sự bình đẳng về phẩm giá và trách nhiệm giữa nam và nữ cũng giải thích quyền của phụ nữ được tham gia vào các chức vụ công quyền chứ không chỉ giới hạn vào vai trò làm vợ và làm mẹ (số 23). Điều này không có nghĩa là coi nhẹ các chức vụ cổ truyền của phụ nữ; trái lại, sự thăng tiến phụ nữ đích thực cần phải lưu ý đến giá trị của chức vụ làm mẹ làm vợ cùng với các chức vụ công cộng và các nghề nghiệp khác (ibid.).

1. **CỬ HÀNH**

Tại Công đồng  Vaticano II, vấn đề về giá trị và vai trò của người phụ nữ trong Giáo hội Công giáo được đề cập tới như là nhu cầu thúc bách cần phải làm sáng tỏ. Mặc dầu các nghị phụ đã không dành riêng cho vấn đề này trong một chủ đề riêng biệt tại các buổi nghị trình, nhưng trong các bản văn của Công đồng chúng ta có thể tìm được câu trả lời về vai trò và vị trí của phụ nữ trong Giáo hội. Công đồng đã nhấn mạnh trong **Hiến chế *“Vui mừng và Hy vọng”* (GS)** số 9, số 29, và trong **Hiến chế  *“Giáo hội”*** (LG) số 32 về sự bình đẳng của mọi người trong xã hội và Giáo hội, mặc dầu *“mọi người không bằng nhau vì không có khả năng thể chất như nhau và những năng lực trí tuệ và tinh thần như nhau”*, nhưng *“phải vượt lên trên và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị về những quyền lợi căn bản của con người, hoặc trong phạm vi văn hóa, kỳ thị vì phái tính…, vì như vậy là trái với ý định của Thiên Chúa” (GS 29).*

Thật vậy, tất cả những cố gắng của phong trào bình đẳng nữ giới đã mang nhiều thăng tiến cho phụ nữ trong các Giáo hội Kitô giáo. Từ hai thập kỷ qua, người nữ đã có mặt trong mọi lãnh vực Giáo hội: từ giáo lý viên đến giáo sư thần học, từ vai trò linh hoạt viên đến những chức vụ trong các hội đồng cao cấp. Riêng trong lãnh vực phụng tự, phụ nữ được cử hành phụng vụ lời Chúa như người nam, mà không có một sự phân biệt nào. Tuy nhiên, trong vấn đề chức thánh thì còn có giới hạn. Dù Giáo hội Tin Lành tại Pháp đã có mục sư từ 1966 và Anh giáo chấp thuận cho phụ nữ được phép nhận chức linh mục, thì số lượng người có chức thánh này cũng còn rất ít so với người nam, trong khi đó số tín hữu giữ đạo thì nữ giới lại chiếm tuyệt đại đa số. Riêng trong Giáo hội Chính Thống và Công Giáo, người nữ không thể nhận chức linh mục.

Hiện nay nhiều nhóm người ở Âu Mỹ có khuynh hướng xem Đức Gioan Phaolô II là một Giáo Hoàng ‘ghét phụ nữ’ (misogynic). Những luận cứ họ đề ra như một bằng chứng là vì ngài luôn chống đối việc phá thai và việc phong chức linh mục cho phụ nữ. Sự thật thế nào? Có lẽ nên trở về với những lời phát biểu của Đức Giáo Hoàng, mà mọi người chắc chắn là những lời nói xuất phát tự đáy lòng Ngài. Những lời hay nhất mà Đức Gioan Phaolô II đã phát biểu về phụ nữ xuất hiện trong **“Thư gởi phụ nữ”** (tháng 6-1995). Những lời cảm động nhất nằm trong một đoạn của “**Vita Consecrata”** (tháng 3-1996) ***[Đời sống thánh hiến]***, nói lên rằng phụ nữ là *“dấu chỉ lòng trìu mến của Thiên Chúa đối với nhân loại”.* Những lời thi vị nhất nằm trong “**Mulieris Dignitatem”** (tháng 9-1988) ***[Phẩm giá người nữ]:*** *“Tiếng reo của người nam đầu tiên khi thấy người nữ vừa được tạo thành là một tiếng reo ngưỡng mộ và vui mừng, và tiếng reo ấy đã xuyên qua suốt dòng lịch sử nhân loại ở trần gian”*.

Trong Thư gửi phụ nữ, ta có thể đọc: *“Cám ơn người, người nữ, chỉ vì người là phụ nữ! Nhờ cách nhận thức đầy nữ tính mà người đã làm phong phú cho sự thông cảm của thế giới và góp phần vào sự chính trực của các tương quan giữa người và người. Nhưng, tôi biết rằng chỉ cám ơn mà thôi thì chưa đủ. Đau lòng là chúng ta đã kế thừa từ lịch sử nhiều yếu tố tác động khiến cho, ở mọi thời và mọi nơi, con đường của phụ nữ thật khó đi: người ta coi nhẹ phẩm giá của họ, bỏ qua quyền hạn của họ, thường gạt họ ra ngoài lề xã hội và thậm chí biến họ thành nô lệ…Nhân loại đã mắc một món nợ khổng lồ vì cái “truyền thống” trọng nam khinh nữ ấy. Biết bao phụ nữ đã và đang bị đánh giá dựa trên ngoại hình hơn là dựa trên khả năng, trình độ nghiệp vụ, hoạt động trí thức, sự nhạy cảm phong phú của họ, và tóm lại, dựa trên chính cái phẩm giá của con người họ !”* ***(Thư gửi phụ nữ, 29-06-1995)***

Trong tông huấn **Vita Consecrata**, ta không thể nào bỏ qua đoạn này: *“Từ kinh nghiệm về Giáo hội và lối sống của người nữ trong Giáo hội, nữ tu góp phần xóa đi một số quan niệm một chiều; những quan niệm ấy ngăn cản không cho ta nhận thấy phẩm giá của họ, phần đặc thù mà họ đóng góp vào đời sống và hoạt động mục vụ và truyền giáo của Giáo hội. Như vậy, quả là chính đáng nếu nữ tu ao ước được nhìn nhận rõ ràng hơn chân tính, khả năng, sứ mạng và trách nhiệm của họ, trong nhận thức của Giáo hội cũng như trong đời thường. […] Do đó, khẩn thiết phải thực thi vài bước cụ thể, khởi sự bằng cách mở ra cho người nữ những không gian để họ tham gia vào nhiều khu vực khác nhau và ở mọi mức độ, kể cả trong tiến trình soạn thảo các quyết nghị, nhất là những quyết nghị liên quan đến họ.”* ***(Tông huấn Vita Consecrata, tháng 3-1996)***

Từ nữ tu, Đức Thánh Cha đã ngỏ lời với toàn bộ phụ nữ, và đề cao giá trị của họ. Trong một số đoạn của “**Mulieris Dignitatem”** (1988), Ngài đã sửa sai Thánh Phaolô (chưa một giáo hoàng nào làm như vậy trước đây) và sửa sai cả lịch sử Giáo hội, về vấn đề người nam “là chủ nhân” của người nữ và về tội lỗi của bà Eva: *“Một cách nào đó, lời mô tả của Kinh Thánh về tội nguyên tổ trong sách Khởi nguyên (chuơng 3) “đã phân chia vai trò” của người nữ và người nam. Sau này, một số đoạn Kinh Thánh khác cũng qui chiếu lại, ví dụ như trong thư Thánh Phaolô gửi ông Timôthê: “Chính Adam đã được tạo dựng trước, rồi mới đến Eva. Cũng không phải Adam đã sa ngã khi bị dụ dỗ, mà là người đàn bà.”* ***(1 Tm 2,13-14)*.** Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, dù cho bài mô tả của Kinh Thánh có “có phân chia các vai trò”, thì tội đầu tiên này vẫn là tội của loài người, mà Thiên Chúa đã dựng nên có nam có nữ. Đấy cũng là tội của những “cha mẹ tiên khởi”, kèm theo tính chất cha truyền con nối. Và vì thế mà ta gọi là tội nguyên tổ.” **(Mulieris Dignitatem, tháng 9/1988, số 9)**

Trong thông điệp gởi cho phụ nữ vào ngày 8.12.1965, các nghị phụ Công đồng đã bày tỏ rõ ràng về chính kiến của mình đối với phụ nữ*: “Đã đến giờ, và trong giờ đó, ơn gọi của phụ nữ được thực hiện cách trọn vẹn, giờ mà người phụ nữ tạo được ảnh hưởng, sự phát triển và sức mạnh trong xã hội, điều mà cho đến bây giờ họ chưa có được. Vì thế nhờ bởi tinh thần Phúc âm người phụ nữ có thể cộng tác cộng tác vào nhiều lãnh vực với ý thức về một sự thay đổi sâu rộng, hầu giúp nhân lọai đạt tới cùng đích của mình”.*

 Nhưng trong Giáo hội phụ nữ có chỗ đứng nào? Mặc dầu Công đồng không đưa ra một chỉ dẫn cụ thể riêng dành cho phụ nữ, nhưng câu trả lời vẫn có thể tìm thấy trong những bản văn của Công đồng về một sự bình đẳng trong Giáo hội: *“Trong Chúa Kitô và trong Giáo hội không có một sự bất bình đẳng vì nguồn gốc và dân tộc, vì địa vị xã hội hay giới tính”* ***(LG 32).*** Tuy nhiên không có một đoạn văn nào nói về vị trí ngang hàng của người nữ với người nam như là cơ chế với một cấu trúc xã hội rõ ràng. Đức Phaolô VI đã khước từ sự tham dự của người nữ vào một số nhiệm vụ trong Giáo hội với lý do: Chúa Giêsu đã thiết định như thế, Người đã tô điểm Giáo hội với qui chế nền tảng và với nhân học mang tính thần học của Giáo hội ***(x. Đức Phaolô VI. Diễn văn về “Vai trò của phụ nữ trong chương trình cứu chuộc”, ngày 30.1.1977).*** Giữa những người đã lãnh nhận Phép Rửa có một sự bình đẳng đích thật, thế nhưng *“sự bình đẳng không là đồng nhất như nhau, thật vậy Giáo hội là một thân thể đa dạng, trong thân thể này mỗi một chi thể có một nhiệm vụ riêng biệt. Các nhiệm vụ riêng biệt và không thể trộn lẫn với nhau”* ***(Giải thích của Thánh bộ Đức Tin về việc chuẩn y cho phụ nữ tiến tới chức linh mục, ngày 15.10.1976).*** Tuy nhiên người ta cũng công nhận rằng, ngày nay vị trí của người phụ nữ trong Giáo hội có sự phát triển tích cực. Nhiều phụ nữ đã đóng vai trò quan trọng trong công tác tông đồ, một số được bổ nhiệm là thành viên hội đồng mục vụ giáo phận, giáo xứ. Ngày nay cũng một số chị em phụ nữ được Đức giáo Hoàng bổ nhiệm vào một số chức vụ trong Tòa Thánh.

 Việc phong chức linh mục cho phụ nữ thì tuyệt đối hoàn toàn bị cấm. Lý do từ chối phong chức linh mục cho phụ nữ đã được Thánh bộ Đức tin giải thích vào ngày 15.10.1976: *“Giáo hội luôn trung thành tuân thủ những việc làm của Chúa như là mẫu mực trong việc không cho phép phu nữ lãnh nhận chức linh mục. Đây không là hành vi kỳ thị nhưng là hành động tuân thủ ý định của Đấng là tác giả quyền tự do và bình đẳng của con người.”*

Tóm lại, Kitô Giáo đã dành cho người nữ một sự tôn trọng cao hơn các tôn giáo khác, tuy nhiên một sự bình đẳng hoàn toàn là một điều chưa được thực hiện, đặc biệt là về phương diện chức thánh. Dù sao, vấn đề này chưa phải là một vấn đề phải ray rứt đối với Giáo hội Việt Nam. Trong **Giáo Luật** hiện hành **(1983),** điều (204 §1) nêu lên như sau: *“Các tín hữu Kitô, với tư cách là người đã được sáp nhập vào Chúa Kitô nhờ Bí tích Thánh Tẩy, cấu thành dân Thiên Chúa và, do đó vì đã được thông phần, theo cách của mình, vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương giả của Đức Kitô, nên được mời gọi mỗi người, theo địa vị riêng mình, thực thi sứ mạng Thiên Chúa trao cho Giáo hội phải chu toàn nơi trần gian.”*

1. **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH**

Trong **Thông điệp** ***“Pacem in Terris”*** *(*ngày 11/4/1963), Thánh Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII viết: *“Sự kiện rõ rệt là các phụ nữ tham gia vào đời sống chính trị. Điều này có lẽ được phát triển nhanh hơn tại các quốc gia Kitô giáo, nhưng cũng diễn ra rộng rãi, tuy chậm hơn, tại các quốc gia thuộc những truyền thống văn hóa khác. Các phụ nữ đã tăng thêm ý thức về phẩm giá tự nhiên của họ. Không chịu an phận với vai trò thụ động hoặc bị coi như một thứ dụng cụ, họ đang đòi hỏi những quyền lợi và nghĩa vụ, trong gia đình và trong đời sống chính trị, thuộc về mình xét như là nhân vị*” (số 41).

Trước đó, thông điệp đã nhìn nhận sự bình đẳng giữa nam và nữ trong việc lựa chọn bậc sống: Mọi người có quyền chọn lựa một bậc sống mà họ thích, và do đó, có quyền thành lập gia đình, trong đó người nam và người nữ có những quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau (số 15).

Vai trò của phụ nữ không chỉ giới hạn vào việc sinh con đẻ cái mà thiên nhiên đã xếp đặt nơi thân thể của họ. Đàng sau công tác này, cần khám phá một thiên chức của nữ giới là trao ban sự sống: người phụ nữ có khả năng gợi lên một sự sống mới, che chở sự sống khi còn non nớt, giúp cho nó tăng trưởng, kiên trì bảo vệ nó trước những nghịch cảnh, nhẫn nại duy trì sự sống hướng đến tương lai. Những đức tính này tạo cho người phụ nữ một thứ trực giác để nắm bắt những nhu cầu của tha nhân, và tìm ra những giải pháp cụ thể để đáp ứng (thay vì những lý luận xa vời). Nữ tính và mẫu tính gắn liền với nhau, tuy rằng chức vụ làm mẹ không chỉ giới hạn trong lãnh vực của gia đình, nhưng còn mở rộng đến nhiều nhãn giới khác, tạm gọi là ơn gọi làm “mẹ tinh thần”, bao gồm cả những phụ nữ dâng hiến đời mình cho Thiên Chúa (**x. Gioan Phaolô II, Tông huấn Đời sống thánh hiến, số 58-59)**. Lịch sử cho thấy sự đóng góp của phụ nữ vào đời sống của xã hội nhân loại và Kitô giáo. Dù nào, sự đóng góp cao quý nhất của phụ nữ cho xã hội là đào tạo những phần tử xã hội: con người học biết cách yêu thương, phục vụ, tôn trọng tha nhân nhờ kinh nghiệm được đón nhận, yêu thương mà mình cảm nhận từ gia đình, đặc biệt từ người mẹ của mình. Vì thế, các nền pháp lý cần tìm cách để giúp cho các phụ nữ làm việc ngoài xã hội có những điều kiện để dung hoà với công tác trong gia đình là tế bào của xã hội.

Từ góc cạnh đó, một mặt Giáo hội luôn nhấn mạnh đến phẩm giá ngang nhau giữa người nam và ngừơi nữ ***(x. Familiaris consortio, số 22)***, cả hai đều được tạo dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa; đàng khác Giáo hội đặc biệt quan tâm đến vai trò người vợ và người mẹ trong gia đình của người nữ. Giáo hội luôn khẳng định đến tầm quan trọng của thiên chức làm mẹ, ơn gọi làm mẹ là ơn gọi cao qúi không thể thay thế ***(x. Mulieris dignitatem, số 18)***. Giáo hội mời gọi các ngừơi mẹ Kitô hữu ý thức được vai trò thánh thiêng của người mẹ: *“chúng ta phải đặc biệt quan tâm đến việc làm rất quan trọng của các người phụ nữ, những người mẹ trong lòng gia đình… Lòng mong ước hợp lý đóng góp bằng những khả năng của mình chi thiện ích chung, và chính bối cảnh xã hội, kinh tế thường đưa người phụ nữ đến một họat động nghề nghiệp. Tuy nhiên cần tránh cho gia đình và nhân loại phải chịu một sự mất mát và nghèo nàn hơn, bởi vì người phụ nữ không thể thay thế trong việc sinh sản và giáo dục con cái. Bởi vậy, các chính quyền cần phải đưa ra những luật lệ thuận lợi cho việc thăng tiến nghề nghiệp của người phụ nữ và đồng thời bảo vệ cho ơn gọi làm mẹ và làm nhà giáo dục của họ”* **(Gioan Phaolô II, huấn từ ngày 19.03.1994, số 3).**

Với thiên chức làm mẹ, người phụ nữ được giao phó trọng trách loan báo Tin Mừng cách đặc biệt qua việc giáo dục con cái. Thật vậy *“trong việc giáo dục con cái, ngừơi mẹ có một vai trò ưu việt nhất. Vì mối tương quan đặc biệt nối kết nàng với đứa con, nhất là trong những năm đầu đời…mối tương quan nguyên thủy giữa mẹ và con này còn có một gía trị giáo dục đặc biệt trên lãnh vực tôn giáo, bởi vì nó giúp hướng trí lòng con cái về Thiên Chúa rất sớm, cả trứơc khi chính thức bắt đầu việc giáo dục con cái”* **(Gioan Phaolô II, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới lần XXVIII – 01.01.1995).**

Việc loan báo Tin Mừng trước tiên chính là chuyển giáo đức tin và giáo dục đức tin cho con cái *“những bậc làm cha mẹ, những kẻ tham dự vào tình phụ tử của Thiên Chúa, là những kẻ đầu tiên chịu trách nhiệm giáo dục con cái và là những kẻ đầu tiên rao giảng đức tin cho con cái. Cha mẹ có bổn phận yêu thương và tôn trọng con cái như là những nhân vị và như là những con cái của Thiên Chúa. Ðặc biệt, các ngài có sứ mạng giáo dục chúng sống đức tin kitô”* **(Đức Bênêđictô XVI., diễn văn bế mặc Đại hội Gia đình Thế giới lần V, tại Valencia, Tây Ban Nha, 9.7.2006).**

Việc chuyển giao đức tin không chỉ đơn thuần là xin con cái được lãnh nhận Bí tích Rửa tội, nhưng còn trao ban cho con cái mẫu gương sống đạo của ngừơi mẹ. Người mẹ định hình đời sống đức tin cho con cái qua đời sống đức tin của chính mình. Vì vậy người mẹ luôn nỗ lực tự hòan thiện chính mình để thực sự trở thành khuôn mẫu hòan hảo nắn đúc đời sống đạo đức cho con cái. Trên hết mọi sự người mẹ phải là người mang lại nụ cười hạnh phúc trong gia đình. Đời sống đức tin không chỉ đóng khung trong những thói quen đạo đức như đọc kinh đi lễ, nhưng đức tin cần phải là nguồn mạch tuôn chảy niềm vui trong gia đình. Vì vậy trong việc sống đức tin, người mẹ cần vượt thắng những khó khăn trong đời để nụ cười luôn nở trên môi. Đối diện với những âu lo buồn bực trên khuôn mặt người mẹ vẫn thể hiện nét tươi sáng. Nụ cười của ngừơi mẹ là nụ cười của sự tín thác vào tình yêu của Thiên Chúa. Đó là bài học đầu tiên cho con cái về đức tin, *“Nếu con cái nhìn thấy rằng cha mẹ của mình - và cách chung những người lớn xunh quanh - sống cuộc đời cách vui tươi và hăng say, cả khi gặp những khó khăn, thì con cái sẽ dễ dàng tăng triển niềm vui sống sâu xa; và niềm vui sống này sẽ giúp cho con cái thành công vượt qua được những trở ngại có thể và vượt qua được những nghịch cảnh của đời sống con người”* **(Đức Bênêđictô XVI., diễn văn bế mặc Đại hội Gia đình Thế giới lần V, tại Valencia, Tây Ban Nha, 9.7.2006)**. Một người mẹ tâm sự: *“Tần tảo sớm hôm lo miếng ăn, vừa phải giữ con, thu xếp công việc nhà trong một ngày qủa là qúa sức nhưng tôi quyết không kêu than, vì biết mình là trụ cột chính phải đứng vững cho chồng con yên lòng”*, và qủa thật với nụ cười trên môi bà đã giáo dục 10 đứa con thành công, các ngừơi con của bà hiện nay là bác sĩ, hiệu trưởng, kỹ sư… **(Kiều Chinh, Gánh Ve Chai Nuôi Con Thành Tài, báo Phụ Nữ Chủ Nhật, số 35, 9/2006, tr. 4).**

Những giờ kinh tối trong gia đình là những lời tuyên xưng đức tin, và như Đức Bênêđictô XVI đã xác quyết *“ngôn ngữ của đức tin được học thuộc trong mái ấm gia đình nơi mà đức tin này được lớn lên và được củng cố nhờ qua lời cầu nguyện và việc thực hành đạo”* **(Đức Bênêđictô XVI, diễn văn bế mặc Đại hội Gia đình Thế giới lần V tại Valencia, Tây Ban Nha, 9.7.2006).**

1. **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI**

Có nhiều loại đối tượng để đối thoại: nào là đối tượng chung nào là đối tượng riêng, nào là đối tượng đặc biệt. Mỗi loại đối tượng đòi hỏi  cách đối thoại thích hợp.

  **-** Đối tượng chung: mọi người và mọi dân tộc là đối tượng đối thoại của Giáo Hội Công Giáo: mọi người và mọi dân tộc là đối tượng đối thoại của Giáo Hội Công Giáo: “Là bí tích của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại, Giáo Hội không thể làm gì khác hơn là tham gia đối thoại với mọi dân tộc, vào mọi thời và ở mọi nơi. Để đáp trả sứ mạng đã lãnh nhận, Giáo Hội ra đi gặp gỡ các dân tộc trên thế giới, và ý thức mình là *“đàn chiên nhỏ”* giữa tập thể nhân loại rộng lớn (x. Lc 12,32), nhưng cũng ý thức mình là *men* trong khối bột của thế giới (x. Mt 13,33) **(ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn Giáo Hội tại Châu Á, 48).**

*“Vậy trước hết, chúng ta cần cổ võ ngay trong lòng Giáo Hội sự quí mến, tôn trọng và hòa thuận với nhau bằng sự chấp nhận mọi dị biệt chính đáng để luôn luôn có thể đối thoại hữu hiệu giữa những phần tử của một Dân Chúa duy nhất, dù là chủ chăn hay các Kitô hữu khác. Thật vậy, những gì liên kết giữa các tín hữu còn mạnh hơn những gì chia rẽ: hiệp nhất trong những gì chính yếu, tự do trong những gì nghi ngờ, bác ái trong hết mọi sự* ***(Xem Gioan XXIII, Tđ. Ad Petri Cathedram, 29-6-1959: AAS 55 (1959), trg 513).***

- Đối tượng riêng: Mọi người Việt Nam và dân tộc Việt Nam là đối tượng đối thoại của riêng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam: Hệ luận đương nhiên của khẳng trên của Đức Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II là: Người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam phải đối thoại với mọi người Việt Nam và với dân tộc Việt Nam. ***Thư Chung 1980 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam*** đã khẳng định mối tương quan mật thiết giữa người và Giáo Hội Công Giáo và mọi người Việt Nam và dân tộc Việt Nam, vì đất nước Việt Nam là mảnh đất chung của người không Công Giáo và người Công Giáo Việt Nam; dân tộc Việt Nam là đối tượng phục vụ của người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Dân tộc Việt Nam hiện có hơn 86 triệu người thuộc 54 sắc tộc, sống trên mảnh đất hình chữ S từ biên giới Trung-Việt đến Mũi Cà Mâu, từ biên giới Lào-Campuchia-Việt Nam đến Biển Đông. Trong số hơn 86 triệu người Việt Nam mới chỉ có khoảng 7-8 triệu người đã biết Chúa Giê-su Ki-tô. Do đó việc giới thiệu Đức Giê-su cho đồng bào là một sứ mạng lớn lao và trọng đại vô cùng, đòi người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, hết thế hệ này đến thế hệ khác, phải tiếp nối nhau thực hiện. Muốn đối thoại cách hiệu quả với mọi người Việt Nam và dân tộc Việt Nam thì người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam phải thực hiện 3 việc quan trọng sau đây:

**+** Một là gắn liền với thân phận con người và dân tộc Việt:Việc người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam phải làm trước tiên là chấp nhận thân phận của mình gắn liền với thân phận của dân tộc Việt Nam và nhất là của tầng lớp người nghèo, người thiểu số, người bị kỳ thị và bị thiệt thòi nhất. Người và Giáo Hội Công Giáo không thể làm ngơ trước hiện trạng ngổn ngang của đất nước và tiền đồ của Tổ Quốc Việt Nam. Người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam phải cùng với những người thành tâm thiện chí, làm hết sức mình để đất nước Việt Nam phát triển, con người Việt Nam được tôn trọng và thăng tiến toàn diện, xã hội Việt Nam được tự do, dân chủ, công bằng và tiến bộ. Nếu cần phải chịu thiệt thòi cách này cách khác, vì mục đích cao cả ấy, thì người và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam phải sằn sàng chấp nhận, để làm chứng cho Tin Mừng.

+ Hai là xác định mình chỉ là đàn chiên nhỏ giữa tập thể rộng lớn: So với tổng dân số Việt Nam hơn 90 triệu người thì tỷ lệ người Công Giáo mới chỉ là 6-7%, nghĩa là người Công Giáo chỉ là một thiểu số nhỏ bé trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Thái độ thích hợp là sống khiêm nhường, hòa đồng và cộng tác với mọi thành phần để cùng nhau xây dựng một đất nước phát triển cho kịp với thời đại mà vẫn giữ gìn và phát huy được truyền thống văn hóa, tôn giáo của cha ông tổ tiên để lại.

**+** Ba là xác tín mình là muối, là men, là ánh sáng giữa lòng xã hội Việt Nam(Mt 5,13-16; Mc 9,50; Lc 14, 34-35): Tuy chỉ là một thành phần nhỏ trong cộng đồng lớn của dân tộc, nhưng người Ki-tô hữu Việt Nam phải xác tín vai trò trách nhiệm nặng nề của mình đối với đồng bào ruột thịt và đối với dân tộc Việt Nam. Đó là vai trò và trách nhiệm làm muối, làm men, làm ánh sáng mà Chúa Giê-su Ki-tô đã giao phó cho từng người khi chịu Phép Thanh Tẩy. Đó là vai trò và trách nhiệm - cùng với những người thành tâm yêu nước - xây dựng một xã hội công bằng mà theo đánh giá của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thì đây là công việc cấp bách nhất vì có quá nhiều bất công, chênh lệch về của cải, chức quyền, điều kiện sống và cơ hội tiến thân trong xã hội Việt Nam ta hiện nay:“Lòng mến Chúa yêu người thôi thúc chúng ta góp phần xây dựng một xã hội trong đó con người có điều kiện để sống xứng với phẩm giá của mình. Bởi vì, con người là hình ảnh của Thiên Chúa, nên mọi người có quyền được tôn trọng và phát huy những khả năng Chúa ban để phục vụ xã hội một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, bởi vì con người là anh em của nhau, được tác tạo do quyền năng của Thiên Chúa và là đối tượng của ơn cứu chuộc trong Chúa Giê-su Ki-tô, nên mỗi người cần được đối xử với lòng kính trọng và yêu thương chân thành như là mục đích của sự phát triển toàn diện, để họ không bao giờ bị biến thành phương tiện cho sự phát triển kinh tế, cho sự thăng tiến xã hội của bất kỳ tổ chức hay thế lực nào.

*“Để xây dựng một xã hội công bằng, ngoài việc giáo dục để biết tôn trọng những quyền căn bản của con người, cũng cần có một đường lối thích hợp bảo đảm thực hiện được quyền này. Công việc này đòi hỏi sự đóng góp từ nhiều phía. Là Ki-tô hữu, được mời gọi để trở thành ánh sáng cho thế gian, muối cho đời, men trong bột, chúng ta hãy tập trung xây dựng một cộng đoàn trong đó mọi thành phần đều được yêu thương và được đối xử công bằng.* *Sự công bằng cần phải đi đôi với lòng tôn trọng sự thật, vì tôn trọng sự thật là điều kiện để xây dựng một cộng đoàn yêu thương. Chúng tôi tin chắc rằng gương sáng phát xuất từ cộng đoàn của những người con cái Chúa sẽ có ảnh hưởng tích cực trong xã hội chúng ta"* ***(Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Thư Mục Vụ 2006, số 7: Góp phần xây dựng một xã hội công bằng).***

1. **VỚI CÁC HỆ PHÁI KITÔ KHÁC**

Giáo huấn/chỉ thị của Tông Huấn Giáo Hội tại Châu Á: “Đối thoại đại kết là một thách đố và là lời kêu gọi toàn thể Giáo Hội hoán cải, cách riêng tại Châu Á, vì tại đây người ta đang trông đợi các Ki-tô hữu biểu lộ một dấu hiệu hiệp nhất rõ ràng hơn. Để mọi dân tộc tập họp lại với nhau nhờ hồng ân Thiên Chúa, cần phải khôi phục lại sự hiệp thông giữa những người cùng tin nhận Đức Giê-su Ki-tô là Chúa. Chính bản thân Đức Giê-su cũng đã cầu nguyện và không ngừng kêu gọi xây dựng sự hiệp nhất hữu hình giữa các môn đệ, để thế giới nhờ đó tin rằng Chúa Cha đã sai Ngài (x. Ga 17,21). Nhưng, ý nguyện của Ngài muốn Giáo Hội hiệp nhất vẫn phải chờ đợi các môn đệ của Ngài đáp trả một cách trọn vẹn và can đảm.

Tại chính Châu Á, vì là nơi số Ki-tô hữu tương đối nhỏ, nên sự chia rẽ càng làm cho công việc truyền giáo trở nên khó khăn hơn. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhìn nhận rằng «gương xấu của một Ki-tô Giáo chia rẽ đúng là một trở ngại lớn cho công cuộc phúc âm hóa tại Châu Á». Thật vậy, nhiều người Á Châu trong khi đang tìm kiếm sự hòa hợp và thống nhất qua tôn giáo và văn hóa của họ, đã coi sự chia rẽ giữa các Ki-tô hữu là một phản chứng đi ngược lại tinh thần Đức Giê-su Ki-tô. Bởi đó, Giáo Hội Công Giáo tại Châu Á cảm thấy bị thôi thúc đặc biệt phải cùng với các Ki-tô hữu khác hoạt động cho sự hiệp nhất, với ý thức rằng muốn tìm sự hiệp thông trọn vẹn, mọi người phải sống bác ái, biết phân định, can đảm và hy vọng. *«Muốn công cuộc đại kết được đích thực và kết quả, phía người Công Giáo cần phải có một số thái độ căn bản: trước hết là bác ái, biểu lộ một lòng tốt, một khát vọng sống động muốn cộng tác mỗi khi có thể với tín hữu các Giáo Hội và các Cộng Đồng khác; thứ đến là trung thành với Giáo Hội Công Giáo, dù vẫn không làm ngơ hay phủ nhận những khuyết điểm của một số thành phần trong Giáo Hội; ba là phải có óc phân định để biết đánh giá tất cả những gì là tốt đẹp và đáng ngợi khen. Sau cùng cũng cần phải chân thành ước ao được thanh tẩy và được đổi mới».*

Dù vẫn nhìn nhận còn nhiều khó khăn trong các quan hệ giữa các Ki-tô hữu, không những do các thành kiến kế thừa từ quá khứ, mà còn do những phê phán phát xuất từ những xác tín sâu xa liên hệ đến lương tâm, nhưng các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng vẫn nêu ra những dấu chỉ phản ánh các quan hệ đã được cải thiện giữa một số Giáo Hội Ki-tô và Cộng Đồng Giáo Hội khác tại Châu Á. Chẳng hạn các Ki-tô hữu Công Giáo và Chính Thống thường nhìn nhận giữa hai bên có sự thống nhất về văn hóa, có ý thức đang cùng nhau chia sẻ nhiều yếu tố quan trọng của chung một truyền thống Giáo Hội. Những điều này làm nên cơ sở vững chắc để công cuộc đối thoại đại kết được hữu hiệu tiếp tục đi vào thiên niên kỷ tới, một thiên niên kỷ mà chúng ta hy vọng và cầu xin cuối cùng sẽ chấm dứt những chia rẽ đã diễn ra trong thiên niên kỷ sắp sửa kết thúc này.

Trên bình diện thực hành, Thượng Hội Đồng đề nghị các Hội Đồng Giám Mục quốc gia tại Châu Á hãy mời các Giáo Hội Ki-tô Giáo khác tham gia công cuộc cầu nguyện và tham khảo bàn bạc để tìm ra những khả năng xây dựng những cơ cấu và tổ chức mới mang tính đại kết, để giúp đẩy mạnh sự hiệp nhất các Ki-tô hữu. Tổ chức tuần lễ cầu nguyện cho sự hiệp nhất các Ki-tô hữu sao cho kết quả hơn, cũng là một đề xuất hữu ích của Thượng Hội Đồng. Thượng Hội Đồng khuyến khích các giám mục thành lập và chủ trì các trung tâm đại kết dành để cầu nguyện và trao đổi; cũng cần phải đưa việc đào tạo tương xứng cho công cuộc đối thoại đại kết vào trong chương trình học của các chủng viện, các nơi đào tạo và các cơ sở giáo dục. **(ĐGH Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Giáo Hội tại Châu Á, 30).**

*“Tại Châu Á, là nơi số Ki-tô hữu tương đối nhỏ, sự chia rẽ càng làm cho công việc truyền giáo trở nên khó khăn hơn. Các nghị phụ Thượng Hội Đồng nhìn nhận rằng “ gương xấu của một Ki-tô giáo chia rẽ đúng là một trở ngại lớn cho công cuộc phúc âm hóa tại Châu Á. Thật vậy, nhiều người Á Châu đang tìm kiếm sự hòa hợp và thống nhất qua tôn giáo và văn hóa của họ đã coi sự chia rẽ giữa các Ki-tô hữu là một lời chứng chống lại Đức Giêsu Kitô. Bởi đó, Giáo Hội Công Giáo tại Châu Á cảm thấy bị thôi thúc cách đặc biệt phải cùng với các Ki-tô hữu  khác làm việc cho sự hiệp nhất, ý thức rằng muốn có được một sự hiệp thông trọn vẹn, mọi người phải sống bác ái, biết phân định, can đảm và luôn hy vọng. “Muốn cho công cuộc đại kết được trung thực và sinh kết quả, phía người Công giáo cần phải có một số thái độ căn bản: trước hết là bác ái, biểu lộ qua sự  nhân hậu và lòng khao khát cộng tác mỗi khi có thể với tín hữu các Giáo Hội và các cộng đồng khác; thứ đến là trung thành đối với Giáo Hội Công giáo của mình, dù vẫn không làm ngơ hay phủ nhận những khuyết điểm của một số thành phần trong Giáo Hội; ba là phải có óc phân định để biết đánh giá tất cả những gì là tốt đẹp và đáng khen. Sau cùng là chân thành ước ao được thanh tẩy và được đổi mới. Dù vẫn nhìn nhận còn nhiều khó khăn trong các quan hệ Kitô hữu, không những từ các thành kiến kế thừa từ quá khứ, mà còn do những phê phán dựa trên những tin tưởng rất sâu đậm ràng buộc chính lương tâm, nhưng các nghị phu Thượng Hội Đồng vẫn nêu ra những dấu chỉ phản ảnh các quan hệ đã được cải thiện giữa một số Giáo Hội và Cộng đồng Ki-tô giáo tại  Châụ Á (….). Những điều này chính là cơ sở vững chắc cho hai bên tiếp tục công cuộc đối thoại đại kết rất kết quả qua thiên niên kỷ tới, mộtthiên niên kỷ mà chúng ta hy vọng và cầu xin sẽ chấm dứt hoàn toàn những chia rẽ đã diễn ra trong thiên kỷ sắp sửa kết thúc này.* *Trên bình diện thực hành, Thượng Hội Đồng đề nghị các Hội Đồng Giám Mục quốc gia tại Châu Á hãy mời các Giáo Hội Ki-tô khác tham gia vào việc cầu nguyện và tham khảo bàn bạc để tìm ra những khả năng xây dựng những cơ cấu và tổ chức mới mang tính đại kết, có thể giúp đẩy mạnh các Ki-tô hữu.»* **(ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn Giáo Hội tại Châu Á, 30.2).**

Ở Việt Nam, ngoài các  tín hữu Công giáo dường như chỉ có các anh chị em tin lành (thuộc nhiều giáo hội khác nhau) là Ki-tô hữu, tức cùng tin nhận Chúa Giê-su Ki-tô là Chúa và là Đấng Cứu Độ như người Công giáo. Nhưng cũng phải thành thật mà nhìn nhận rằng giữa Công giáo và Tin lành Việt Nam còn nhiều xa cách và thành kiến từ thượng tầng cơ cấu giáo hội cho đến hạ tầng cơ sở là các tín đồ. Những cuộc gặp gỡ thân tình để trao đổi, học hỏi lẫn nhau, chia sẻ cho nhau về cách sống và loan truyền niềm tin còn rất hiếm.

Trước ngày chiến tranh kết thúc vào cuối tháng 4.1975, tại Miền Nam đã có một số nỗ lực đại kết giữa công giáo và tin lành mà cụ thể nhất là kế hoạch cùng dịch Thánh Kinh để có bản dịch chung có thể sử dung cho cả công giáo lẫn tin lành. Nhưng kế hoạch tốt lành ấy đã chết ngấm sau ngày 30.4.1975.

Trong lãnh vực này các Giáo hội Ki-tô giáo Việt Nam còn thua xa các Giáo hội Ki-tô giáo Kampuchia vì các Giáo hội bạn đã có bản dịch Thánh Kinh Đại Kết từ năm 1999.

Có hai điều mà người Công Giáo Việt Nam thua xa Anh Chị Em Tin Lành và thẳng thắn mà nói thì người Công Giáo phải bái phục Anh Chị Em Tin Lành:

Một là việc các tín hữu Tin Lành siêng năng hỏi hỏi Thánh Kinh

Hai là họ rất nhiệt thành và tin tưởng phó thác vào Chúa trong công cuộc Truyền Đạo. **Linh mục An-tôn Nguyễn Ngọc Sơn đã đặt vấn đề cho mình và cho cả Giáo Hội Việt Nam nhân dịp Đại Hội Truyền Giáo Á Châu diễn ra ở Chiang Mai (Thái Lan)** như sau: *"Nhìn vào Giáo Hội Việt Nam trong suốt 45 năm qua, tỷ lệ người có đạo ngày càng giảm so với dân số cả nước: vào năm 1960, tỷ lệ đó là 7,17%, cuối năm 2005 chỉ còn 7,04%. Chúng ta sống đạo như thế nào mà không làm tăng thêm được 1% dân số Công giáo? Trong khi đó công cuộc truyền giáo của anh em Hội Thánh Tin Lành lại đáng cho chúng ta suy nghĩ. Ở Việt Nam từ 400.000 tín hữu vào năm 1999 đã tăng lên 1.200.000 vào năm 2005, nghĩa là tăng gấp 3 lần chỉ trong vòng 6 năm".*

1. **THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA**

Trong cuộc họp báo ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại thượng hội đồng giám mục về Amazon: vai trò phụ nữ, hội nhập văn hóa, tính đồng nghị. Đức Giám Mục Ricardo Centellas đã được hỏi liệu bây giờ có phải là “thời điểm phù hợp” để thay đổi cơ cấu trong Giáo hội liên quan đến vai trò của phụ nữ không. Ngài nói rằng Giáo hội không cấm phụ nữ tham gia tích cực và hữu hiệu, nhưng nhấn mạnh một lần nữa việc thiếu phụ nữ trong vai trò ra quyết định; và, Ngài nói, điều này phải thay đổi. Ngài nhấn mạnh rằng những thay đổi nhỏ phải được thực hiện ở nơi chúng có thể thay đổi.

Trả lời câu hỏi tiếp theo về việc phụ nữ đã cống hiến những đóng góp độc đáo cho Giáo hội, Đức cha Centellas nói rằng đàn ông và đàn bà có quan điểm khác nhau, và tiếp cận sự việc theo các quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, Ngài nói, các viễn kiến và cách tiếp cận, mặc dù khác nhau, có tính bổ túc cho nhau.

Đức cha da Silva cho hay câu hỏi về vai trò của phụ nữ trong phụng vụ chỉ là một phần của vấn đề. Đức cha da Silva cho biết một phần lớn của hoạt động mục vụ trong Giáo hội được lấy cảm hứng từ trực giác của phụ nữ. Đức cha da Silva nói chúng ta nên nhớ sự đóng góp mạnh mẽ của phụ nữ trong các cộng đồng Công Giáo.

Nữ tu Roselei Bertoldo nói rằng sự hiện diện của phụ nữ trong các cộng đồng là điều không thể phủ nhận. Nữ tu nói “Chúng ta là Giáo Hội, và chúng ta làm Giáo Hội”. Việc phụ nữ được mời đến Thượng hội đồng, và họ có tiếng nói ở đó, rất có ý nghĩa. Nữ tu Bertoldo nói, Phụ nữ đòi và muốn trở thành các nhân vật chủ đạo trong Giáo hội.

Cuối cùng, Đức Hồng Y Gracias lưu ý rằng cả luật Giáo hội và thần học đều không cấm phụ nữ tham gia một cách chủ động trong Giáo hội. Ngoài một vài hành động nghi lễ - như nghe xưng tội, cử hành thánh lễ và ban phép Thêm sức - phụ nữ có thể làm gần như bất cứ điều gì trong Giáo hội. Ngài nói rằng bất chấp sự kiện Đức Giáo Hoàng vốn thúc giục phải áp dụng việc tản quyền, các Giám mục vẫn chưa sử dụng các cơ hội mà họ có liên quan đến việc phụ nữ tham dự nhiều hơn.

Một phóng viên, khi nhắc đến những lời kêu gọi toàn thể Giáo hội phải có khuôn mặt của Amazon, đã nêu câu hỏi rằng, vì việc nhấn mạnh tới tính đồng nghị, liệu đã có bất cứ đề nghị nào được đưa ra từ những người ở các nơi khác trong Giáo hội không. Đức Hồng Y Gracias nói rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ban cho Giáo hội nền thần học về tính đồng nghị, và rất chú trọng đến nó, và trong Thượng hội đồng Amazon, Giáo hội đã có trải nghiệm thực sự về nó.

Tiến sĩ Ruffini đã nhấn mạnh rằng Đức Giáo Hoàng đã nói về tính đồng nghị trong buổi Yết Kiến chung hôm nay. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giải thích việc, tại Thượng hội đồng ở Giêrusalem, các Tông đồ đã giải quyết các vấn đề thần học ra sao bằng cách thảo luận về chúng và tìm ra một con đường chung. Điều này, theo ngài, “đã làm sáng tỏ” việc phải xử lý các khác biệt và giải quyết xung đột qua đối thoại như thế nào.

Giám mục Vizcarra nói thêm rằng kinh nghiệm của Giáo hội sơ khai được phản ảnh trong kinh nghiệm làm Giáo hội ở Amazon. Ngài nói, “Chúa Thánh Thần đang nói chuyện với chúng ta”, đang gửi lời mời chúng ta sống như Kitô hữu, biết chào đón Chúa Thánh Thần và sống trọn vẹn trong việc làm Kitô hữu trong bối cảnh sinh thái. Ngài nói rằng đối với ngài, Thượng hội đồng là một Thượng hội đồng lắng nghe.

1. **BIỆN PHẬN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

Trong cẩm nang chính thức cho việc lắng nghe và phân định trong các Giáo hội địa phương: Giai đoạn đầu tiên [10.2021 – 04.2022] tại các giáo phận và các hội đồng giám mục đến Đại hội Thượng Hội đồng Giám mục 10.2023 có nói: “trước hết và trên hết, Tiến trình hiệp hành là một tiến trình *thiêng liêng*. Đây không phải là chuyện cứ máy móc thu thập dữ liệu hay tổ chức hàng loạt những cuộc hội họp và thảo luận. Mục đích của việc lắng nghe mang tính chất hiệp hành là *biện phân*, vì thế đòi hỏi chúng ta phải học biết và sử dụng nghệ thuật biện phân cá nhân và cộng đoàn. Chúng ta lắng nghe nhau, lắng nghe truyền thống đức tin của chúng ta và lắng nghe các dấu chỉ thời đại để nhận biết những gì Chúa đang nói với chúng ta”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô mô tả hai mục đích tương thuộc của tiến trình lắng nghe là: “Lắng nghe Thiên Chúa, để cùng với Ngài chúng ta có thể nghe thấy tiếng kêu của Dân Ngài; lắng nghe Dân Ngài cho đến khi chúng ta hòa hợp với ý muốn mà Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đón nhận ý muốn đó”. Đây không phải là loại biện phân chỉ thao dợt một lần, nhưng căn bản là một cách sống, đặt nền tảng trên Đức Kitô, theo sự chỉ dẫn của Chúa Thánh Thần, sống sao cho vinh quang Chúa được rạng rỡ hơn. Sự biện phân cộng đoàn giúp xây dựng các cộng đoàn năng động và bền bỉ thi hành sứ vụ của Hội thánh ngày nay. Biện phân tuy là ơn ban của Thiên Chúa, nhưng cũng đòi hỏi chúng ta góp phần qua những cách thức đơn sơ là cầu nguyện, suy tư, chú ý đến tâm tình bên trong, lắng nghe và nói với nhau cách chân thành, ý nghĩa và cởi mở.

Hội thánh trao cho chúng ta nhiều phương cách biện phân thiêng liêng. Theo ý nghĩa thiêng liêng, biện phân là nghệ thuật lý giải xem con tim muốn dẫn dắt chúng ta theo hướng nào, không để mình bị quyến rũ bởi những gì dẫn dắt chúng ta đến nơi chẳng bao giờ chúng ta muốn đến. Biện phân có liên quan đến suy tư và vận dụng cả con tim và khối óc để đưa ra những quyết định trong đời sống cụ thể của chúng ta nhằm tìm kiếm và nhận ra ý Chúa.

Nếu trong Tiến trình hiệp hành, lắng nghe là phương pháp và biện phân là mục đích, thì tham gia là con đường. Càng tham gia chúng ta càng ra khỏi chính mình để có tương quan với người khác, với những người có quan điểm khác chúng ta. Lắng nghe những người đồng quan điểm sẽ chẳng mang lại thành quả gì. Đối thoại đòi hỏi phải cùng nhau xem xét những ý kiến khác nhau. Thật vậy, Thiên Chúa thường nói qua những người mà chúng ta dễ dàng loại trừ, gạt qua một bên hay không đếm xỉa đến. Chúng ta phải hết sức nỗ lực để lắng nghe những người mà chúng ta có ý xem thường và những người thúc ép chúng ta phải xem xét những quan điểm mới, có thể khiến chúng ta phải thay đổi cách suy nghĩ.

1. **TỰ ĐÀO TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ**

Trong cẩm nang cho Thượng Hội đồng về tính hiệp hành nhiều dịp Đức Thánh Cha Phanxicô, đã chia sẻ quan điểm của ngài về cách thức thực thi hiệp hành trong thực tế. Những thái độ cụ thể sau đây cho phép chúng ta thực sự lắng nghe và đối thoại khi tham gia vào Tiến trình hiệp hành.

* Tính hiệp hành đòi phải dành thời gian cho việc chia sẻ: Chúng ta được mời gọi can đảm nói thẳng nói thật (*parrhesia*) để có thể phối hợp giữa *tự do, sự thật* và *bác ái.* Qua đối thoại mỗi người có thể hiểu biết hơn.
* Khiêm tốn lắng nghe phải đi đôi với việc can đảm nói ra: Mọi người đều có quyền được người khác lắng nghe, cũng như mọi người đều có quyền được nói. Cuộc đối thoại hiệp hành phụ thuộc vào sự can đảm của cả người nói lẫn người nghe. Không phải là sửa soạn lao vào cuộc tranh luận để tranh thắng. Đúng hơn, là đón chào những gì người khác nói như cách thế qua đó Chúa Thánh Thần có thể nói vì lợi ích của mọi người (x. 1Cor 12,7).
* Đối thoại đưa chúng ta đến đổi mới: Chúng ta phải sẵn sàng thay đổi ý kiến dựa trên những gì chúng ta nghe được từ người khác.
* Sẵn sàng hoán cải và thay đổi: Thông thường, chúng ta có thể kháng cự những gì Chúa Thánh Thần đang cố gắng thôi thúc chúng ta đón nhận. Chúng ta được kêu gọi từ bỏ những thái độ tự mãn và an phận khiến chúng ta đưa ra những quyết định chỉ dựa vào những cách thức hoạt động xưa cũ.
* Thượng Hội đồng là cuộc thao luyện biện phân của Hội thánh: Biện phân phải dựa trên niềm xác tín rằng Thiên Chúa vẫn đang hoạt động trong thế giới và chúng ta được kêu gọi để lắng nghe điều Thần Khí khơi gợi nơi chúng ta.
* Chúng ta là dấu chỉ cho một Hội thánh lắng nghe và lữ hành: Khi lắng nghe, Hội thánh noi gương Thiên Chúa, Đấng lắng nghe những tiếng than khóc của Dân Ngài. Tiến trình hiệp hành mang lại cho chúng ta cơ hội mở lòng ra để thực sự lắng nghe, không dùng những giải pháp đã có hay những quyết định rập theo công thức.
* Loại bỏ các thành kiến và khuôn mẫu sẵn: Chúng ta có thể bị trì trệ bởi những yếu đuối và tội lỗi của mình. Bước đầu tiên để lắng nghe là giải phóng trí óc và con tim khỏi những thiên kiến và khuôn mẫu dẫn vào đường lầm, đưa đến u mê và chia rẽ.
* Vượt khỏi tai họa giáo sĩ trị: Hội thánh là Thân thể Chúa Kitô, được ban nhiều loại đặc sủng khác nhau, trong đó mỗi thành viên có một vai trò duy nhất. Giữa đoàn dân thánh của Thiên Chúa, tất cả chúng ta độc lập với nhau và chia sẻ cùng một phẩm tính. Theo hình tượng Đức Kitô, quyền lực đích thực đó là việc phục vụ.
* Chữa trị virus tự mãn: Tất cả chúng ta trên cùng một con thuyền. Cùng hợp đoàn, chúng ta làm nên Thân thể Đức Kitô. Bỏ đi thói ảo tưởng tự mãn, chúng ta mới có thể học hỏi lẫn nhau, đồng hành với nhau và phục vụ lẫn nhau. Chúng ta có thể xây những nhịp cầu bắc qua những bức tường đôi khi đe dọa ngăn cách chúng ta, như tuổi tác, giới tính, giàu nghèo, năng lực, giáo dục, v.v…
* Vượt qua ý thức hệ: Chúng ta phải tránh nguy cơ cho rằng ý tưởng thì quan trọng hơn thực tại đời sống đức tin của những người đang sống niềm tin đó cách cụ thể.
* Nâng cao niềm hy vọng: Thực hiện những gì đúng đắn chân thật, chứ không lôi kéo sự chú ý hay để nổi đình nổi đám, nhưng đúng hơn, để trung thành với Thiên Chúa và phục vụ Dân Ngài. Chúng ta được kêu gọi trở nên ngọn hải đăng của niềm hy vọng, chứ phải là người báo trước họa diệt vong.
* Thượng Hội đồng là thời gian để ước mơ và “dành thời gian sống tương lai”: Chúng ta được khích lệ tạo lập một tiến trình tại địa phương nhằm truyền cảm hứng cho mọi người, không ai bị loại trừ trong việc tạo ra một viễn cảnh tương lai đầy niềm vui Tin Mừng. Những tâm thế sau đây sẽ giúp những người tham dự (x. *Christus Vivit*):
* Quan điểm mới mẻ: Để phát triển những cách tiếp cận mới, với tính sáng tạo và ít nhiều táo bạo.
* Tính chất quy tụ: Một Hội thánh thông dự và đồng trách nhiệm, có khả năng đánh giá đúng sự phong phú đa dạng của mình, gồm hết những ai thường bị chúng ta quên lãng hay không biết tới.
* Tinh thần cởi mở: Chúng ta hãy tránh những chiêu bài ý thức hệ và hãy dùng mọi phương pháp luận đã từng tỏ ra hữu dụng.
* Lắng nghe mọi người và mỗi người: Bằng cách học hỏi từ người khác, chúng ta có thể phản ánh tốt hơn thực tại muôn mặt tuyệt vời mà Hội thánh của Đức Kitô đã được tiền định để trở thành.
* Hiểu biết về việc “cùng nhau cất bước hành trình”: Để đi con đường mà Thiên Chúa kêu gọi Hội thánh đảm nhận cho ngàn năm thứ ba.
* Hiểu khái niệm về một Hội thánh đồng trách nhiệm: Để đánh giá và lãnh nhận vai trò và ơn gọi duy nhất của mỗi chi thể trong Thân thể Đức Kitô, phục vụ cho sự đổi mới và xây dựng Hội Thánh toàn thể.
* Vươn ra thông qua đối thoại đại kết và liên tôn: Để cùng ước mơ và cùng đi với nhau đến toàn thể gia đình nhân loại.

**KẾT LUẬN**

Người xưa thường có câu: “Phúc đức tại Mẫu” là một quan niệm được hình thành trong nền văn hóa Việt Nam nói lên tầm quan trọng của người mẹ trong gia đình và Giáo hội. Và như thế cũng có thể khẳng định đời sống đức tin của con cái lệ thuộc vào người mẹ rất nhiều. Nhìn vào lịch sử của Giáo hội, có biết bao vị thánh, bao vị Giáo hòang và Giám mục thánh thiện đều nhờ đến công lao giáo dục của các bà mẹ; những tấm lòng quảng đại dấn thân phục vụ cho Giáo hội trong ơn gọi linh mục, tu sĩ đều nhờ đến lòng đạo đức, sự giáo dục và khích lệ của các bà mẹ. Do đó Giáo hội luôn cậy nhờ đến sự dấn thân của các bà mẹ trong việc chuyển giao đức tin và giáo dục đức tin cho con cái, nhất là trong thời đại hôm nay, nhằm xây dựng một nhân loại yêu thương và hòa bình, một nhân loại không hận thù và biết tôn trọng sự sống, một nhân loại biết nhìn nhận chủ quyền tối cao của Đấng Tạo Hóa và biết tuân phục tiếng nói của lương tâm ngay thẳng. Đó là sứ mệnh quan trọng mà Chúa ủy thác cho các bà mẹ. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khích lệ các bà mẹ: “sứ mạng này hối thúc chúng con trở nên những người đóng vai chính trong việc nhân bản hóa những sức sinh động đa diện đang chất vấn hoặc quấy nhiễu nhân lọai của thời đại chúng ta. Chúng con được mời gọi để trở nên những người xây dựng niềm hy vọng thật sự, một niềm hy vọng được trở nên vững chắc đối với những tín hữu nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng hướng dẫn và nâng đỡ những kẻ khó nhọc để xây dựng một nền văn minh và một lịch sử luôn được cảm hứng theo các gía trị Tin mừng công lý và tình yêu” (Huấn từ tại Hội Nghị tòan quốc do Trung tâm Phụ Nữ Ý tổ chức, ngày 6.12.1997).

**CÂU HỎI THẢO LUẬN DÀNH CHO GIỚI HIỀN MẪU.**

**Câu 1:** Bà (chị) hãy chia sẻ những khó khăn trong đời sống đức tin mà các bà (chị) đang gặp phải hiện nay và bà (chị ) mong muốn Giáo hội giúp gì ?

**Câu 2:** Những khó khăn mà bà (chị) đang gặp phải trong việc giáo dục đức tin cho con cái là gì ?

**Câu 3:** Bà (chị) hãy chia sẻ những thao thức, ước muốn của mình để xây dựng cộng đoàn, xây dựng giáo xứ ngày một phát triển hơn ?

**Câu 4**: Bà (chị) hãy chia sẻ những cách thức mà bà (chị) đang làm để góp phần vào công cuộc truyền giáo của giáo xứ ?

**Câu 5:** Là trụ cột trong gia đình, bà (chị) làm gì để có thể duy trì niềm vui và bình an trong gia đình mình ?

**MẪU LƯỢNG GIÁ**

**CÁC THẢO LUẬN GIỚI HIỀN MẪU**

1. **Tình trạng sống đức tin của giới hiền mẫu hiện nay như thế nào ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những khó khăn giới hiền mẫu gặp phải trong việc sống đức tin.**
	1. **Phía bản thân**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. **Phía gia đình – xã hội.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. **Phía Giáo xứ.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những thao thức xây dựng giáo xứ của giới hiền mẫu.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Hiện thực truyền giáo của các hiền mẫu trong giáo xứ hiện nay như thế nào ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những ngăn trở trong đời sống luân lý mà giới hiền mẫu trong giáo xứ thường gặp phải ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁO PHẬN THANH HÓA****HƯỚNG TỚI MỘT GIÁO HỘI HIỆP HÀNH****Hiệp Thông – Tham Gia – Sứ Vụ** |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI GIA TRƯỞNG**

Trong thư gửi cộng đồng dân Chúa Giáo phận Thanh Hóa về Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế giới 2023, Đức Giám Mục Giáo phận đã nêu lên ý nghĩa của Thượng Hội Đồng Giám Mục về  Hội Thánh hiệp hành "nghĩa là cùng bước đi, thể hiện qua sự tham gia đồng trách nhiệm của mọi tín hữu đã rửa tội, theo ơn gọi của mỗi người, cùng với quyền bính Đức Kitô đã ủy thác cho tập đoàn các Đức Giám mục đứng đầu là Đức Giáo hoàng. Sự tham gia đó dựa trên sự kiện các tín hữu, nhờ ấn tín Rửa tội và Thêm sức, có tư cách và được kêu gọi để phục vụ lẫn nhau qua các ơn huệ mà họ nhận được từ Chúa Thánh Thần. Hội Thánh cùng tiến bước như thế, lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần từ các dấu chỉ của thời đại. Cụ thể là qua việc lắng nghe mọi người thuộc thành phần Dân Chúa, và cả những người thuộc các niềm tin khác ngoài Kitô giáo". Như thế, mỗi người Ki-tô hữu không chỉ được mời gọi mà còn phải có bổn phận và trách nhiệm tham gia cách tích cực vào vấn đề hiệp hành mà Thượng Hội Đồng Giám mục thế giới đã đề ra.

Với cương vị là một người Ki-tô hữu, đặc biệt là những trụ cột và là gương mẫu của gia đình, mỗi người gia trưởng trong Giáo phận chúng ta cũng phải nhìn ra sứ mệnh của mình trong Giáo hội để cùng với Giáo hội “suy tư và sống chính bản chất của Hội Thánh hiệp hành, đó là Dân Thiên Chúa đang lữ hành cùng nhau trong tình hiệp thông, tham gia và đồng trách nhiệm thực thi sứ vụ Loan báo Tin Mừng trong thế giới ngày nay”

Để giới gia trưởng trong Giáo phận nhận thấy rõ hơn sự cần thiết của vấn đề hiệp hành trong đời sống của mỗi người, giời đây chúng ta được mời gọi nhìn lại thưc trạng đời sống đức tin và luân lý mình trong thời đại hôm nay qua việc nêu lên những điểm sáng và những khoảng tối mà giới gia trưởng chúng ta đang sống và đang phải đối diện.

Chúng ta có thể thừa nhận với nhau là đại đa số các gia đình trong Giáo phận chúng ta biết quý trọng cuộc sống gia đình và các giá trị của gia đình, bởi các thành viên trong gia đình và họ hàng thường xuyên tụ họp với nhau, dùng bữa với nhau và đôi khi còn dành thời gian quý báu hiện diện và sống quây quần bên nhau, họ biết quí trọng các giá trị văn hóa và tôn giáo của mình như: yêu quí sự thinh lặng, sống đơn sơ, hài hòa, biết kính trọng sự sống, tinh thần làm việc chăm chỉ, kỉ luật, luôn dạy dỗ cho con cái có tinh thần hiếu học, thảo kính cha mẹ, người già cả, ông bà tổ tiên, với một ý thức đời sống cộng đồng rất cao. Đây là những nét nổi bật trong đời sống các gia đình trong Giáo phận mà nếu như không có sự cộng tác, hy sinh và gương sáng nơi những người gia trưởng - cột trụ của gia đình, thì sẽ không bao giờ có được.

Hơn nữa, vẫn có nhiều tấm gương sống đạo và sống đức tin nơi nhiều gia trưởng qua việc họ sốt sắng tham dự thánh lễ, lãnh nhận Bí tích Thánh Thể và Hòa Giải cách thường xuyên. Họ tích cực hưởng ứng các phong trào cũng như các ngày đại lễ lớn của Giáo xứ và Giáo phận. Những người khác lại tham gia vào các Hội đoàn trong Giáo xứ với lòng tận tụy và hy sinh. Nhiều gia trưởng luôn trung thành trong hôn nhân, việc chấp nhận cảnh hiếm muộn son sẻ mặc dầu khoa học kỹ thuật can thiệp được điều này nhưng không hợp giáo lý; việc từ chối phá thai để đón nhận những người con tật nguyền. hay việc chấp nhận thua thiệt về kinh tế, về địa vị, về những mối phúc lợi xã hội trong cuộc sống hàng ngày vì đức tin. Họ là những chứng nhân sống đức tin vững vàng và kiên định. Những điều này đã được Đức Giáo hoàng Phanxico nhận xét cách tích cực trong Tông Huấn “Niềm vui Tình yêu” của ngài: “Chúng ta phải biết ơn vì phần lớn người ta vẫn còn quý trọng giá trị các mối tương quan gia đình với ước mong những giá trị này sẽ kéo dài mãi và được ghi dấu bằng sự kính trọng lẫn nhau. Nhiều người quý trọng sức mạnh của ân sủng mà họ đã cảm nhận nơi Bí tích Giao Hòa và Thánh Thể, ân sủng này giúp họ vượt qua được những thách đố trong đời sống hôn nhân và gia đình”.

Còn nhiều điểm sáng nữa nơi những người gia trưởng mà chúng ta vẫn “gặp thấy quanh đây” trong các xứ đạo, trong các khu phố, thôn xóm... mà ở đó, họ cố gắng vun xới, bồi đắp để có một gia đình hạnh phúc, ấm êm; để mỗi người biết sống đức tin và làm chứng cho đức tin trong chính vị thế, vai trò và bổn phận của mình.

Bên cạnh những điểm sáng đã nói ở trên, chúng ta cũng nhận ra nơi một số các gia trưởng lại đang sống đức tin một cách nghèo nàn trong cuộc sống hằng ngày. Nhiều người đang sống trong tình trạng thờ ơ, nguội lạnh với Thánh lễ, việc Phụng vụ và các Bí tích, là những phương thế nâng đỡ đời sống tâm hồn của họ. Có nhiều gia trưởng trong cuộc đời chỉ đến nhà thờ vỏn vẹn ba lần: khi Rửa tội, cử hành Bí tích Hôn phối và khi giã biệt đời sống. Nhiều gia trưởng không quan tâm đến việc sống đạo, không nhắc nhở các con trong gia đình sống và giữ đạo, gia đình không có giờ kinh chung, giờ cơm gia đình cũng thiếu vắng cảnh sum họp. Điều này được Tông Huấn “Niềm Vui Tình Yêu” nói rõ: “Tình trạng đức tin và thực hành tôn giáo suy yếu trong một số xã hội đã ảnh hưởng đến các gia đình rất nhiều và càng đẩy các gia đình lâm vào tình trạng phải chơ vơ chống chọi với những khó khăn của mình. Các Nghị phụ đã khẳng định rằng “cái nghèo lớn nhất trong số những cái nghèo của nền văn hóa hiện nay là sự cô đơn, kết quả của tình trạng vắng bóng Thiên Chúa trong đời sống con người và tình trạng mong manh của những mối quan hệ”.

Từ việc sống Đức tin cách nghèo nàn như thế, kéo theo đời sống luân lý của người gia trưởng ngày nay xuống dốc trầm trọng. Nhiều gia trưởng quá mải mê với công việc làm ăn đến độ hầu như không có những sinh hoạt chung trong gia đình, gia đình giờ đây chỉ còn là quán trọ, nơi ấy được họ sử dụng để nạp năng lượng và nghỉ ngơi, dưỡng sức để tiếp tục việc làm ăn. Nhiều người bị nô lệ hóa cho những phương tiện hiện đại của truyền thông: như các chương trình giải trí hấp dẫn trên truyền hình, những trò tiêu khiển trên internet, hoặc tán gẫu với bạn bè qua điện thoại di động, hoặc các trang mạng xã hội; họ có thế bỏ ra hàng giờ để thưởng thức và sử dụng những phương tiện đó, nhưng nhiều khi không có giờ để tâm sự, trò chuyện hay bàn bạc những vấn đề khúc mắc trong gia đình với các thành viên khác. Sự nô lệ hóa nơi các phương tiện truyền thông kèm theo sự xâm nhập của nhiều thứ “ngoại lai” như: lô đề, mãi dâm, ma túy, trò chơi điện tử -“game”,cách hành xử dùng bạo lực, buôn lậu, ngoại tình, nạo phá thai, cá độ, cờ bạc, rượu chè, đua xe… đã giết chết tinh thần cũng như thể xác của nhiều gia trường.

Chúng ta cũng không thể phủ nhận về tình trạng các cặp vợ chồng Công giáo ly thân và ly dị đang có chiều hướng gia tăng, cách riêng nơi các gia đình trẻ; bạo hành gia đình vẫn là điều nhức nhối; một số bạn trẻ sa đà vào lối sống buông thả về mặt tình dục, chủ trương sống chung, sống thử trước hôn nhân; tệ nạn phá thai lan tràn đến mức coi thường...Đây là những bi kịch cho các gia đình, cũng như là hậu quả cho xã hội và Giáo hội mà các gia trưởng không thể chối bỏ trách nhiệm nơi bản thân mình. Còn rất nhiều những đám mây đang che phủ cuộc sống của mỗi người gia trưởng chúng ta mà chỉ cá nhân mỗi người, dưới ánh sáng của Lời Chúa có thể nhận ra và hành động theo tiếng nói của một lương tâm ngay thẳng thúc đẩy.

Với những điều đã trình bày, phần nào cũng gợi lên cho giới gia trưởng cái nhìn tương đối một bức tranh về đời sống Đức tin và luân lý của mỗi người. Qua đó, mỗi gia trưởng nhìn thấy được đâu là những điểm sáng và đâu là những mây mù của chính bản thân mình cũng như của những người xung quanh để chúng ta thấy cũng thấy được sự cần thiết của việc *cùng nhau bước đi* mà Thượng Hội Đồng đã đề ra với mục đích " nhằm cống hiến cho nhiều người, càng nhiều càng tốt, một kinh nghiệm hiệp hành thực sự trong việc lắng nghe nhau và cùng tiến về phía trước theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.".

1. **BẠN ĐỒNG HÀNH**

“*Đồng hành*” “*Song hành*” “*Sánh bước*” là những cặp từ gợi lên hình ảnh của một đôi, một nhóm, hay một cộng đồng người, cùng nắm tay tiếp sức nhau tiến về phía trước, một cách nhịp nhàng và đồng bộ. Tự thân cuộc sống luôn đầy ắp những thách thức, chông gai, những biến động không ngừng, và vô vàn những khó khăn va chạm. Vì thế sẽ là một may mắn, một diễm phúc có được những người Thầy, người bạn sẵn sàng hy sinh thời gian để “*đồng hành*” chia sẻ gánh nặng,  trợ giúp tinh thần, vật chất, tâm lý. Chính nghĩa cử cao đẹp của sự “*Đồng hành*” có khả năng gây hứng khởi, phát sinh động lực, gia tăng sáng tạo, năng động và giúp ta đủ nghị lực vượt khó. Vì thế “ *Đồng hành*” là một trong những hình thức hỗ trợ đắc lực nhất giúp mỗi người (*bao gồm cả bậc kỳ cựu lẫn người non trẻ*) có thể kiện toàn bản thân và hoàn thành cuộc đời[[24]](#footnote-24). Như thế, người gia trưởng không những là người có trách nhiệm “đồng hành” với những người thân trong gia đình mình, với những người xung quanh, nhưng cũng cần những người khác “đồng hành” cùng với mình.

Để nhấn mạnh vai trò “đồng hành” của mỗi người, Hội Thánh dùng từ ngữ “hiệp thông” nhằm mời gọi mỗi Ki-tô hữu ý thức được tầm quan trọng của các tương quan với người khác. Trong tông huấn *Người Ki-tô hữu Giáo dân*, Đức Thánh Cha Gioan – Phaolo II đã không ngần ngại ví sự hiệp thông đó như là một sự hiệp thông “hữu cơ”: “tương tự như sự hiệp thông của một thân thể sống và hoạt động : thực vậy, sự hiệp thông này có đặc tính là cùng một lúc có sự khác biệt và sự bổ túc giữa các ơn gọi và các hoàn cảnh sống, các tác vụ, các đặc sủng và trách nhiệm . nhờ sự khác biệt và bổ túc này, mỗi giáo dân có tương quan với toàn thân thể và, đóng góp phần riêng của mình vào thân thể đó.”. Và “Người giáo dân không có quyền tự khép kín, sống đời sống thiêng liêng đơn độc ngoài cộng đồng, trái lại họ phải sống một tinh thần không ngừng chia sẻ với người khác, với ý thức mãnh liệt về tình huynh đệ, trong niềm vui vì có cùng một phẩm giá như nhau và trong nỗ lực cộng tác với người khác để phát huy kho tàng vô tận đã thừa hưởng” (CL số 20).

 Trong đời sống hôn nhân gia đình, người gia trưởng luôn bị ràng buộc bởi *trách nhiệm*, đặc biệt là trong cương vị làm chồng, làm cha. Trách nhiệm yêu thương nâng đỡ vợ con, trách nhiệm xây dựng mái ấm gia đình, trách nhiệm lèo lái con thuyền gia đình vượt qua bão tố, trách nhiệm giải quyết vấn đề “cơm áo gạo tiền” trong gia đình, trách nhiệm nuôi dạy con cái nên con người tốt, giúp ích cho xã hội và cho Hội thánh[[25]](#footnote-25). Bên cạnh đó là những trách nhiệm hướng dẫn, vun trồng đời sống thiêng liêng của không chỉ những người trong gia đình, nhưng còn trong những hội đoàn mình tham dự. Tuy nhiên, nếu biết nhìn trách nhiệm đó dưới một cái nhìn tích cực hơn, đó như là một sự “đồng hành” của mình cùng với mọi người, và khi đó trách nhiệm đó không còn là của riêng mình nữa, bởi tôi không bước đi một mình, nhưng là cùng với mọi người, được mọi người “đồng hành”, được chia sẻ và cuộc sống sẽ trở nên nhẹ nhàng. Muốn được như thế, người gia trưởng cần mở lòng mình ra, đi ra khỏi con người vị kỷ của mình, đến với người khác. Chính khi tôi trở thành người đồng hành cùng người khác, thì chính lúc đó tôi cũng được họ đồng hành cùng tôi. Khi hòa mình vào cuộc sống như thế, người gia trưởng thực sự sống tinh thần mầu nhiệm “hiệp thông” của Giáo Hội.

1. **LẮNG NGHE**

Trong bài giảng Thánh lễ khai mạc Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XVI, ngang qua câu chuyện Tin Mừng nói về người thanh niên giàu có tới gặp Chúa Giêsu, ĐTC Phanxicô đã mời gọi mọi thành phần dân Chúa, từ giám mục, linh mục, tu sĩ đến giáo dân hãy cùng nhau hướng tới một Thượng Hội đồng trong sự gặp gỡ, cùng nhau lắng nghe và biện phân.

Một cuộc gặp gỡ thực sự chỉ được nảy sinh khi có sự lắng nghe. Quả thật, Chúa Giêsu đã tự đặt mình vào trong sự lắng nghe câu hỏi của người thanh niên và mối bận tâm của anh ta về việc thực hành tôn giáo và sự hiện hữu của mình. Ngài không cho anh câu trả lời mang tính nghi thức, một giải pháp “đóng gói sẵn”, và không giả vờ đáp lại một cách lịch sự chỉ để đuổi khéo anh ta và tiếp tục hành trình của mình, nhưng đơn giản Ngài lắng nghe anh ta. Ngài lắng nghe không phải chỉ với đôi tai, mà cả với con tim. Khi nào chúng ta lắng nghe với con tim, điều này sẽ xảy ra: người khác cảm nhận được sự chào đón, không bị xét đoán, và do đó, họ tự do kể lại kinh nghiệm sống và hành trình thiêng liêng của chính mình.

Việc lắng nghe trong đời sống gia đình đối với người gia trưởng đang là một việc rất khó khăn như trong thông điệp Tình Yêu và Niềm Vui mà Đức Phanxico nói tới “Tuy nhiên chúng ta lại thường nghe những lời phàn nàn như: “Anh ấy không lắng nghe tôi.” “Ngay cả khi xem ra anh đang lắng nghe, nhưng thực ra là anh đang nghĩ đến một việc gì khác”. “Tôi nói và tôi cảm thấy như cô ấy không thể đợi tôi nói hết ý của mình.” “Khi tôi nói với cô ấy, cô ấy cố đánh trống lảng, hoặc cô ấy chỉ trả lời cộc lốc để chấm dứt cuộc trò chuyện”. Cho nên, mỗi người gia trưởng chúng ta “Hãy dành thời gian, khoảng thời gian chất lượng để lắng nghe một cách kiên nhẫn và chú ý, cho tới khi người kia diễn tả hết mọi điều mà người ấy cần nói. Điều này đòi hỏi ta phải khổ chế bản thân để không lên tiếng khi chưa phải lúc. Thay vì đưa ra một ý kiến hay một lời khuyên, chúng ta cần bảo đảm rằng mình đã nghe mọi điều người kia muốn trình bày. Điều này bao hàm việc giữ thinh lặng nội tâm để lắng nghe người khác mà không bị tác động do tâm tưởng: đừng hấp tấp, hãy đặt qua một bên tất cả các nhu cầu và lo toan cấp thời riêng của bạn, và hãy dành chỗ để lắng nghe. Rất nhiều khi người bạn đời không cần một giải pháp cho vấn đề của người ấy, mà chỉ cần được lắng nghe. Người ấy cần cảm nhận rằng có người hiểu nỗi đau của mình, hiểu sự chán nản, nỗi sợ, cơn giận, những hi vọng và những ước mơ của mình”. Tiến hành Thượng Hội đồng là tự đặt mình trong chính con đường của Ngôi Lời đã làm người: là bước theo những dấu vết của Ngài; là lắng nghe Lời của Ngài, và đồng thời lắng nghe nhau; là khám phá rằng Chúa Thánh Thần thổi hơi theo cách thức đáng ngạc nhiên và bất ngờ để gợi ý những hành trình và ngôn ngữ mới; là một bài tập chậm rãi, có thể gây ra sự mệt mỏi, để học hỏi việc lắng nghe nhau.

Vậy, mỗi người gia trưởng chúng ta đã lắng nghe Giáo hội và đã lắng nghe nhau như thế nào? Mỗi gia trưởng chúng ta có bao giờ để ý hay biết đến những giáo huấn hay những thông điệp mà Giáo hội hoặc Giáo phân đưa ra nhằm giúp thăng tiến đời sống Đức tin và luân lý của mỗi chúng ta hay chưa? Trong gia đình, gia trưởng đã biết lắng nghe tiếng nói của vợ và con cái của mình chưa hay mỗi người còn áp đặt, bó buộc họ? Trong thôn xóm và Giáo xứ, chúng ta đã biết lắng nghe những góp ý của người xung quanh chưa hay còn cố thủ trong lối sống sai lạc của mình?

**Nguồn:**

* <https://gpbuichu.org/news/TIN-GIAO-HOI-HOAN-VU-73/hay-lam-rong-chinh-minh-de-gap-go-lang-nghe-va-bien-phan-11891.html>
* Thông điệp “Tình Yêu và Niềm Vui” số 137
1. **LÊN TIẾNG**

Khi lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy, người tín hữu được trao ban ba chức năng quan trọng, đó là: ngôn sứ, tư tế và vương đế. Chức năng ngôn sứ để rao giảng Lời Chúa; chức năng tư tế để thánh hoá bản thân và góp phần thánh hoá môi trường xã hội; chức năng vương đế để cộng tác trong việc quản trị và xây dựng cộng đoàn đức tin. Cả ba chức năng này làm thành vẻ đẹp của đời sống Kitô hữu. Nhờ ba chức năng này, người tín hữu giáo dân không chỉ là những thành viên thụ động, dửng dưng với những sinh hoạt chung, nhưng là những thành viên tích cực tham gia làm cho cộng đoàn Giáo Hội địa phương sinh động và phát triển[[26]](#footnote-26). Như vậy, mỗi người chúng ta đều được mời gọi tham gia vào việc hoàn thành và canh tân trần thế theo thực tại Phúc Âm.

Tất cả những gì tạo nên trật tự trần thế như giá trị của cuộc sống và của gia đình, văn hóa, kinh tế, nghệ thuật và nghề nghiệp, tổ chức cộng đồng chính trị, bang giao quốc tế, và những thực tại tương tự khác, cũng như sự biến chuyển và tiến bộ của chúng, tất cả những thực tại đó, hoặc xét ngay trong chính bản tính của chúng, hoặc xét chúng như thành phần của toàn thể trật tự trần thế, chẳng những chúng là phương thế giúp con người đạt tới mục đích tối hậu, mà chúng còn có giá trị riêng do Thiên Chúa phú bẩm: "Vì Thiên Chúa nhìn thấy vạn vật Ngài đã tạo thành thảy đều rất tốt đẹp" (Stk 1,31). Sự thiện hảo tự nhiên ấy của vạn vật còn có thêm một giá trị đặc biệt do sự liên lạc của chúng với con người, vì chúng được tạo dưng để phục vụ con người. Sau cùng, Thiên Chúa đã vui lòng qui tụ mọi loài, tự nhiên cũng như siêu nhiên, nên một trong Chúa Giêsu Kitô "để Người được nắm quyền tối cao trên hết thảy" (Col 1,18). Nhưng sự đặt định này chẳng những không làm cho trật tự trần thế mất sự tự lập, mất cứu cánh riêng cũng như các định luật và những phương tiện riêng, hay mất tầm quan trọng đối với ích lợi của con người, mà trái lại còn làm cho sức mạnh và giá trị riêng của trật tự đó thêm hoàn hảo, đồng thời nâng cao cho hợp với thiên chức toàn vẹn của con người trên trái đất. Qua dòng lịch sử, việc sử dụng những sự vật trần thế mắc phải những sai lạc trầm trọng, bởi vì loài người đã bị nhiễm tội nguyên tổ, thường sa vào nhiều lầm lẫn về Thiên Chúa đích thực, về bản tính con người và về những nguyên tắc của luật luân lý: do đó, phong hóa và những định chế của loài người bị hư hỏng, và chính nhân vị đôi khi cũng bị chà đạp. Ngày nay cũng vậy, nhiều người vì quá tin tưởng vào tiến bộ khoa học và kỹ thuật, nên dường như muốn tôn thờ sự vật trần thế, đến nỗi trở thành nô lệ sự vật hơn là làm chủ chúng. Công cuộc hoạt động của toàn thể Giáo Hội là phải làm cho con người có khả năng xây dựng đúng đắn toàn thể trật tự sự vật trần thế và qui hướng chúng về Thiên Chúa nhờ Chúa Kitô.[[27]](#footnote-27)

Người gia trưởng được mời gọi tùy theo tài năng và vốn liếng giáo lý, mà dám can đảm nói lên tiếng nói của mình trong việc làm sáng tỏ, bảo vệ các nguyên tắc Kitô giáo và áp dụng đúng đắn những nguyên tắc đó vào những vấn đề của thời đại này. Biết bao người khi lãnh lấy sứ vụ đó và đã hân hoan đón nhận, đang thi hành sứ vụ của mình một cách can đảm, nhiệt thành và kiên trì rất đáng thán phục. Họ đã và đang hết sức trung thành với sứ vụ của mình trong đau khổ cả thể xác lẫn tinh thần. Bởi họ đang gặp đủ mọi thử thách, chống đối, ghen ghét, hãm hại bởi những người không muốn đón nhận giá trị Phúc Âm.

1. **CỬ HÀNH**

Trong Hiến Chế về Phụng vụ Thánh có nói đến “Vai trò của Phụng vụ trong Mầu nhiệm Giáo hội” như sau: “Thật vậy, nhờ Phụng Vụ, nhất là trong hiến tế tạ ơn, mà "công cuộc cứu chuộc chúng ta được thực hiện"  Phụng Vụ góp phần rất nhiều để giúp các tín hữu đem cuộc sống mình diễn tả và biểu lộ cho những người khác mầu nhiệm Chúa Kitô và bản tính đích thực của Giáo Hội chân chính, một Giáo Hội có đặc tính vừa nhân loại vừa thần linh, vừa hữu hình vừa hàm chứa những thực tại vô hình, vừa nhiệt thành hoạt động vừa chiêm niệm, vừa hiện diện nơi trần gian nhưng đồng thời cũng là lữ khách. Tuy nhiên, trong Giáo Hội, yếu tố nhân loại cũng qui hướng và lệ thuộc vào yếu tố thần linh, những thực tại hữu hình phải qui hướng về những thực tại vô hình, những hoạt động phải hướng về việc chiêm niệm, và những gì hiện tại phải hướng về thành đô tương lai là nơi chúng ta đang tìm kiếm. Hằng ngày, Phụng Vụ kiến tạo những người bên trong Giáo Hội thành đền thánh trong Chúa, thành nơi cư ngụ của Thiên Chúa trong Thánh Thần [3](https://sites.google.com/site/giaolychotoi/vatican2/1-hien-che-ve-phung-vu-thanh%22%20%5Cl%20%22_ftn10) để đạt tới mức tuổi sung mãn của Chúa Kitô. Nhờ đó, Phụng Vụ còn kiện cường sức lực cho họ cách lạ lùng để rao giảng Chúa Kitô; và như vậy Phụng Vụ cũng bày tỏ cho những kẻ bên ngoài thấy Giáo Hội như một dấu chỉ nêu cao trước mặt các dân nước ngõ hầu con cái Thiên Chúa đang tản mác được qui tụ nên một cho tới khi thành một đàn chiên theo một Chúa chiên” (SC số 2).

Hiến chế cũng nói lên thái độ mỗi Ki-tô hữu cần có khi tham dự Phụng vụ: “Mẹ Giáo Hội tha thiết ước mong toàn thể các tín hữu được hướng dẫn tham dự các việc cử hành phụng vụ cách trọn vẹn ý thức và linh động. Việc tham dự ấy do chính bản tính Phụng Vụ đòi hỏi; lại nữa, nhờ phép Rửa Tội, việc tham dự Phụng Vụ trở thành quyền lợi và bổn phận của dân Kitô giáo, "là giòng giống được lựa chọn, là tư tế vương giả, là dân thánh, là con dân được tuyển chọn" (1P 2,9; x. 2,4-5).Trong việc canh tân và cổ võ Phụng Vụ Thánh, cần phải hết sức để tâm đến việc tham dự trọn vẹn và linh động của toàn dân: vì Phụng Vụ là nguồn mạch trước tiên và thiết yếu, từ đó các tín hữu phải múc lấy tinh thần Kitô giáo đích thực”. (SC số 14)

Trong Hiến chế Tín lý về Giáo Hội (LG số 34) còn nói thêm về nhiệm vụ tư tế và phụng tự của người giáo dân như sau: “Chúa Giêsu Kitô, Linh Mục thượng phẩm và vĩnh cửu, vì cũng muốn giáo dân tiếp tục công việc chứng tá và việc phục vụ của mình, nên đã nhờ Thánh Thần ban cho họ sự sống, và không ngừng thôi thúc họ thực hành những điều thiện hảo. Thực vậy, những kẻ mà Người đã cho tham dự mật thiết vào sự sống và sứ mệnh Người, Người cũng cho họ dự phần vào chức vụ tư tế, để họ thực hành việc phụng thờ thiêng liêng hầu tôn vinh Thiên Chúa và cứu rồi loài người. Bởi thế, vì giáo dân đã được hiến dâng cho Chúa Kitô và được Thánh Thần xức dầu, nên họ được mời gọi và được ban ơn cách lạ lùng để Thánh Thần sinh hoa trái nơi họ ngày càng phong phú hơn. Thực vậy, mọi hoạt động, kinh nguyện và công cuộc tông đồ, đời sống hôn nhân và gia đình, công ăn việc làm thường ngày, việc nghỉ ngơi thể xác và tinh thần, nếu họ chu toàn trong Thánh Thần, và cả đến những thử thách của cuộc sống, nếu họ kiên trì đón nhận, thì tất cả đều trở nên của lễ thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô (x. 1P 2,5), vì những của lễ ấy được thành kính dâng lên Chúa Cha cùng với Mình Thánh Chúa khi cử hành lễ tạ ơn. Như thế, giáo dân cung hiến thế giới này cho Thiên Chúa nhờ biết phụng thờ Ngài bằng hành động thánh thiện khắp nơi”.

Giáo hội luôn mời gọi mỗi Ki-tô hữu tham dự tích cực vào các việc cử hành Phụng vụ cũng như các việc đạo đức trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Đây không chỉ là một lời mời gọi nhưng còn là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người Ki-tô hữu cần phải có. Nhìn lại bản thân mỗi người Gia trưởng chúng ta, chúng ta đã tham dự vào các nghi thức cử hành Phụng vụ cũng như các việc đạo đức hằng ngày như thế nào? (thường xuyên, thỉnh thoảng, hay bỏ bê...) và với thái độ như thế nào? (đi để giữ luật, đi vì ngại người khác nói hay lí do nào khác...). mỗi gia trưởng có thường xuyên thúc dục vợ con tham gia các cử hành Phụng vụ trong Giáo xứ cách thường xuyên không hay còn mặc kệ đôi khi lại cấm đoán? ....

1. **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH**

 Hiện nay, trước những vấn đề trầm trọng của cuộc sống, sự dửng dưng tôn giáo, sự vắng bóng hoàn toàn ý nghĩa được gán cho Thiên Chúa, cũng nguy hại và đáng lo ngại không kém so với chủ nghĩa vô thần công khai. Niềm tin Kitô-giáo, mặc dù vẫn còn sót lại nơi một vài cách biểu lộ cổ truyền và có tính nghi thức, đang có nghuy cơ bị loại ra khỏi những giây phút trọng đại nhất của cuộc đời, như lúc chào đời, lúc đau khổ và lúc ly trần. Từ đó mà có những vấn nạn và những bí ẩn ghê gớm nhất thiết được đặt ra. Chúng không có lời giải đáp, nên con người ngày nay cảm thấy chán nản tuyệt vọng hoặc bị cám dỗ hủy diệt chính sự sống con người, vì sự sống đặt ra những vấn đề như thế.[[28]](#footnote-28)

Người gia trưởng được mời gọi tham gia vào sứ mệnh truyền giáo của Giáo hội, bởi “Giáo Hội được khai sinh là để làm cho nước Chúa Kitô rộng mở trên khắp hoàn cầu, hầu làm vinh danh Thiên Chúa Cha: tức là làm cho mọi người tham dự vào việc chuộc tội và cứu rỗi, để rồi nhờ họ, toàn thể vũ trụ thực sự được qui hướng về Chúa Kitô. Mọi hoạt động của Nhiệm Thể hướng về mục đích này gọi là việc tông đồ, công việc mà Giáo Hội thực hiện nhờ tất cả các chi thể, tùy theo những cách thức khác nhau. Thật ra ơn gọi làm Kitô hữu tự bản chất cũng là ơn gọi làm tông đồ. Cũng như toàn bộ một cơ thể sống động, không chi thể nào hoàn toàn thụ động, nhưng cũng tham dự vào đời sống và công việc của toàn thân. Cũng thế, trong Nhiệm Thể Chúa Kitô tức Giáo Hội, toàn thân tùy theo công dụng khả năng từng phần tử khiến thân thể này gắn bó và liên kết chặt chẽ với nhau (x. Eph 4,16), đến nỗi chi thể nào không hoạt động đúng tầm mức của mình trong việc tăng triển toàn thân đều bị coi là vô dụng đối với Giáo Hội cũng như với chính mình.

Trong Giáo Hội có nhiều tác vụ khác nhau nhưng đều cùng chung một sứ mệnh. Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông Ðồ và những người kế vị các ngài nhiệm vụ nhân danh và lấy quyền Người mà giảng dạy, thánh hóa và cai quản. Còn phần giáo dân, vì họ tham dự thực sự vào nhiệm vụ tư tế, tiên tri và vương đế của Chúa Kitô, nên họ chu toàn phần việc của mình trong sứ mệnh của toàn dân. Thiên Chúa trong Giáo Hội và ở giữa trần gian. Giáo dân thực sự thi hành việc tông đồ bằng công việc của mình để rao giảng Phúc Âm và thánh hóa nhân loại, đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần và hoàn hảo hóa những việc thuộc phạm vi trần thế, sao cho công việc của họ thuộc lãnh vực này làm chứng tỏ tường về Chúa Kitô và góp phần vào việc cứu độ nhân loại. Vì bản chất riêng biệt của người giáo dân là sống giữa đời và làm việc đời nên chính họ được Thiên Chúa mời gọi để một khi tràn đầy tinh thần Kitô giáo, họ làm việc tông đồ giữa đời như men trong bột.”[[29]](#footnote-29)

Người gia trưởng được mời gọi thi hành sứ vụ trong chính môi trường, hoàn cảnh sống của mình. Tông huấn Ki-tô hữu giáo dân nhắc nhở: giáo dân dấn thân trong ngành khoa học và kỹ thuật, với những danh nghĩa và trên những bình diện khác nhau, cũng như những ai có trách nhiệm trong ngành y học, xã hội, luật pháp hay kinh tế, phải *can đảm chấp nhận “những thách đố” do những vấn đề mới của đạo đức sinh học gây ra*. Các Nghị Phụ Thượng-hội-đồng đã khẳng định : “Các kitô-hữu phải thi hành trách nhiệm như những chủ nhân của khoa học và công nghệ học chứ không được làm nô lệ cho chúng ... Trước viễn tượng về những “thách đố” gây hiểm họa, không những cho các quyền căn bản của con người, nhưng còn cho cả yếu tính sinh học của nhân lọai, trước viễn tượng đó, điều hết sức quan trọng là người giáo dân, với sự trợ giúp của toàn thể Giáo Hội, phải đảm nhận trọng trách nhắc cho văn hóa những nguyên tắc của một nền nhân bản đích thực để công việc cổ võ và bảo vệ các quyền của con người có thể tìm thấy nền tảng năng động và cững chắc trong chính yếu tính của nó, yếu tính đã được lời rao giảng Tin Mừng mạc khải cho con người”[[30]](#footnote-30).

1. **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI.**

Khi nói đến ý nghĩa của việc “đối thoại”, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II Tông huấn Giáo Hội tại Châu Á có nói: “Đối thoại là *nói với* và *nói cùng* người khác. Lời nói là nhịp cầu để đi tới tha nhân, để lấp đầy khoảng trống và hố cách biệt giữa người với người. Nó đòi hỏi phải vượt thắng cảm xúc, thiên kiến, tập quán để bình thản đặt vấn đề, kiên nhẫn lắng nghe và sáng suốt lãnh hội quan điểm của người khác".

Tự bản chất, đối thoại đòi hỏi phải tôn trọng sự khác biệt và chối từ tham vọng chinh phục người khác. Cám dỗ thường xuyên của con người là muốn nhanh chóng loại trừ mọi khác biệt, muốn đúc nặn người khác theo quan niệm và hình ảnh của riêng mình. Và nhiều khi còn lấy tiêu chuẩn chủ quan của mình để đánh giá phê phán và xếp loại tha nhân: ai phù hợp với tiêu chuẩn của ta sẽ được liệt vào hạng người gương mẫu, còn ai có lối sống nếp nghĩ thâm thức khác ta sẽ bị nghi ngờ và đánh giá thấp.

Đối thoại luôn bao hàm thái độ dấn thân và chấp nhận thách đố. Nó đòi hỏi người đối thoại phải ra khỏi tháp ngà định kiến và can đảm sữa đổi quan điểm cuộc sống của mình. Tuy nhiên, đối thoại phải đưa tới chân lý và phải giữ vững căn tính của mình. Trong ý nghĩa đó ta nói về đối thoại liên tôn; đối thoại với dân chúng, đặc biệt là người nghèo; đối thoại với văn hóa bản xứ; truyền giáo và đối thoại với các tôn giáo bạn”.

Vậy, trong những môi trường sống của chúng ta, giới gia trưởng đã thực hiện việc đối thoại của mình như thế nào?:

* Môi trường gia đình

Đức Thánh Cha Phanxico nói: “Đối thoại là một cách thức ưu việt và thiết yếu để sống, bày tỏ và làm triển nở tình yêu trong đời sống hôn nhân và gia đình. Nhưng điều đó đòi một quá trình thực tập lâu dài và cam go. Đàn ông và phụ nữ, người lớn và người trẻ, đều có những cách giao tiếp khác nhau, sử dụng những ngôn ngữ khác nhau, mỗi giới lưu dụng đặc ngữ khác nhau. Cách chúng ta đặt câu hỏi và trả lời, cung giọng được sử dụng, lựa chọn thời điểm, và nhiều yếu tố khác nữa có thể là những điều kiện định đoạt phẩm chất giao tiếp của chúng ta. Hơn nữa, cần luôn luôn phát triển một số thái độ diễn tả tình yêu và thúc đẩy sự đối thoại đích thực.” (Tông huấn Tình Yêu và Niềm Vui số 136).

Mỗi người gia trưởng đã đối thoại với những người thân trong Gia đình mình bằng cách nào? Chúng ta đã thực sự đối thoại với họ chưa hay chúng ta không quan tâm ý kiến của người khác mà lại áp đặt ý kiến của mình trên những thành viên trong gia đình? .....

* Với Giáo hội

“Với sứ mệnh đem sứ điệp Phúc Âm soi chiếu cả thế giới và quy tụ trong một Chúa Thánh Thần tất cả mọi người của mọi quốc gia, chủng tộc hay văn hóa, Giáo Hội trở thành dấu chứng của tình huynh đệ, một mối tình tạo điều kiện và cổ võ một cuộc đối thoại chân thành. Vậy trước hết, chúng ta cần cổ võ ngay trong lòng Giáo Hội sự quí mến, tôn trọng và hòa thuận với nhau bằng sự chấp nhận mọi dị biệt chính đáng để luôn luôn có thể đối thoại hữu hiệu giữa những phần tử của một Dân Chúa duy nhất, dù là chủ chăn hay các Kitô hữu khác. Thật vậy, những gì liên kết giữa các tín hữu còn mạnh hơn những gì chia rẽ: hiệp nhất trong những gì chính yếu, tự do trong những gì nghi ngờ, bác ái trong hết mọi sự (Xem Gioan XXIII, Tđ. Ad Petri Cathedram, 29-6-1959: AAS 55 (1959), trg 513)

Chúng ta thực hiện những điều Giáo hội và những người có trách nhiệm đã kêu gọi như thế nào: Chúng ta có sự quan tâm và đóng góp những ý kiến để góp phần xây dựng Giáo xứ chưa hay chúng ta đang mặc cảm, thờ ơ và sợ sệt? Chúng ta có thái độ nào khi làm việc hay hợp tác với những người trong Giáo họ, Giáo xứ khác?...

* Với xã hội

**Mọi người và mọi dân tộc là đối tượng đối thoại của người cũng như của Giáo Hội Công Giáo:**“Là bí tích của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại, Giáo Hội không thể làm gì khác hơn là tham gia **đối thoại với mọi dân tộc, vào mọi thời và ở mọi nơi.** Để đáp trả sứ mạng đã lãnh nhận, Giáo Hội ra đi gặp gỡ các dân tộc trên thế giới, và ý thức mình là “đàn chiên nhỏ” giữa tập thể nhân loại rộng lớn (x. Lc 12,32), nhưng cũng ý thức mình là men trong khối bột của thế giới (x. Mt 13,33) (ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn Giáo Hội tại Châu Á, 48).

Nhìn lại chúng ta, chúng ta đã có thái độ như thế nào đối với những người không cùng tôn giáo xung quanh chúng ta? (tôn trong hay coi thường, sẵn sàng giúp đỡ hay bắt chẹt họ trong đời sống?...)

1. **VỚI CÁC HỆ PHÁI KI-TÔ KHÁC**

 Ðiều mà Công Ðồng Vatican II thiết tha mong muốn là người giáo dân không nên sống riêng rẽ và khép kín với những người không cùng một đức tin như mình. Công Ðồng kêu gọi sự cộng tác "năng động" và "khôn ngoan" của chúng ta với mọi người thiện chí để cùng nhau thăng tiến và cổ võ những gì chân thật, công bằng, thánh thiện và đáng yêu quí (x. Ph 4,8; TÐ 14); và hãy luôn lưu tâm đến "những gì hiệp nhất hơn là chia rẽ". Người gia trưởng được mời gọi cộng tác với anh em Kitô giáo và ngoài Kitô giáo. Vì cùng chung một gia sản là Phúc Âm và do đó cùng chung một bổn phận là làm chứng cho Chúa Kitô, người công giáo nên và thường phải cộng tác với các Kitô hữu khác, hoặc cá nhân với cá nhân, hoặc giữa các cộng đoàn Giáo Hội trong các hoạt động cũng như trong các hội đoàn trên bình diện quốc gia hay quốc tế. Vì cùng chung những giá trị nhân bản, nên người Kitô hữu đang theo đuổi mục đích tông đồ cũng thường phải cộng tác với những người tuy không theo Kitô giáo, nhưng cũng nhìn nhận những giá trị nhân bản đó. Nhờ sự cộng tác năng động và khôn ngoan này, sự cộng tác có tầm quan trọng đặc biệt trong các hoạt động thuộc lãnh vực trần thế, người giáo dân làm chứng cho Chúa Kitô, Ðấng Cứu Chuộc thế giới và làm chứng cho tình đoàn kết đại đồng của cả gia đình nhân loại[[31]](#footnote-31).

 Vậy người gia trưởng cần hành động như thế nào trong vai trò đối thoại đại kết? Trước hết như là mọi cố gắng loại bỏ những lời nói, phán đoán và việc làm không đúng với hoàn cảnh của các anh em ly khai xét theo công bình và chân lý, vì nếu không sẽ gây thêm khó khăn trong việc giao tiếp với họ. Thứ đến là trong các buổi hội thảo với tinh thần tôn giáo giữa các Kitô hữu thuộc nhiều Giáo Hội hay Cộng Ðoàn khác nhau, có sự "đối thoại" giữa các nhà chuyên môn thấu triệt vấn đề, và mỗi người sẽ giải thích cặn kẽ giáo lý của Cộng Ðoàn mình và trình bày minh bạch những nét độc đáo của giáo lý ấy. Có đối thoại như thế mọi người mới hiểu biết đúng hơn và tôn trọng đúng mức giáo lý cũng như đời sống của mỗi Cộng Ðoàn; cũng nhờ đó mà các Cộng Ðoàn dần dần hợp tác được với nhau rộng rãi hơn trong mọi công cuộc mưu ích chung mà lương tâm Kitô hữu nào cũng đòi hỏi; lại cũng nhờ đó, họ hợp nhau cầu nguyện chung mỗi khi có cơ hội thuận tiện. Sau cùng mọi người hãy kiểm điểm coi mình có trung thành với ý muốn của Chúa Kitô về Giáo Hội không, để rồi hăng hái tiến hành việc canh tân và cải tổ đúng như bổn phận đòi hỏi. Khi các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo khôn ngoan và kiên nhẫn thực hiện tất cả các điều ấy dưới sự giám sát của các chủ chăn tức là họ đã đóng góp cho việc thực hiện công bình và chân lý, sự hòa thuận và hợp tác, tình huynh đệ và đoàn kết. Với đường hướng này, khi đã vượt được mọi trở ngại ngăn cản sự hiệp thông hoàn toàn của Giáo Hội, dần dần mọi Kitô hữu sẽ đoàn tụ qua việc cử hành Phép Thánh Thể duy nhất, hiệp nhất trong một Giáo Hội độc nhất; sự hiệp nhất mà Chúa Kitô từ ban đầu đã rộng ban cho Giáo Hội của Người. Chúng tôi tin rằng sự hiệp nhất ấy tồn tại mãi trong Giáo Hội Công Giáo và hy vọng rằng mỗi ngày sẽ bành trướng thêm cho đến tận thế.

Dĩ nhiên, công cuộc chuẩn bị và hòa giải của những cá nhân riêng rẽ, những người ao ước hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, tự bản tính khác với phong trào hiệp nhất; tuy nhiên, chúng không đối lập nhau vì cả hai đều do sự an bài kỳ diệu của Thiên Chúa.

Trong khi hoạt động cổ võ sự hiệp nhất, chắc chắn các tín hữu công giáo phải tỏ ra ân cần đối với các anh em ly khai, cầu nguyện cho họ, thông đạt cho họ các việc của Giáo Hội, khởi xướng bước đầu đi đến với họ. Trước hết cần thành thực và chú ý cân nhắc những gì phải canh tân và thực hiện trong chính Gia Ðình Công Giáo để đời sống của Giáo Hội làm chứng cách trung thành và rõ rệt hơn về giáo lý và những định chế do Chúa Kitô truyền lại qua các Thánh Tông Ðồ[[32]](#footnote-32).

1. **THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA**

Nói về vấn đề thẩm quyền và sự tham gia của Giáo dân trong Giáo hội, Trong *Thông điệp Những người loan báo Tin mừng* (*Evangelii praecones,*1951), Đức Pi-ô XII nói: “Cần phải có những giáo dân quảng đại và nhiệt thành hợp tác với giáo sĩ trong việc tông đồ, cũng như tham gia đông đảo vào trong các hàng ngũ Công giáo Tiến hành”.

Trong Lumen Gentitum số 37a cũng nói rõ: Như mọi Kitô hữu khác, giáo dân cũng có quyền được các chủ chăn có chức thánh ban phát dồi dào ơn trợ lực chứa đựng trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội, đặc biệt là Lời Thiên Chúa và các bí tích. Như con cái Thiên Chúa và như anh em trong Chúa Kitô, họ cũng sẽ trình bày với các vị ấy những nhu cầu và khát vọng của mình một cách tự do và tín cẩn. Nhờ sự hiểu biết, khả năng chuyên môn và uy tín của họ, họ có thể và đôi khi còn có bổn phận phải bày tỏ cảm nghĩ mình về những việc liên quan đến lợi ích của Giáo Hội. Họ nên thực hiện điều đó, nếu cần, nhờ vào các cơ quan đã được Giáo Hội thiết lập nhằm mục đích ấy; và họ hãy luôn chân thành, can đảm và khôn ngoan, kính trọng và yêu mến những người thay mặt Chúa Kitô vì nhiệm vụ thánh của các ngài.

Như mọi tín hữu khác, với tinh thần vâng lời của người Kitô hữu, giáo dân cũng hãy mau mắn chấp nhận những điều mà các chủ chăn có nhiệm vụ thánh đại diện Chúa Kitô, đã quyết định với tư cách những thầy dạy và những nhà lãnh đạo trong Giáo Hội; làm như thế, họ đã theo gương Chúa Kitô, Ðấng đã vâng lời cho đến chết, để mở đường hạnh phúc của sự tự do con cái Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo dân đừng quên dùng lời cầu nguyện phó dâng cho Thiên Chúa các vị lãnh đạo của mình, để các ngài hoan hỷ mà không than vãn thi hành nhiệm vụ chăm sóc linh hồn chúng ta, nhiệm vụ mà các ngài sẽ phải trả lẽ (x. Dth 13,17).

Hội đồng Giám mục Việt Nam, Trong Thư chung Hậu Đại hội Dân Chúa 2010, số 23 của Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng nói tới điều này: Sự hiệp thông đích thực và sâu xa trong Giáo Hội cần được thể hiện nơi từng giáo phận cũng như giữa các giáo phận. Qua sự hợp nhất yêu thương giữa mọi thành phần Dân Chúa như trong một gia đình, các cộng đoàn vừa là dấu chỉ vừa là trường dạy hiệp thông. Mối tương quan giữa giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân được đặt nền trên phẩm giá bình đẳng của mọi tín hữu, cũng như tinh thần đồng trách nhiệm của từng tín hữu nơi Thân Mình Đức Kitô trong đức tin, cậy, mến. Đại Hội Dân Chúa mong muốn Giáo Hội tại Việt Nam củng cố sự hiệp thông và tham gia trong đời sống Giáo Hội ở mọi cấp bậc, tạo điều kiện để mọi thành phần Dân Chúa tích cực tham gia vào đời sống và sứ vụ của Giáo Hội”. Trên thực tế, điều này chưa được thể hiện đồng đều và rõ nét ở cấp giáo phận cũng như giáo xứ. Vì thế, việc xây dựng một Giáo Hội hiệp thông và tham gia phải là mối quan tâm mục vụ hàng đầu của giáo hội tại việt nam trong những năm sắp tới.

Như thế, mỗi người Giáo dân phải có bổn phận tích cực tham gia vào đời sống và sứ vụ của Giáo Hội tùy theo vai trò cũng như khả năng của mình. Và khi tham gia như thế, người giáo dân cũng được mời gọi đổng trách nhiệm với Giáo hội: Với tinh thần tham gia, hiệp thông đồng trách nhiệm trong đời sống mục vụ, người Kitô hữu cần nhận biết rằng Chúa là Đấng ban tặng nhiều hơn, đúng ra là tất cả, so với những gì Người đòi hỏi và người ta làm được, ngay cả khi làm việc vườn nho ngay từ đầu ngày, hay giờ thứ ba, giờ thứ sáu, giờ thứ chín…(Tham Gia Và Hiệp Thông…Trong Tinh Thần Đồng Trách Nhiệm G*m. Giuse Trần Xuân Tiếu)*. Sự đồng trách nhiệm theo chuẩn mực của Giáo hội, có nghĩa là trong Giáo hội mọi người cùng có trách nhiệm chung; chứ không có nghĩa là mọi người có trách nhiệm bằng nhau trong Giáo hội, cũng không có nghĩa là mọi người làm cùng một việc như nhau trong Giáo hội.

Gia trưởng chúng ta đã tham gia và đồng trách nhiệm vào đời sống và sứ vụ của Giáo hội như thế nào: chúng ta đã tích cực tham gia các hoạt động chung của Giáo xứ chưa hay chúng ta đang thờ ơ, mặc kệ và từ chối (Ví dụ như trong việc bầu Ban Hành Giáo của Giáo xứ, đóng góp các ý kiến để phát triển Giáo xứ hơn, tham gia việc trang trí Giáng sinh, xây dựng công trình trong Giáo xứ....).

1. **BIỆN PHÂN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

 Để tham dự đúng đắn vào đời sống Giáo Hội, giáo dân cần phải có một cái nhìn sáng suốt và chính xác về *Giáo Hội địa phương liên hệ với Giáo Hội phổ quát*. Giáo Hội địa phương không phải là một mảnh nhỏ của Giáo Hội phổ quát, và Giáo Hội phổ quát cũng không phải chỉ là tổng số các Giáo Hội địa phương ; ngược lại, điều liên kết các Giáo Hội chính là sợi dây sống động, cốt yếu và trường cửu, theo nghĩa Giáo Hội phổ quát hiện hữu và tỏ lộ ra nơi các Giáo Hội địa phương. Chính vì vậy, Công Đồng quả quyết : các Giáo Hội địa phương “được thành lập theo hình ảnh Giáo Hội phổ quát : chính nhờ và trong Giáo Hội ấy mà có một Giáo Hội Công Giáo, duy nhất”.

Công Đồng còn thôi thúc giáo dân tích cực tùy thuộc vào Giáo Hội địa phương, trong khi vẫn duy trì tinh thần “công giáo”. Sắc lệnh về Tông Đồ giáo dân viết : “Giáo dân phải luôn phát huy ý thức về giáo phận, vì giáo xứ là một tế bào của giáo phận. Họ phải luôn mau mắn đáp lại tiếng gọi của chủ chăn trong việc tham gia vào các công cuộc chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê, họ không chỉ hạn hẹp sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận, nhưng cố gắng mở rộng phạm vi tới cả các lãnh vực liên xứ, liên giáo phận, quốc gia và quốc tế. Hơn nữa, việc di dân mỗi ngày một nhiều, những mối bang giao gia tăng, việc giao thông dễ dàng đã không để một thành phần xã hội nào sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế, người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của Dân Thiên Chúa trên khắp địa cầu”[[33]](#footnote-33).

Khi trao phó cho Giáo Hội – Hiệp Thông những tác vụ khác nhau, Chúa Thánh Thần làm cho Giáo Hội thêm phong phú nhờ những ân huệ và những thôi thúc đặc biệt khác nữa, được gọi là *các đoàn sủng*. Các đoàn sủng có thể mặc những hình thức rất khác nhau, hoặc như một cách cho thấy Thánh Thần là Đấng tự do tuyệt đối trong việc ban phát các đoàn sủng, hoặc như một cách đáp lại muôn vàn đòi hỏi trong lịch sử Giáo Hội. Bản mô tả và xếp loại các ân huệ này trong Tân Ước là một dấu chỉ về tính đa dạng của đặc sủng : "Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri ; kẻ thì được ơn phân định thần khí ; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ" (1 Cr 12,7-10 ; x. 1 Cr 12,4-6. 28-31 ; Rm 12,6-8 ; 1 Pr 4,10-11). Các đoàn sủng cần *được đón nhận với lòng tri ân* không những nơi người lãnh nhận, mà cả nơi mọi phần tử trong Giáo Hội. Thực vậy, các đoàn sủng là kho tàng kỳ diệu về ân sủng đem lại sức sinh động tông đồ và sự thánh thiện cho toàn Thân Thể Đức Kitô ; tuy nhiên, với điều kiện là các ân huệ ấy thực sự xuất phát từ Thánh Thần và phải được thực thi sao cho hoàn toàn phù hợp với sự thúc đẩy đích thực của cùng một Thánh Thần. Chính trong ý nghĩa này mà luôn cần phải *biện biệt các đoàn sủng*. Trong thực tế, như các Nghị Phụ Thượng-hội-đồng đã tuyên bố : “Không phải khi nào cũng dễ dàng biện biệt rạch ròi và đón nhận họat động của Chúa Thánh Thần, Đấng muốn thổi đâu thì thổi. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa hoạt động nơi mọi tín hữu của Chúa Kitô, chúng ta ý thức được những lợi ích do các đoàn sủng đem lại cho các nhân cũng như cho tất cả công đồng Kitô-giáo. tuy nhiên, chúng ta cũng ý thức được quyền lực của tội lỗi đang ra sức khuấy nhiễu, phá rối đời sống của các tín hữu và các cộng đoàn”[[34]](#footnote-34)

1. **TỰ ĐÀO TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ**

Công đồng Vatican II (1962-1965) không chỉ đề cao vai trò, sứ mạng, ơn gọi của giáo dân, mà còn đưa ra một chỉ dẫn mà Giáo hội phải theo, một định mức mà Giáo hội cần đạt tới. Đó là:

“Giáo hội chưa được thiết lập thực sự, chưa sống đầy đủ, cũng chưa là dấu chỉ tuyệt hảo của Chúa Kitô giữa loài người nếu như chưa có hàng giáo dân đích thực và nếu hàng giáo dân này chưa cùng làm việc với Hàng Giáo Phẩm. Thật vậy, Phúc âm không thể đi sâu vào tinh thần, đời sống và sinh hoạt của một dân tộc nếu không có sự hiện diện linh hoạt của giáo dân. Do đó, ngay khi thiết lập, Giáo hội phải hết sức chú tâm đến việc đào tạo một hàng ngũ giáo dân Kitô giáo trưởng thành” (Sắc lệnh Truyền Giáo, số 21).

Bộ Giáo luật mới 1983 đã tuyên bố rất rõ: “Do vậy, ngay cả khi phải bận rộn với những lo toan trần thế, người giáo dân cũng có thể và phải thể hiện những nỗ lực xứng đáng để đưa Tin mừng vào trần gian. Đặc biệt, một số người trong họ sẽ vận dụng hết khả năng mình để đảm nhận các phận vụ thiêng liêng trong trường hợp thiếu linh mục hoặc linh mục bị cấm cách. Nhiều giáo dân sẽ dấn thân hoàn toàn cho công tác tông đồ. Nhưng công tác để mở rộng và phát triển sức mạnh của Nước Chúa Ki-tô trên trần gian là bổn phận của hết thảy mọi người. Vì vậy, người giáo dân phải rèn luyện để nắm vững hơn về chân lý mạc khải và phải nhiệt thành cầu xin Chúa ban cho mình ơn khôn ngoan” (Hiến chế tín lý về Giáo hội, số 35).

Gia trưởng chúng ta là những người Ki-tô hữu, nên chúng ta cần phải có bổn phận tự đào luyện bản thân để “có thể và phải thể hiện những nổ lực xứng đáng để đưa Tin mừng vào trần gian” như Bộ Giáo luật đã nói ở trên. Việc “cùng nhau hành trình” mà Giáo hội đang hướng tới cũng mời gọi chúng ta hãy tự đào luyện chính mình để có thể tham gia tích cực và hiệu quả hơn.

Mỗi Gia trưởng chúng ta không biết phải tự đào tạo tính đồng nghị của mình như thế nào. Tuy nhiên, dưới ánh sáng của Lời Chúa, mỗi chúng ta hãy nhìn lại chính mình để xem chúng ta đã làm được những gì và chúng ta cần phải làm gì đựa theo các mục sau đây của Giáo hội trong việc đào tạo giáo dân

 Ngày nay, Giáo hội hiểu rằng việc đào tạo người giáo dân đích thực và trưởng thành mà các Nghị Phụ Công đồng mong muốn, bao hàm cả 5 mặt sau đây: (1) Nhân bản (2) Đời sống thiêng liêng hay tâm linh (3) Ý thức và Thái độ (4) Kỹ năng (5) và Kiến thức.

(1) Về mặt nhân bản, giáo dân được đào tạo để:

a) Trở thành một con người hoàn thiện về mặt nhân bản, với những đức tính hướng thiện, công bằng, yêu thương, nhân ái, vị tha, thanh liêm chính trực, trọng chữ tín, trọng của công, có tinh thần trách nhiệm,

(b) Nhạy bén với các vấn đề xã hội, có tình liên đới với những người chung quanh.

(2) Về mặt thiêng liêng hay tâm linh, giáo dân được đào tạo để:

a) Trở thành một Ki-tô hữu xác tín và dấn thân.

b) Phát triển đời sống cầu nguyện và tình thân với Thiên Chúa.

c) Tinh luyện động cơ phục vụ và lãnh đạo.

d) Biết quy chiếu đời sống Đức Tin vào Đức Ki-tô và xây dựng đời sống ấy trên nền tảng Lời Chúa.

e) Biết hội nhập văn hóa và Đức Tin một cách hài hòa.

(3) Về mặt ý thức và thái độ, giáo dân được đào tạo để có:

a) Ý thức trách nhiệm xã hội.

b) Ý thức các mối tương quan cộng đoàn và dành ưu tiên cho việc xây dựng cộng đoàn, cho cách làm việc chung, làm việc êkíp, nhóm.

c) Thái độ khiêm tốn phục vụ, chia sẻ, giúp đỡ người khác.

(4) Về mặt kỹ năng, giáo dân được đào tạo để:

a) Biết linh hoạt một Nhóm nhỏ hay một cộng đoàn lớn.

b) Biết mời gọi, thuyết phục và ảnh hưởng trên người khác.

c) Tinh luyện động cơ phục vụ và lãnh đạo.

d) Biết hướng dẫn các buổi cử hành, nghi thức, cầu nguyện.

đ) Biết điều hành các buổi hội họp thảo luận hay chia sẻ.

e) Biết cách giải quyết các xung đột, bất đồng.

g) Biết cách truyền thông cho người khác.

h) Biết lên kế hoạch mục vụ, thực hiện và đánh giá việc thực hiện (evaluation) kế hoạch ấy.

(5) Về mặt kiến thức, giáo dân được đào tạo để:

a) Có một hiểu biết thông thạo về giáo lý, Thánh Kinh, thần học.

b) Có một kiến thức tổng quát về các vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, tôn giáo, môi sinh và các phương tiện thông tin đại chúng.

## **CÂU HỎI THẢO LUẬN CHO GIỚI GIA TRƯỞNG**

**Câu 1:** Ông (anh) hãy chia sẻ những khó khăn trong đời sống đức tin mà các ông (anh) đang gặp phải hiện nay và ông (anh) mong muốn Giáo hội giúp gì ?

**Câu 2:** Những khó khăn mà ông (anh) đang gặp phải trong việc giáo dục đức tin cho con cái là gì ?

**Câu 3:** Ông(anh) hãy chia sẻ những thao thức, ước muốn của mình để xây dựng cộng đoàn, xây dựng giáo xứ ngày một phát triển hơn ?

**Câu 4**: Ông(anh) hãy chia sẻ những cách thức mà ông (anh) đang làm để góp phần vào công cuộc truyền giáo của giáo xứ ?

**Câu 5:** Là trụ cột trong gia đình, ông (anh) làm gì để có thể duy trì niềm vui và bình an trong gia đình mình ?

**MẪU LƯỢNG GIÁ**

**CÁC THẢO LUẬN GIỚI GIA TRƯỞNG**

1. **Tình trạng sống đức tin của giới gia trưởng hiện nay như thế nào ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những khó khăn giới gia trưởng gặp phải trong việc sống đức tin.**
	1. **Phía bản thân**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. **Phía gia đình – xã hội.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* 1. **Phía Giáo xứ.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những thao thức xây dựng giáo xứ của giới gia trưởng.**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Hiện thực truyền giáo của giới gia trưởng trong giáo xứ hiện nay như thế nào ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

1. **Những ngăn trở trong đời sống luân lý mà các gia trưởng trong giáo xứ thường gặp phải ?**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MỤC LỤC**

[**DẪN NHẬP** 2](#_Toc89594338)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI TRẺ** 4](#_Toc89594339)

[**I.** **CÁC BẠN ĐỒNG HÀNH** 4](#_Toc89594340)

[**II.** **LẮNG NGHE - LỜI CHÚA NÓI GÌ VỀ NGƯỜI TRẺ** 8](#_Toc89594341)

[**III.** **LÊN TIẾNG - ĐỨC GIÊSU, MẪU GƯƠNG CHO NGƯỜI TRẺ.** 11](#_Toc89594342)

[**IV.** **CỬ HÀNH** 13](#_Toc89594343)

[**V.** **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH** 14](#_Toc89594344)

[**VI.** **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI** 15](#_Toc89594345)

[**VII.** **VỚI CÁC HỆ PHÁI KI TÔ GIÁO KHÁC** 17](#_Toc89594346)

[**VIII. THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA** 18](#_Toc89594347)

[**IX.** **GƯƠNG MẪU CỦA CÁC THÁNH TRẺ** 19](#_Toc89594348)

[**X. TỰ TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ.** 21](#_Toc89594349)

[**CÂU HỎI THẢO LUẬN DÀNH CHO GIỚI TRẺ** 23](#_Toc89594350)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI HIỀN MẪU** 25](#_Toc89594351)

[**I.** **CÁC BẠN ĐỒNG HÀNH** 25](#_Toc89594352)

[**II.** **LẮNG NGHE** 26](#_Toc89594353)

[**III.** **LÊN TIẾNG** 28](#_Toc89594354)

[**IV.** **CỬ HÀNH** 30](#_Toc89594355)

[**V.** **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH** 33](#_Toc89594356)

[**VI.** **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI** 35](#_Toc89594357)

[**VII.** **VỚI CÁC HỆ PHÁI KITÔ KHÁC** 37](#_Toc89594358)

[**VIII.** **THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA** 40](#_Toc89594359)

[**IX.** **BIỆN PHẬN VÀ QUYẾT ĐỊNH** 41](#_Toc89594360)

[**X.** **TỰ ĐÀO TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ** 42](#_Toc89594361)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO GIỚI GIA TRƯỞNG** 48](#_Toc89594362)

[**I.** **BẠN ĐỒNG HÀNH** 50](#_Toc89594363)

[**II.** **LẮNG NGHE** 52](#_Toc89594364)

[**III.** **LÊN TIẾNG** 53](#_Toc89594365)

[**IV.** **CỬ HÀNH** 54](#_Toc89594366)

[**V.** **ĐỒNG TRÁCH NHIỆM TRONG SỨ MỆNH** 55](#_Toc89594367)

[**VI.** **ĐỐI THOẠI TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI.** 57](#_Toc89594368)

[**VII.** **VỚI CÁC HỆ PHÁI KI-TÔ KHÁC** 59](#_Toc89594369)

[**VIII.** **THẨM QUYỀN VÀ THAM GIA** 60](#_Toc89594370)

[**IX.** **BIỆN PHÂN VÀ QUYẾT ĐỊNH** 61](#_Toc89594371)

[**X.** **TỰ ĐÀO TẠO TÍNH ĐỒNG NGHỊ** 63](#_Toc89594372)

[**CÂU HỎI THẢO LUẬN CHO GIỚI GIA TRƯỞNG** 66](#_Toc89594373)



1. Đức Phanxicô, *Diễn văn tại Lễ Kỷ niệm 50 năm thiết lập Thượng Hội đồng Giám mục*. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn phòng HĐGMVN, *Tìm hiểu Thượng Hội đồng Giám mục giai đoạn giáo phận* (2021-2022). [↑](#footnote-ref-2)
3. https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/duc-giao-hoang-phanxico-va-nguoi-tre-viet-nam-42940#\_Toc85995727 [↑](#footnote-ref-3)
4. Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Christus Vivit - Chúa Kitô Đang Sống Của Đức Thánh Cha Phanxicô. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Christus Vivit - Chúa Kitô Đang Sống Của Đức Thánh Cha Phanxicô. [↑](#footnote-ref-5)
6. THÁNH IRÊNÊ, *Adversus Hæreses*, 22, 4: *PG* 7, 784. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục Christus Vivit - Chúa Kitô Đang Sống Của Đức Thánh Cha Phanxicô. [↑](#footnote-ref-7)
8. Christus Vivit, 218 [↑](#footnote-ref-8)
9. Christus Vivit, 219 [↑](#footnote-ref-9)
10. Gaudete et Exsultate 146. [↑](#footnote-ref-10)
11. [https://vietnamese.rvasia.org/](https://vietnamese.rvasia.org/%20) đức-thánh-cha-phanxicô-gặp-gỡ-đại-kết-với-các-bạn-trẻ-kitô-giáo-tại-estoni [↑](#footnote-ref-11)
12. Precautions, 15. [↑](#footnote-ref-12)
13. JOHN PAUL II, Tông huấn Vita Consecrata (25 March 1996), 42: AAS 88 (1996), 416. [↑](#footnote-ref-13)
14. Gaudete et Exsultate, 142. [↑](#footnote-ref-14)
15. Gaudete et Exsultate. [↑](#footnote-ref-15)
16. Gaudete et Exsultate, 145. [↑](#footnote-ref-16)
17. Gaudete et Exsultate 146. [↑](#footnote-ref-17)
18. Christus Vivit [↑](#footnote-ref-18)
19. Christus Vivit, số 37 [↑](#footnote-ref-19)
20. Christus Vivit, số 40. [↑](#footnote-ref-20)
21. http://giaophanthanhhoa.net/xa-luan/giao-hoi-ma-gioi-tre-dang-mong-doi-39100.html [↑](#footnote-ref-21)
22. <https://www.vaticannews.va/vi/church/news/2018-11/vai-tro-phu-nu-giao-hoi-kito.html> [↑](#footnote-ref-22)
23. Một trong những quyết định mang tính lịch sử của Đức Phaolô VI là tuyên bố hai phụ nữ làm Tiến sĩ Hội thánh (thánh Têrêxa Avila và thánh Catarina Xiêna) vào năm 1970. Mặt khác, năm 1973, ngài thiết lập Ủy ban nghiên cứu về phụ nữ trong xã hội và trong Giáo hội. Ủy ban này hoạt động cho đến năm 1976. Xem thêm Carmen Aparicio Valls, “Phụ nữ trong các văn kiện của Huấn quyền sau công đồng,” Thời sự Thần học, số 67 (tháng 2/2015) trang 101-134. [↑](#footnote-ref-23)
24. http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/TuDuc/27DongHanh.htm [↑](#footnote-ref-24)
25. http://conggiao.info/thanh-ca-giuse---mau-guong-nguoi-gia-truong-thanh-duc-tuyet-voi-d-59250 [↑](#footnote-ref-25)
26. http://www.giaoxukesat.com/ngon-su-cua-niem-hy-vong-bai-giang-chua-nhat-23-thuong-nien-nam-a/ [↑](#footnote-ref-26)
27. Sắc lệnh Tông đồ giáo dân, số 7 [↑](#footnote-ref-27)
28. Tông Huấn Ki-tô hữu Giáo Dân, số 34 [↑](#footnote-ref-28)
29. Sắc lệnh Tông đồ giáo dân, số 2 [↑](#footnote-ref-29)
30. Tông Huấn Ki-tô hữu Giáo Dân, số 38 [↑](#footnote-ref-30)
31. Sắc lệnh Tông đồ giáo dân, số 27 [↑](#footnote-ref-31)
32. https://sites.google.com/site/congdongvatican2/sac-lenh-ve-hiep-nhat/chuong-i [↑](#footnote-ref-32)
33. Tông Huấn Ki-tô hữu Giáo Dân, số 25 [↑](#footnote-ref-33)
34. Tông Huấn Ki-tô hữu Giáo Dân, số 24 [↑](#footnote-ref-34)